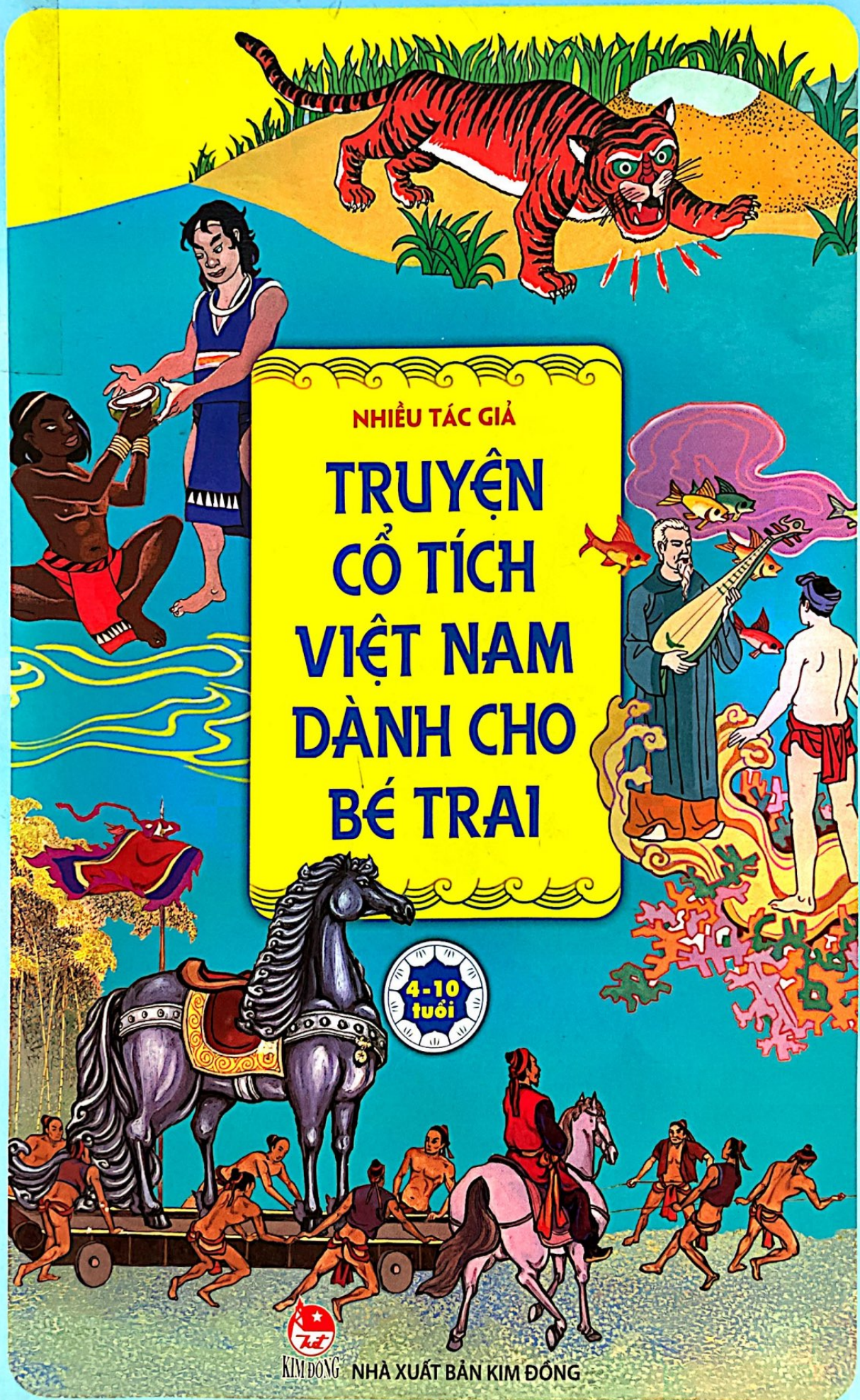
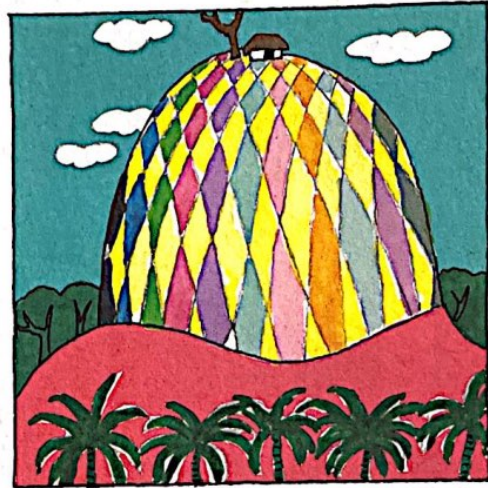




KIM ĐỒNG NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



Sự tích núi Ngũ Hành

Tranh: NGÔ MẠNH LÂN

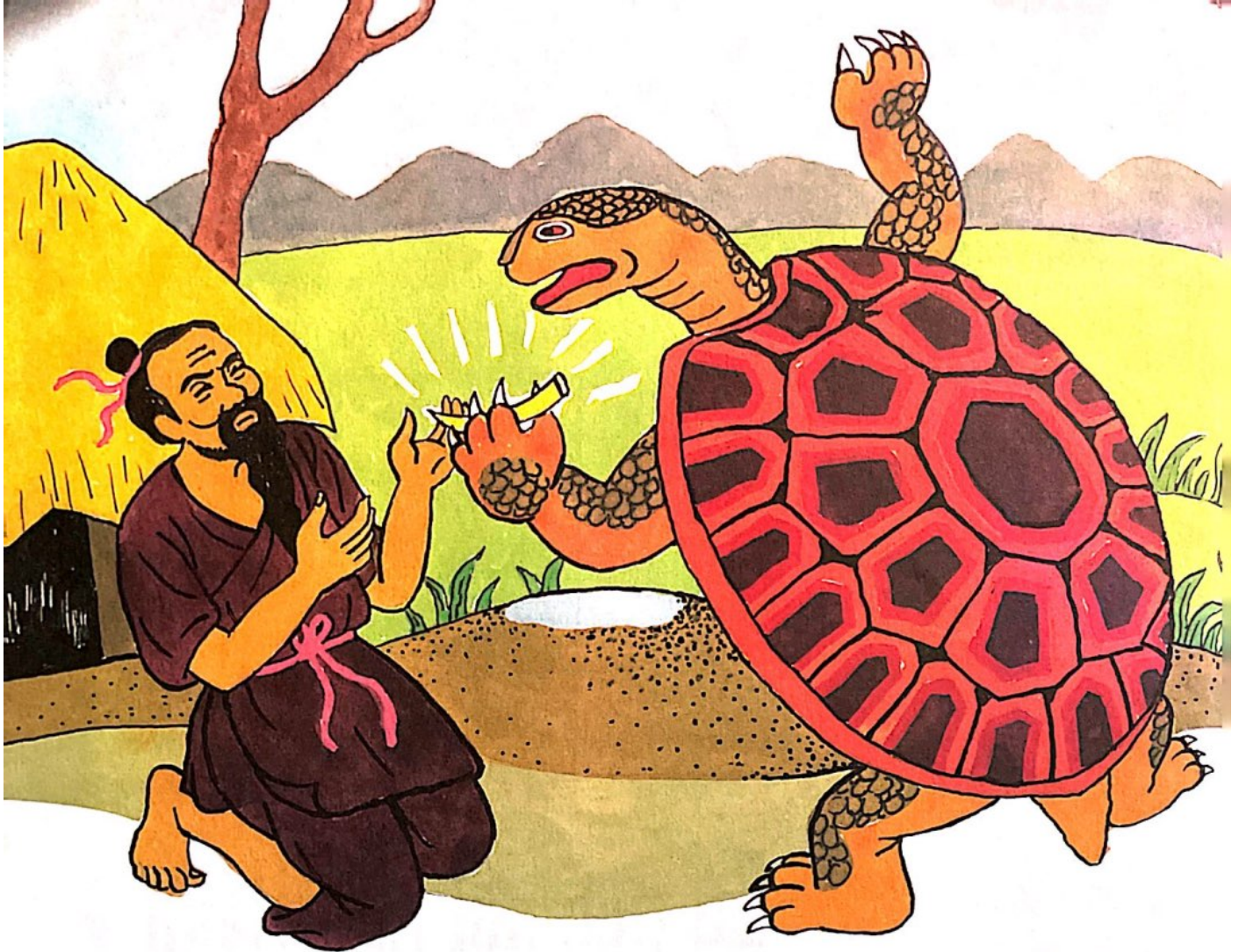
Lời: HỒNG HÀ



gày xưa, có ông lão sống một thân một mình trong túp lều con bên bờ biển vắng. Một hôm, ngoài khơi xa bỗng có một vùng sóng gió nổi lên dữ dội, và một con giao long rất lớn hiện ra. Giao long lao vào bờ, trườn lên bãi cát. Nó quần quai, làm vệt cát thành những đường hào sâu ngoằn ngoèo.

Rồi một quả trứng lớn, sáng lấp lánh từ trong bụng giao long rơi ra, lăn đến bên cạnh túp lều của ông lão. Để xong, giao long lại trườn xuống biển biến mất. Trong chốc lát, mặt biển trở lại phẳng lặng. Một con rùa vàng to lớn từ ngoài khơi bơi vào. Rùa vàng đào hố, chôn trứng giao long vào trong cát.





Sau đó rùa vàng gọi ông lão ra, trao cho ông một cái móng và dặn:

“Ta là thần Kim Quy. Ta muốn người phải hết sức bảo vệ giọt máu này của Long Vương. Khi nào gặp khó khăn nguy cấp thì áp cái móng này vào tai, ta sẽ giúp ngay!”

Dứt lời, rùa vàng lặn luôn xuống biển. Từ đó, ông lão ngày đêm trông coi quả trứng, không dám lơ là.

Một hôm, có chiếc xe trâu chở mấy tên lính cứ nhằm hướng quả trứng lao tới. Ông lão vội chạy ra ngăn lại, nhưng con trâu vẫn kéo xe phóng như bay về phía trước. Chợt nhớ lời rùa vàng, ông lấy cái móng áp vào tai. Lập tức, bên tai ông vẳng lên mấy tiếng:

“Nằm xuống! Nằm xuống!”

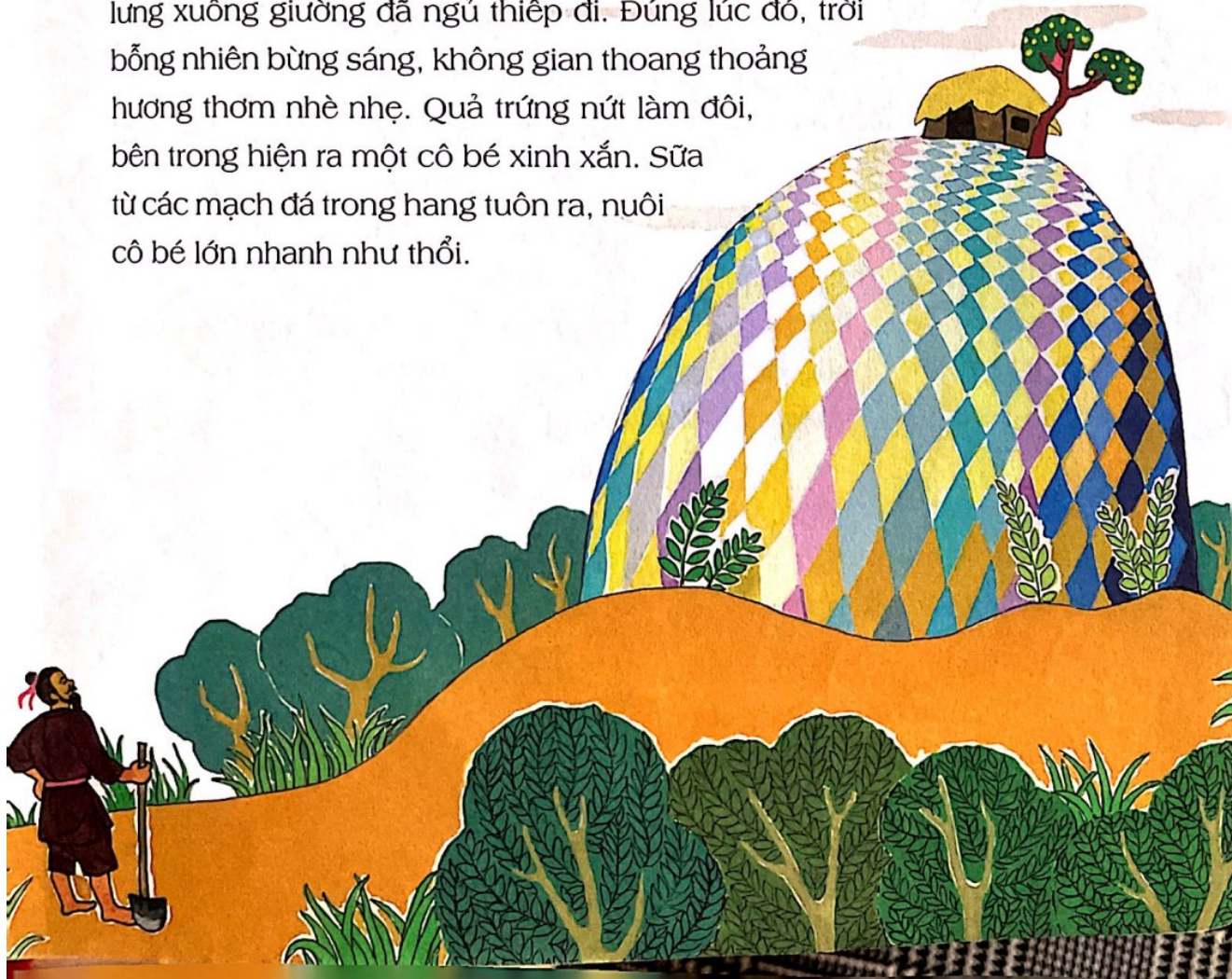




Ông vừa phủ phục xuống đã hóa ngay thành một con hổ dữ tợn. Hổ gầm lên mấy tiếng khiến cả người lẫn trâu vút xe tháo chạy.

Mấy ngày sau, ông lão dựng một túp lều lên trên đồng cát để che nắng mưa cho trứng thần. Nhưng rồi trứng cứ mỗi ngày một lớn. Nó đội cả túp lều của ông lão lên cao tít mây xanh. Vỏ trứng lóng lánh như một viên ngọc khổng lồ. Ông lão chẳng còn chỗ nào để ở, đành phải cầu cứu rùa vàng.

Ông vừa áp móng rùa vào tai, tự nhiên vỏ trứng nứt ra thành một cái hang đá có đủ giường, gối bên trong. Ông lão vừa ngả lưng xuống giường đã ngủ thiếp đi. Đúng lúc đó, trời bỗng nhiên bùng sáng, không gian thoang thoảng hương thơm nhẹ nhẹ. Quả trứng nứt làm đôi, bên trong hiện ra một cô bé xinh xắn. Sữa từ các mạch đá trong hang tuôn ra, nuôi cô bé lớn nhanh như thổi.





Chẳng bao lâu, cô bé đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần.

Ông lão tỉnh dậy, vô cùng kinh ngạc khi thấy một cô gái đang ngồi bên cạnh. Còn cô gái sung sướng reo lên:

“Muời lăm năm nay, con ngày ngày lắng nghe hơi thở đều đặn của cha. Nay cha đã dậy, con vui mừng biết mấy!”

Ông lão ngơ ngác nhìn trống thẩn đã hóa thành núi đá to lớn, xung quanh cỏ cây rậm rạp, và có vô số các loài chim thú trú ngụ. Ông dắt cô gái ra khỏi hang đá, chặt cây dựng nhà, khai khẩn ruộng nương. Hằng ngày, ông chăm lo, dạy dỗ cô gái rất chu đáo. Cô vốn thông minh, chăm chỉ, nên việc nào cũng giỏi giang, thành thạo.

Một hôm, có đám cướp từ ngoài biển kéo vào. Mặt mũi tên nào cũng dữ dằn, hung ác.



Chúng hằm hè xông đến định bắt ông già và cô gái, hòng chiếm lấy vùng núi mới.

Ông lão lại áp móng rùa vào tai, ngay lập tức, lửa ngùn ngụt bốc lên vây lấy đám cướp khiến chúng chết không kịp ngáp. Thấy sự lạ, nhân dân quanh vùng kháo nhau rằng trời cho tiên xuống trần giúp người hạ giới.





Họ thường kéo nhau đến gặp ông lão và cô gái để xin thuốc chữa bệnh và nhờ giúp đỡ... Bấy giờ, vùng ấy bị bệnh sốt rét hoành hành. Cô gái bèn tìm những viên đá màu sắc khác nhau, buộc lại rồi ném ra vườn. Trên mặt đất bỗng mọc lên một loài cây có hoa năm cánh dùng để chữa bệnh sốt rét rất hiệu nghiệm. Được chữa khỏi bệnh, mọi người đều mừng rỡ và hết lời cảm ơn, ca ngợi cha con ông lão tốt bụng và tài giỏi.

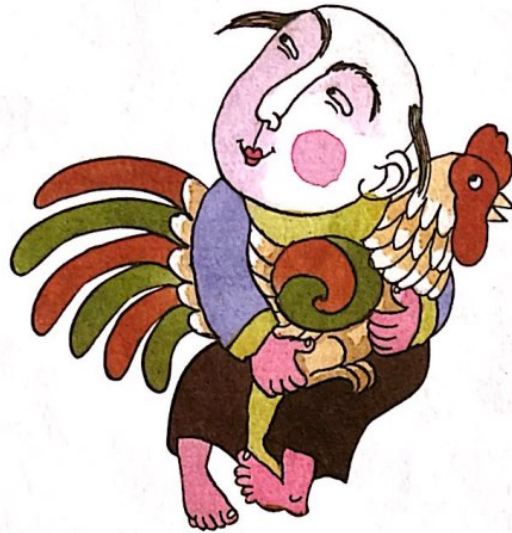


Tiếng đồn về ngọn núi mới và nàng tiên xinh đẹp có tài chữa bệnh đến tai đức vua. Vua liền sai người mang lễ vật đến cầu hôn cho hoàng tử. Ông lão thấy sứ giả đến lúng túng chưa biết xử trí ra sao. Đúng lúc ấy, rùa vàng hiện lên, báo tin cho ông lão biết là Long Vương bằng lòng gả con gái cho hoàng tử. Cô gái vâng lời, từ biệt cha nuôi lên kiệu về kinh đô. Còn ông lão trả móng lại cho rùa thần, rồi cưỡi lên lưng rùa đi biệt.





Ngày nay, núi đá ấy vẫn còn. Đó là ngọn núi đẹp và nổi tiếng nhất ở Đà Nẵng. Người ta gọi là núi Ngũ Hành (hay Ngũ Hành Sơn).



Sự tích chú Cuội cung trăng

Tranh: TẠ HUY LONG

Lời: HỒNG HÀ



gày xưa, có một người tên là Cuội. Cuội mồ côi cha mẹ từ nhỏ, phải ở với chú thím. Cuội hay nghĩ ra những trò tinh quái để trêu chọc mọi người, nên nhiều phen bị đòn quăn móng.

Một hôm, nhân chú thím đi vắng, Cuội rủ đám trẻ chăn trâu về nhà. Chúng bắt lợn đem bán lấy tiền ăn quà, rồi kiếm một cái đuôi lợn chôn xuống đất, chỉ để thò một mẩu lên. Khi người thím trở về, Cuội làm bộ hốt hoảng, chỉ vào mẩu đuôi lợn, meo mào:

“Ôi thím ơi, thím mau giữ lợn lại, kéo nó bị lòi xuống âm phủ mất!”





Người thím vội túm chặt mẩu đuôi lợn, ra sức kéo. Cái đuôi bật ngay khỏi mặt đất làm bà ngã bổ chửng. Cuội kêu ầm lên, ra vẻ tiếc của:

“Thôi rồi, thế là con lợn béo nhà mình bị bắt xuống âm phủ rồi!”

Lần khác, Cuội cùng chú đi chợ. Cuội chạy lên trước, lấy cái bồ con úp chụp vào một bãi phân trâu. Đợi chú đến gần, Cuội bảo:

“Cháu vừa úp được một con chim đẹp lắm. Chú giữ bồ đợi cháu về lấy lưới quây lại, bắt đem bán, chắc sẽ được món tiền lớn đấy!”





Người chủ tướng thật làm theo lời Cuội, giữ chặt cái bồ. Đúng lúc ấy, có một cái kiệu đi qua. Đám lính khiêng kiệu thấy có người ôm bồ giữa đường liền quát:

“Mau tránh ra cho kiệu quan đi!”

“Bẩm quan! Có con chim quý ở trong này, con đang chờ người nhà ra bắt.”

Quan lớn ngồi trên kiệu nghe nói vậy, liền sai lính thò tay vào bắt luôn. Lính nhà quan vỗ phải bãi phân trâu, tức quá, đánh cho người chủ một trận tơi bời.



Chú thím Cuội giận lắm, nhốt Cuội vào một cái rọ để bên bờ sông và đe dọa trời tối sẽ đem quăng Cuội xuống nước. Cuội loay hoay suốt buổi sáng mà không tài nào thoát được. Đến quá trưa, có ông thầy bói lò dò đi đến, Cuội rối rít gọi:

“Ông giúp cháu ra khỏi cái rọ này, cháu sẽ mách ông cách chữa cho sáng mắt.”



Ông thầy bói mò mẫm mãi mới tháo được những sợi dây buộc quanh rọ. Nấp rọ vừa bật mở, Cuội đã nhảy ra ngoài chuồn thẳng. Khi chú thím Cuội trở lại bờ sông thì thằng cháu đã biến mất từ bao giờ.

Suốt chiều hôm ấy, Cuội lang thang tha thẩn ven sông. Bụng đói cồn cào, Cuội đành chui vào bụi tre đào măng ăn tạm. Tình cờ, Cuội đào ngay được một hũ vàng. Nhờ hũ vàng ấy mà chú thím Cuội trở nên giàu có, Cuội cũng bớt nghịch ngợm và chịu khó làm lụng hơn. Năm tháng qua đi, chẳng mấy chốc Cuội đã trở thành một chàng trai khỏe mạnh, lanh lợi.





Hôm ấy, Cuội vào rừng đốn củi, bất chợt gặp mấy con hổ con đang nô đùa trước hang. Sợ bị chúng vồ, Cuội núp sau một tảng đá lớn, rồi bất ngờ vung rìu bổ chết cả bảy hổ. Khi hổ mẹ về, nó gầm lên đau đớn, rồi chạy đến bên một cây lớn, nhai lá đắp vào vết thương và mớm bã vào mồm đàn con. Chỉ một lát, đám hổ con đã chồm dậy, đùa chạy quanh mẹ. Cuội đợi đến lúc mẹ con hổ kéo nhau đi kiếm ăn, mới đào cả cây thuốc vác về. Trên đường về, nhờ có cây thuốc thần ấy, Cuội đã cứu sống được một ông lão ăn mày. Ông lão hết lời cảm ơn Cuội và dặn rằng:

"Đây là cây đa cải tử hoàn sinh. Con hãy chăm sóc cẩn thận. Nhớ dùng tưới nước bần, cây bay lên trời mất!"

Tiếng đồn Cuội có cây thuốc hồi sinh đã bay đi khắp nơi. Ngày nào cũng có người đến mời Cuội đi cứu người.





Một lần, Cuội cứu sống con gái phú ông. Để đền ơn ấy, phú ông đem con gái gả cho Cuội. Đám cưới của Cuội thật tưng bừng, nhộn nhịp.

Từ ngày có vợ, Cuội giao việc chăm sóc cây thần cho vợ. Chàng bảo vợ chọn chỗ nước suối trong vắt để tưới cho cây. Lại dặn nhớ phải trông coi cẩn thận.

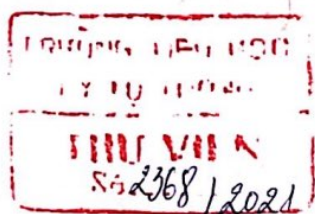
Còn Cuội, hễ rảnh rỗi lại mang lá thuốc đi cứu giúp mọi người.



Ở vùng ấy có mấy lão trọc phú gạ gẫm mua cây thần mãi không được. Họ sinh lòng thù ghét, tìm cách hãm hại Cuội. Chúng phao tin đồn, Cuội mượn có đi chữa bệnh để chơi bời đàn dúm.

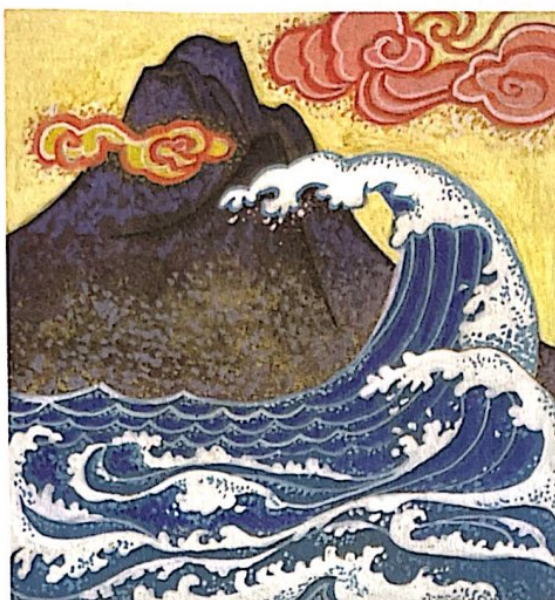
Vợ Cuội nửa tin nửa ngờ. Về nhà, chị tra hỏi chồng đủ điều. Cuội càng thanh minh, chị lại càng không tin. Rồi giận quá mất khôn, vợ Cuội hắt luôn chậu nước bẩn vào cây đa thần.

Cây thần rừng mình,
rể cây phá bung đất
nhô ra. Rồi cây từ từ
bay lên. Cuội hốt hoảng
chạy đến ôm chặt gốc
đa cổ nứu cây xuống.
Nhưng mọi cố gắng của
Cuội đều vô ích. Cây đa
bay mỗi lúc một cao rồi
dừng lại trên cung trăng.





Từ đó, mỗi khi sáng trăng, mọi người đều nhìn thấy bóng Cuội ngồi bên gốc đa trông xuống trần gian như đau đáu nỗi thương nhớ quê hương.



Sơn Tinh, Thủy Tinh

Tranh: MAI LONG

Lời: AN CƯỜNG



huyện xưa kể rằng: Đời Hùng Vương thứ 18, trong nước thường xảy ra lụt bão gây nhiều tai họa cho dân chúng. Nhà vua muốn chọn người tài để lo cứu dân giữ nước.

Một hôm, vua sai sứ giả đi khắp nơi truyền tin kén rể. Vua có người con gái đẹp tuyệt trần tên là Mỵ Nương và muốn gả nàng cho người tài giỏi nhất thiên hạ. Tin lạ vừa loan đi, ngay lập tức có hai chàng trai cùng tìm đến.



Một người đến từ miền sông nước tên là Thủy Tinh, có tài hô mưa gọi gió. Còn một người đến từ vùng núi Tản Viên tên là Sơn Tinh, chàng có tài khiến đất đá cần khô thành đồng ruộng màu mỡ, bốn mùa xum xuê cây trái. Hùng Duệ Vương và nàng My Nương thấy hai thần nhân cùng đến cầu hôn thì nửa mừng nửa lo. Rồi vua Hùng hẹn đến hôm sau, ai mang quà cưới đến trước sẽ được gả con gái cho.

Tờ mờ sáng hôm sau, Sơn Tinh đã xuất hiện trước cổng thành. Đoàn tùy tùng dài dằng dặc, mang theo lớp lớp lễ vật: voi chín ngà, gà

chín cựa, ngựa chín hồng mao, một trăm ván cơm nếp, hai trăm tệp bánh chưng...

Vua Hùng thấy chàng rể tương lai chẳng những tài trí mà còn là người thật tinh ý.





Công chúa Mỹ Nương thì mỉm cười sung sướng, e lệ nhìn chàng trai miền sơn cước. Rồi Sơn Tinh xin vua được đón Mỹ Nương về vùng núi phía tây kinh đô.

Dân nước Văn Lang tung bừng mở hội lớn.

Thủy Tinh cũng ra sức sắm sanh lễ vật, nhưng toàn là loài thủy quái. Vì chúng nghênh ngang ì ạch ngược dòng, nên đến được kinh đô Văn Lang thì đã muộn.

Không lấy được Mỹ Nương, Thủy Tinh dưng dưng nổi giận, đốc thúc lũ quân thuồng luồng, bạch tuộc, ba ba, cá sấu... đuổi theo Sơn Tinh và Mỹ Nương.

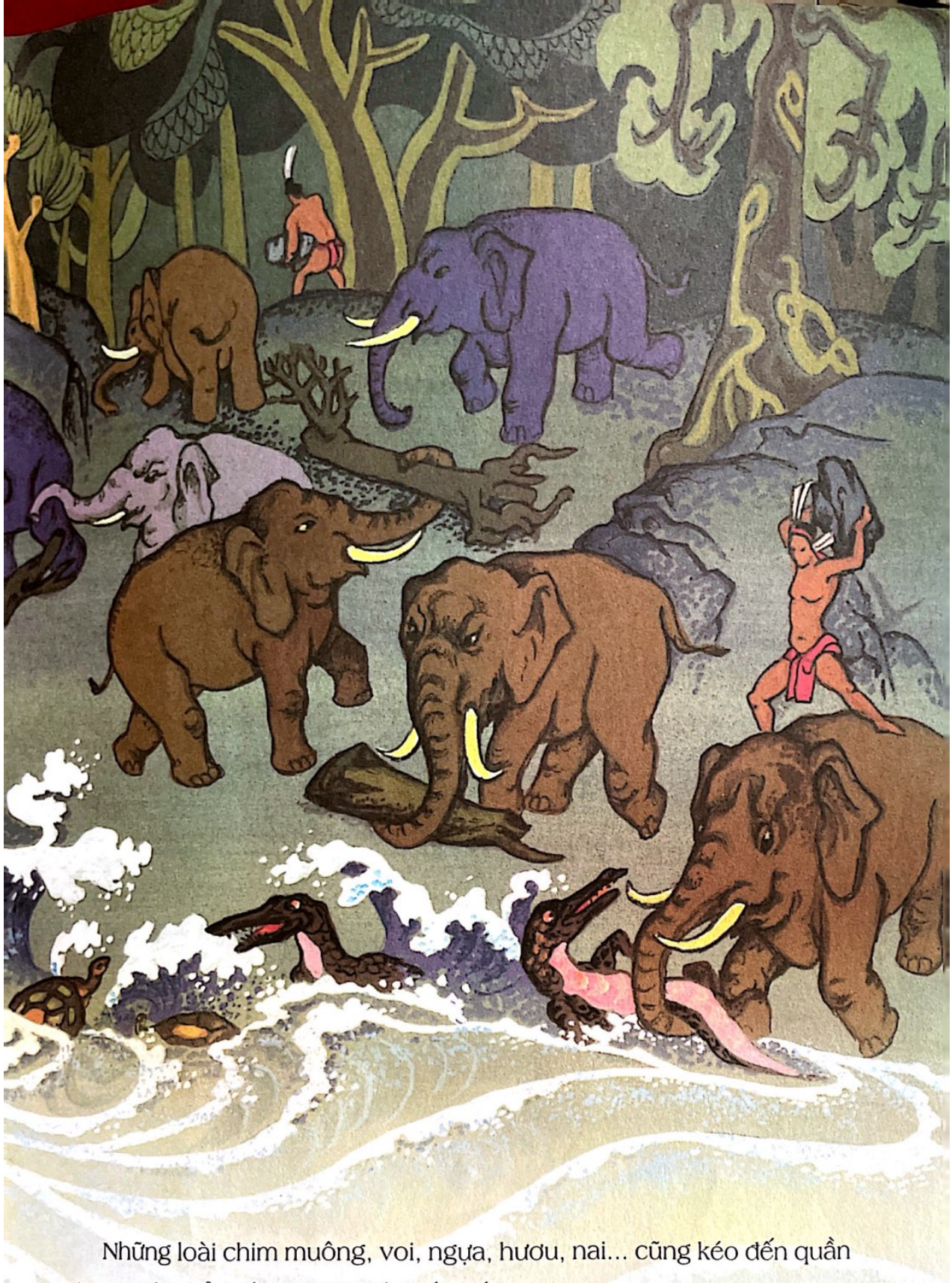
Đường tiến quân của chúng chính là mưa gió và lũ quét tàn phá ruộng nương, nhà cửa. Giông bão mỗi lúc một dữ dội, sóng nước mỗi lúc một cuộn cuộn dâng cao, lũ thủy quái mỗi lúc một đông thêm.





Cư dân Văn Lang chung sức, chung lòng giúp Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh.

Thần linh Trống Đồng cũng hiện về, giục giã mọi người vào trận. Những người khỏe mạnh thì đào đất đắp đê. Những con đê chống lụt đầu tiên của người Việt ta đã ra đời, chặn đứng sự phá phách của lũ lụt.

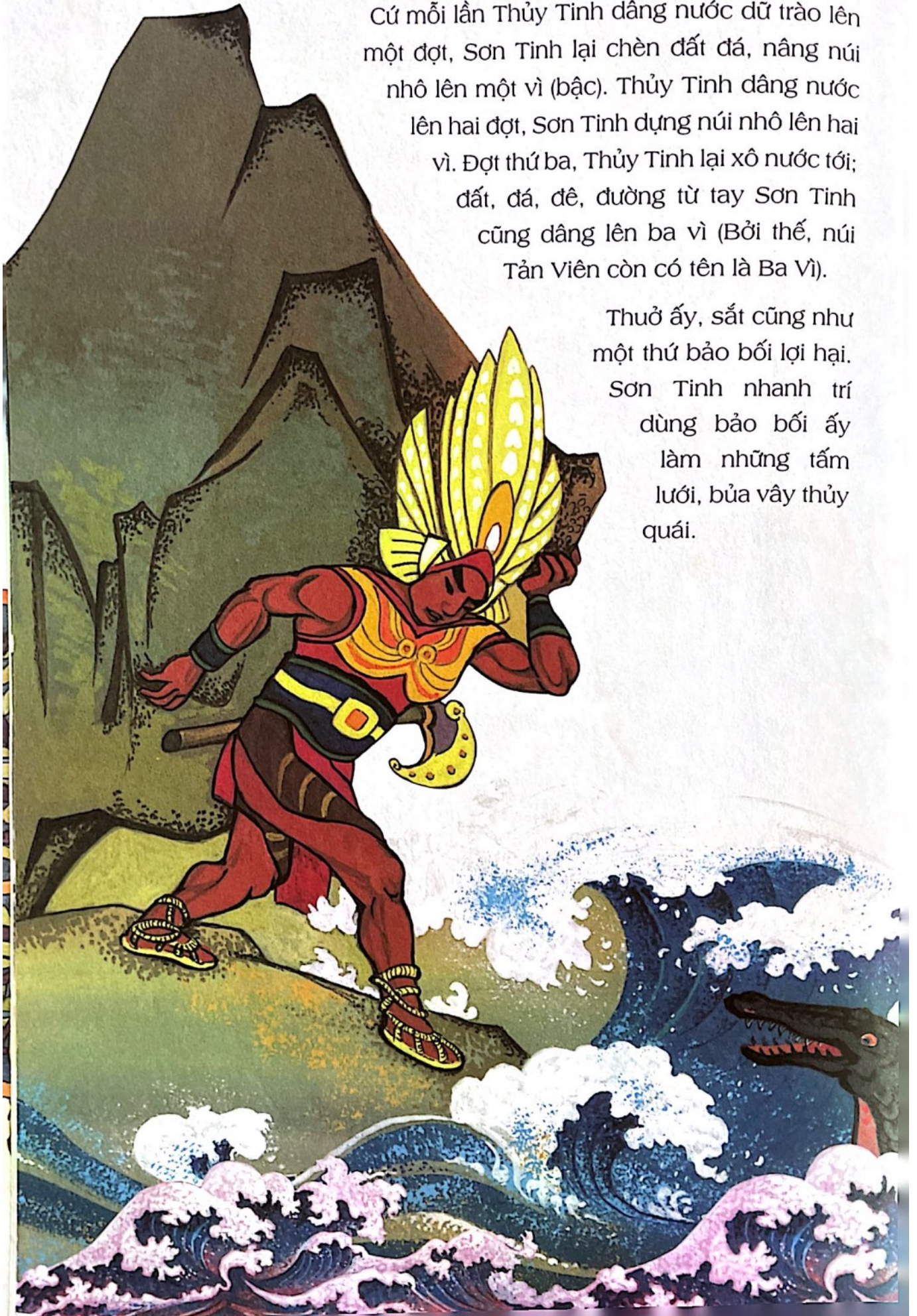


Những loài chim muông, voi, ngựa, hươu, nai... cũng kéo đến quần tụ quanh chủ tướng Sơn Tinh giúp sức.

Thủy Tinh hò hét, cuời sóng chồm qua đê, cố sức xông vào đánh. Nhưng Sơn Tinh đã giong hết gân cốt, vác ném từng quả núi, đất, đá, dồn vũng đường chắn nước xô bờ.

Cứ mỗi lần Thủy Tinh dâng nước dữ trào lên một đợt, Sơn Tinh lại chèn đất đá, nâng núi nhô lên một vì (bạc). Thủy Tinh dâng nước lên hai đợt, Sơn Tinh dựng núi nhô lên hai vì. Đợt thứ ba, Thủy Tinh lại xô nước tới; đất, đá, dê, đường từ tay Sơn Tinh cũng dâng lên ba vì (Bởi thế, núi Tản Viên còn có tên là Ba Vì).

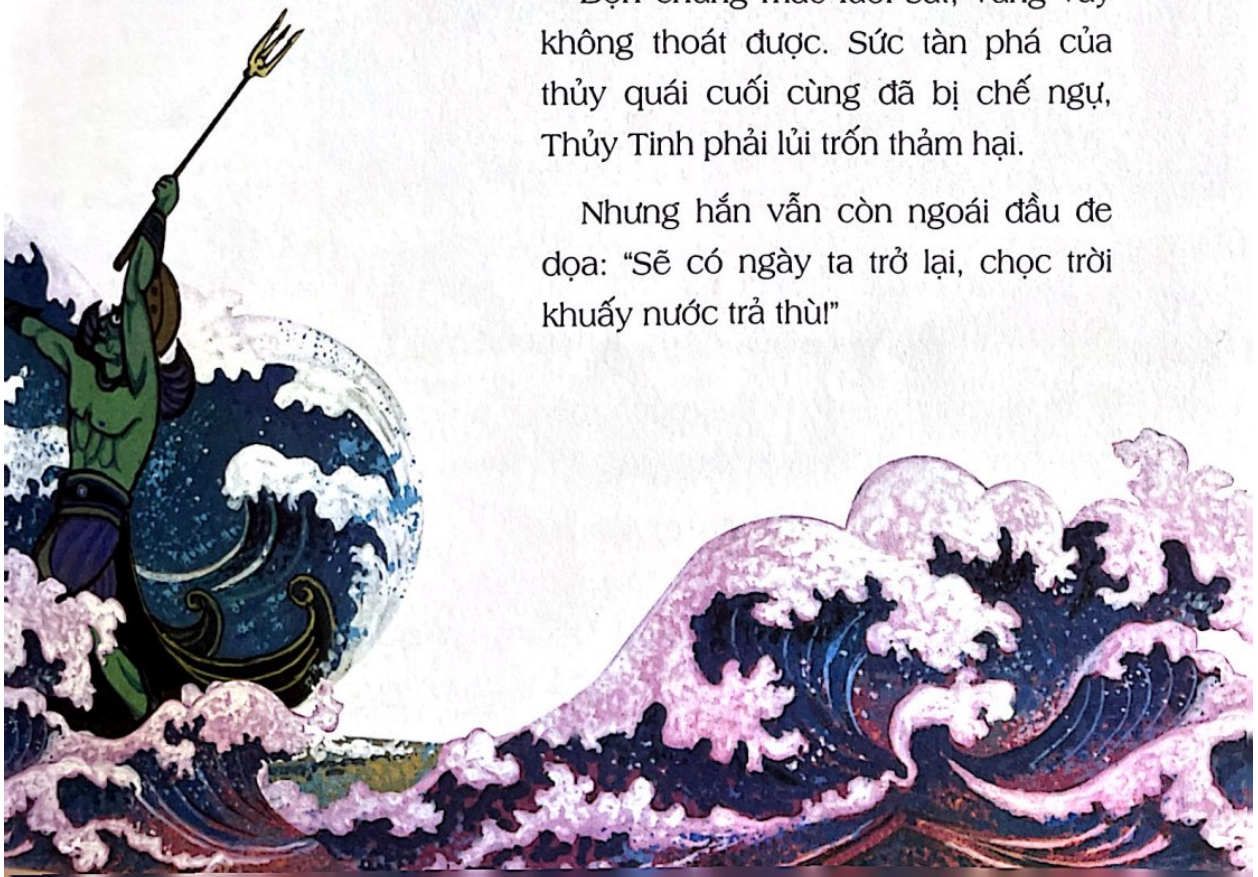
Thuở ấy, sắt cũng như một thứ bảo bối lợi hại. Sơn Tinh nhanh trí dùng bảo bối ấy làm những tấm lưới, bủa vây thủy quái.

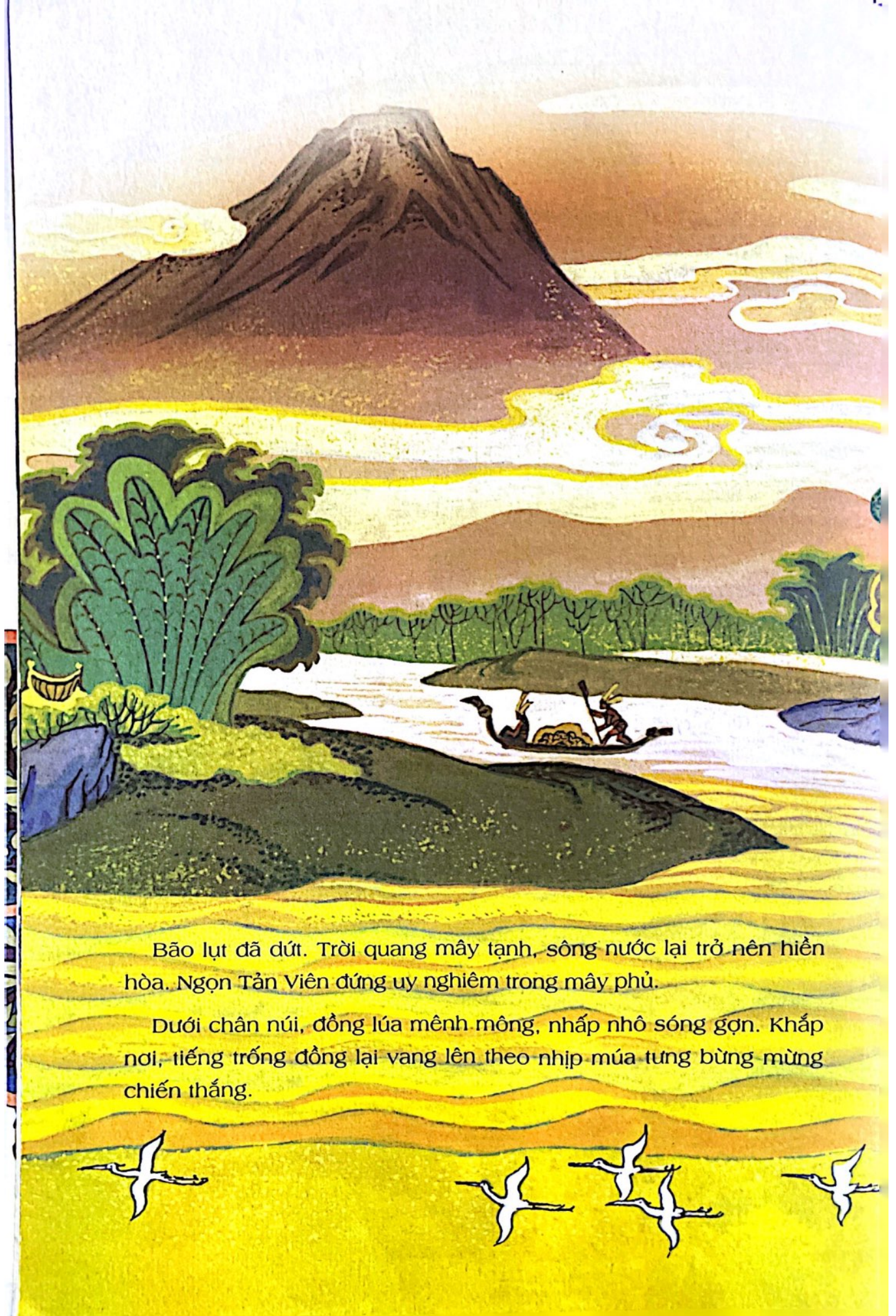




Bọn chúng mắc lưới sắt, vùng vẫy không thoát được. Sức tàn phá của thủy quái cuối cùng đã bị chế ngự, Thủy Tinh phải lùi trốn thảm hại.

Nhưng hắn vẫn còn ngoái đầu đe dọa: "Sẽ có ngày ta trở lại, chọc trời khuấy nước trả thù!"





Bão lụt đã dứt. Trời quang mây tạnh, sông nước lại trở nên hiền hòa. Ngọn Tân Viên đứng uy nghiêm trong mây phủ.

Dưới chân núi, đồng lúa mênh mông, nhấp nhô sóng gợn. Khắp nơi, tiếng trống đồng lại vang lên theo nhịp múa tung bừng mừng chiến thắng.



Sự tích con Dã Tràng

Tranh: PHẠM MINH TRÍ

Lời: DIÊM ĐIỀN



gày xưa, có bác nông dân tên là Dã Tràng. Trong vườn nhà bác có vợ chồng rắn hổ mang trú ngụ. Thấy đôi rắn thương nhau, nên bác không nỡ đánh đuổi chúng đi.

Một hôm, rắn vợ lột da, mình mẩy yếu ớt, không cựa quậy được. Rắn chồng chẳng quản ngày đêm, chịu khó kiếm mồi về dút cho vợ ăn. Ít lâu sau, đến kì rắn chồng lột da, rắn vợ phải đi kiếm ăn một mình. Hồi lâu nó trở về, dắt theo một con rắn đực khác. Con này hung hăng bò vào hang hổ mang. Thấy vậy, bác Dã Tràng vội rút tên ra bắn để cứu rắn chồng. Không ngờ tên đi lạc, trúng vào đầu rắn vợ. Ả rắn bội bạc chết ngay, còn con rắn đực kia thì hoảng hốt chạy mất.



Bác Dã Tràng trở về nhà, kể cho vợ nghe chuyện nhà rắn, rồi thở dài:

“Đúng là trời có mắt. Con rắn ấy bạc tình quá! Tôi có định giết nó đâu...”

Chợt có tiếng phì phì, một con rắn hổ mang lớn bò ra, nhả vào tay bác Dã Tràng một viên ngọc. Ngọc vừa chạm tay, bác bỗng nghe được tiếng rắn nói:

“Mấy hôm nay, tôi cứ rình mồi chết ông để báo thù cho vợ, bây giờ mới biết mình nhầm. Xin biếu ông viên ngọc nghe được tiếng muôn loài này để tạ ơn cứu mạng.”

Từ khi có viên ngọc, bác Dã Tràng nghe được nhiều chuyện thú vị của đám muôn thú. Cho đến một ngày kia, có đàn quạ bay qua bảo bác:

“Trên núi có con dê bị hổ vồ. Bác lên đó lấy thịt về ăn, nhưng nhớ để bộ lông lại cho chúng tôi.”

Bác Dã Tràng lên núi, thấy đúng như lời quạ nói. Bác về mách cho mấy người hàng xóm, nhưng họ tham, không chừa lại bộ lông cho đàn quạ. Lũ quạ tức giận kéo đến mắng bác Dã Tràng.

Bác thấy diếc tai quá, bèn lấy cung tên ra bắn dọa đuổi quạ. Lũ quạ cho là bác lấy oán trả ân, liền cấp mũi tên có đề tên Dã Tràng bay đi. Bay qua con sông, thấy có xác người chết đuối, quạ bèn cắm mũi tên vào cổ người ấy. Quan sở tại thấy mũi tên, cho rằng bác Dã Tràng là thủ phạm, liền sai lính bắt bác giải lên quan trị tội. Trên đường đi, bác nghe đàn chim sẻ bảo nhau:

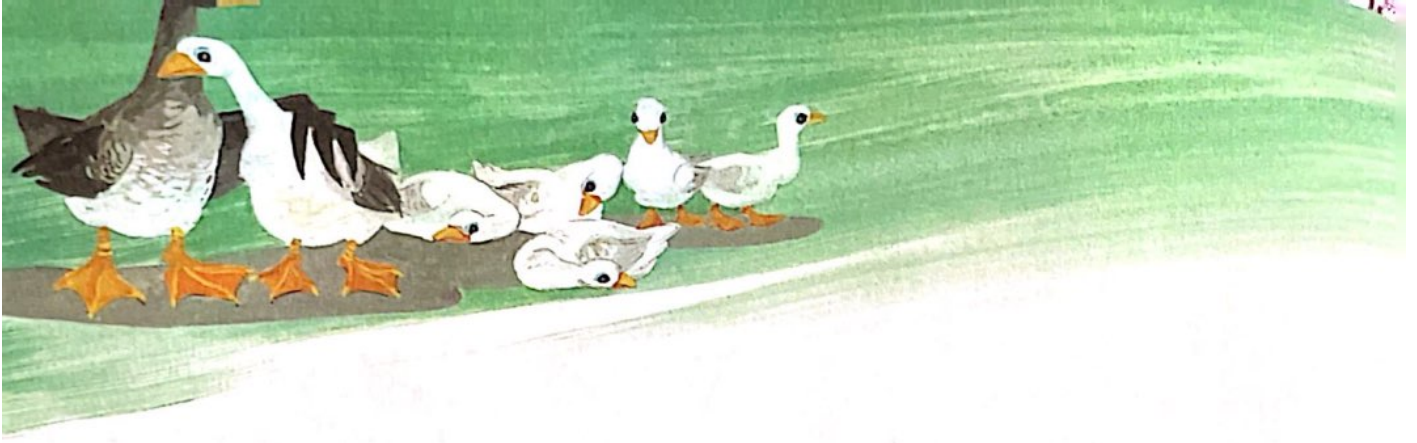


“Chuyến này tha hồ đánh chén. Vua nước láng giềng định cho quân đánh úp nước này, nhưng đoàn xe chở lương gặp nạn ngoài biên giới. Quân lính đang phải dừng lại, chờ tiếp tế.”

Đến cửa quan, bác Dã Tràng rạp đầu xin các quan lo việc nước trước rồi hãy tra xét nỗi oan của mình sau. Quan không tin, sai người đi thám thính. Hôm sau, họ trở về cấp báo, đúng là có nạn xâm lăng. Bác Dã Tràng được tha vì có công báo tin kịp thời.



Bác mệt mỏi lần bước về nhà. Mới đi được già nửa đường thì trời tối, bác tìm đến nhà người bạn cũ nghỉ chân. Vợ chồng chủ nhà ân cần đón tiếp bác; hiềm nỗi trời tối, chợ xa, họ đành mời bác ăn tạm bữa cơm rau.



Đêm ấy, chủ nhà bảo vợ: “Nhà ta có cặp ngỗng, con nó đã khôn lớn, sáng mai thịt một con đãi bạn lên đường.”

Cặp ngỗng ở ngoài chuồng nghe được hết lời ông chủ. Ngỗng trống bảo ngỗng mái: “Mình ôi! Mình hãy ở lại nuôi con, sớm mai tôi sẽ đứng sẵn cho chủ bắt!”

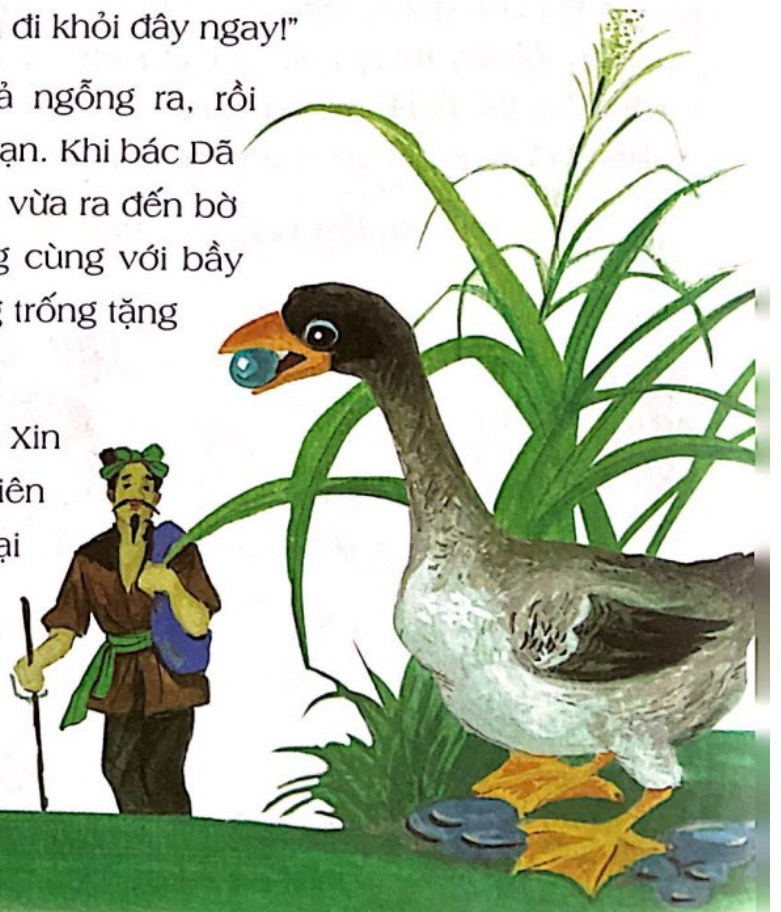
Ngỗng mái không nghe: “Mình hãy để chủ làm thịt em. Các con cần sự dạy dỗ của mình!”

Bác Dã Tràng lắng nghe được hết tiếng ngỗng than thở. Sáng sớm hôm sau, chủ nhà vừa mở cửa chuồng, ngỗng trống vội đẩy ngỗng mái ra, rồi vươn cổ ra cho chủ bắt. Bác Dã Tràng lật đật chạy đến, nói:

“Xin bác thả nó ra! Tình bạn của chúng ta đâu phải cứ cổ bàn mới thân. Nếu bác giết nó, tôi xin đi khỏi đây ngay!”

Người bạn đành phải thả ngỗng ra, rồi giục vợ mua mớ tép về đãi bạn. Khi bác Dã Tràng từ biệt bạn lên đường, vừa ra đến bờ ao, đã thấy vợ chồng ngỗng cùng với bầy con đứng chực ở đấy. Ngỗng trống tặng bác một viên ngọc và nói:

“Đa tạ ân nhân cứu mạng! Xin tặng người viên ngọc này. Viên ngọc giúp người có thể đi lại dưới nước như đi trên cạn. Nếu khoắc ngọc dưới nước thì sẽ làm rung động đến tận đáy biển.”



Ngỗng mái nói thêm:

"Nếu có dịp, nhờ ân nhân nói với họ nhà tép rằng, từ nay họ nhà ngỗng sẽ không ăn tép vì nhà tép đã thay chúng cháu làm thức ăn đãi khách."

Khi đến bờ sông, bác Dã Tràng muốn thử ngọc nên không đi dò mà lội xuống nước. Kì lạ thay, nước rẽ thành đường cho bác đi. Bác cầm ngọc thử khoảng vào nước xem sao. Ngay lúc ấy, cung điện, đền đài dưới Thủy cung bỗng nhiên nghiêng ngả. Long Vương lập tức sai đám thủy quái đi dò la sự tình. Thấy bác Dã Tràng đang khoảng ngọc vào nước, chúng đứng từ xa gọi với rằng Long Vương có lời mời bác xuống thăm Thủy cung.



Long Vương sai quần thần ra nghênh đón bác Dã Tràng vào cung. Bác nói với nhà vua:

“Kẻ quê mùa này mới thử xem ngọc có linh nghiệm hay không, chẳng may làm kinh động cả Long cung, xin đức vua thứ lỗi!”

Nghe bác nói thế, nhà vua và đám quần thần đều sợ xanh mặt. Vì thế, Long Vương đãi bác Dã Tràng rất hậu. Khi bác ra về, Long Vương còn biếu rất nhiều vàng bạc, châu báu, mong bác đừng thử ngọc lần nào nữa.

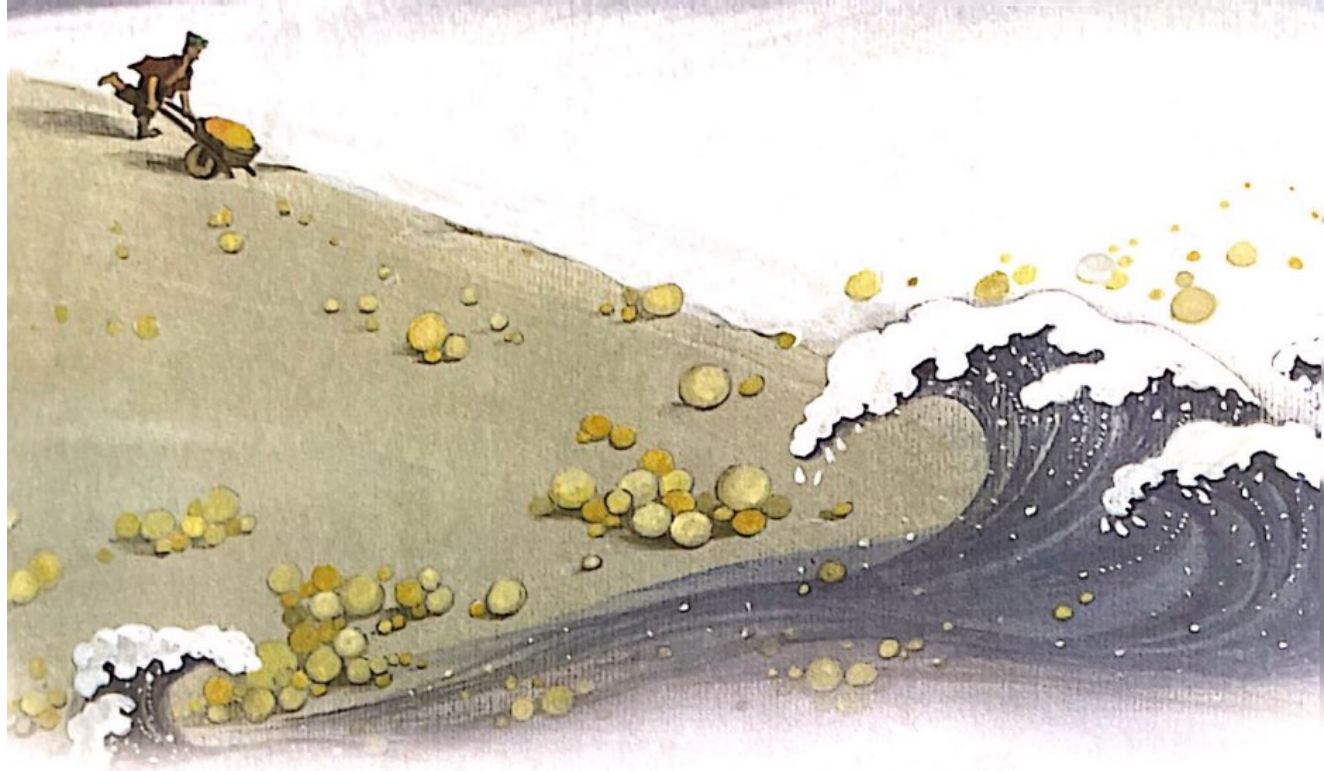




Bà con xóm giềng thấy Dã Tràng trở về lại giàu có, thì đều mừng cho bác. Từ ngày ấy, bác giữ gìn hai viên ngọc cẩn thận trong một chiếc túi gấm luôn đeo bên mình. Một hôm, bác đi ăn giỗ ở xa, lúc đến nơi, sờ lên cổ mới giật mình nhớ ra là đã để quên túi ngọc ở nhà. Bác vội rào bước quay về.

Bác vào nhà, tìm khắp mọi chỗ vẫn không thấy túi ngọc đâu. Bác gọi vợ cũng không thấy vợ trả lời. Cuối cùng, bác tìm thấy mảnh giấy do vợ để lại:

“Long Vương bảo tôi mang túi ngọc xuống dâng ngài thì sẽ được phong làm hoàng hậu. Bởi vậy, tôi trộm phép đưa ngọc xuống Thủy cung. Xin đừng mất công tìm kiếm làm gì!”



Bác Dã Tràng đau buồn quá. Bác không ngờ người vợ nhẹ dạ, nõ dút bỏ tình nghĩa bấy lâu nay, cũng không ngờ âm mưu của Long Vương thâm độc đến nước ấy. Bác tiếc ngọc lắm, nên quyết chở cát lấp biển thành đường đi xuống Thủy cung, lấy lại túi ngọc.

Mặc cho mọi người ra sức can ngăn, bác cứ chuyển nhà ra bờ biển. Ngày ngày, bác cặm cui xe cát đổ xuống đại dương. Đại dương mênh mông, xe cát của bác Dã Tràng đổ xuống chẳng khác gì muối bỏ biển.

Ngày tháng qua đi, bác Dã Tràng kiệt sức dần rồi chết, hoá thành con Dã Tràng. Dã Tràng vẫn ngày ngày xe cát lấp biển như muốn tìm lại người vợ cùng với túi ngọc của mình. Vì vậy, người đời sau có câu:

*Dã Tràng xe cát biển Đông
Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì.*





Sự tích Hồ Ba Bể

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: HỒNG HÀ



ã Nam Mẫu nằm khuất nẻo giữa một vùng đồi núi. Ở đây năm nào cũng mở hội cúng phật. Vào dịp đó, Nam Mẫu lại trở nên đông vui nhộn nhịp. Kỳ hội năm ấy, bỗng có bà cụ ăn mày nhếch nhác từ đâu tới. Đi đến đâu, cụ cũng thều thào:

“Tôi đói quá! Xin các ông các bà rủ lòng thương!”

Nhưng ở đâu bà cụ cũng bị xua đuổi. Suốt từ sáng đến tận lúc mặt trời khuất núi, bà cụ vẫn không xin được chút gì lót lòng.

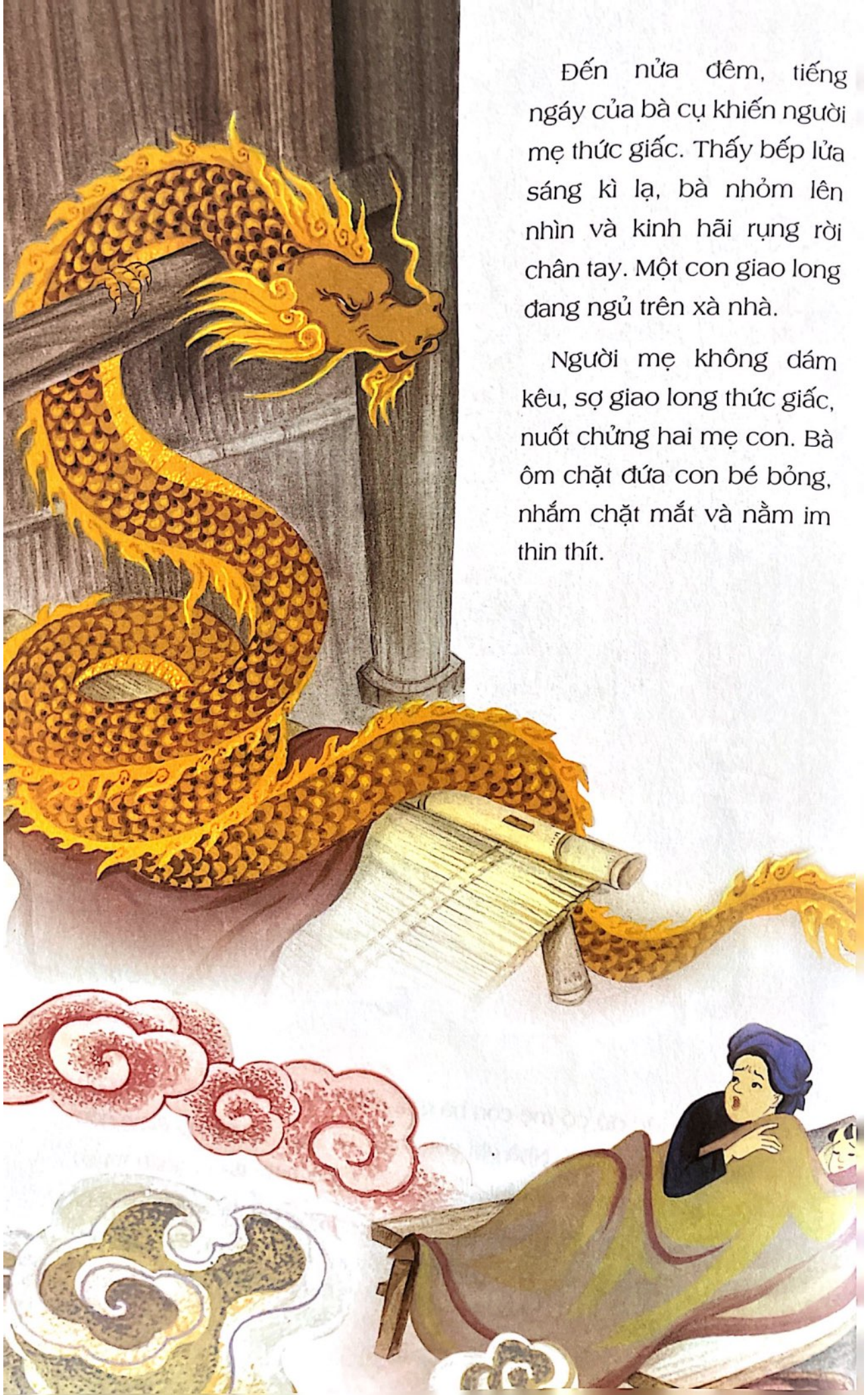


Cụ mệt quá, đành ngồi ở góc đường van xin người qua kẻ lại. Đám người đang nhậu nhẹt ở gần đó liền xông ra, đánh đuổi cụ đi chỗ khác. Bà cụ cố lê bước vào các nhà trong xóm, nhưng nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Trời đã nhá nhem, sương mù sà xuống, bao trùm hết núi non. Bà cụ vừa đói vừa rét, ngã gục xuống vệ đường.



Vừa may lúc đó có mẹ con bà góa đi nương về muộn. Hai mẹ con vội khiêng cụ về nhà. Nhà chỉ còn mấy hạt gạo, người mẹ dành nấu cháo nóng cho bà cụ ăn, lại giã lá thuốc cho cụ uống.

Một lúc sau thì bà cụ tỉnh lại. Mẹ con bà góa vội thu xếp chỗ nghỉ cho bà cụ. Họ nhường cho bà cụ nằm gần bếp lửa, còn mẹ con ôm nhau ngủ ở góc nhà.



Đến nửa đêm, tiếng
ngáy của bà cụ khiến người
mẹ thức giấc. Thấy bếp lửa
sáng kì lạ, bà nhồm lên
nhìn và kinh hãi rụng rời
chân tay. Một con giao long
đang ngủ trên xà nhà.

Người mẹ không dám
kêu, sợ giao long thức giấc,
nuốt chửng hai mẹ con. Bà
ôm chặt đứa con bé bỏng,
nhắm chặt mắt và nằm im
thin thít.



Khi trời sắp sáng, người mẹ hé mắt nhìn sang thì chỉ thấy bà cụ ăn mày đã trở dậy và sắp sửa ra đi. Khi từ biệt, bà cụ đưa cho người mẹ một gói tro và bảo:

“Hãy rắc chỗ tro này quanh nơi ở và chớ đi đâu trong đêm nay. Còn nếu phải đi thì chọn đỉnh núi cao mà đến.”

Mẹ con bà góa nghe lời bà cụ, rắc tro quanh nhà.

Rồi bà cụ móc túi lấy ra mấy hạt thóc, thả vào tay người mẹ và dặn:

“Nhớ cắn thóc lấy gạo ra. Gạo sẽ giúp mẹ con khỏi lo đói, còn vỏ trấu sẽ giúp mẹ con lúc nguy khốn...”





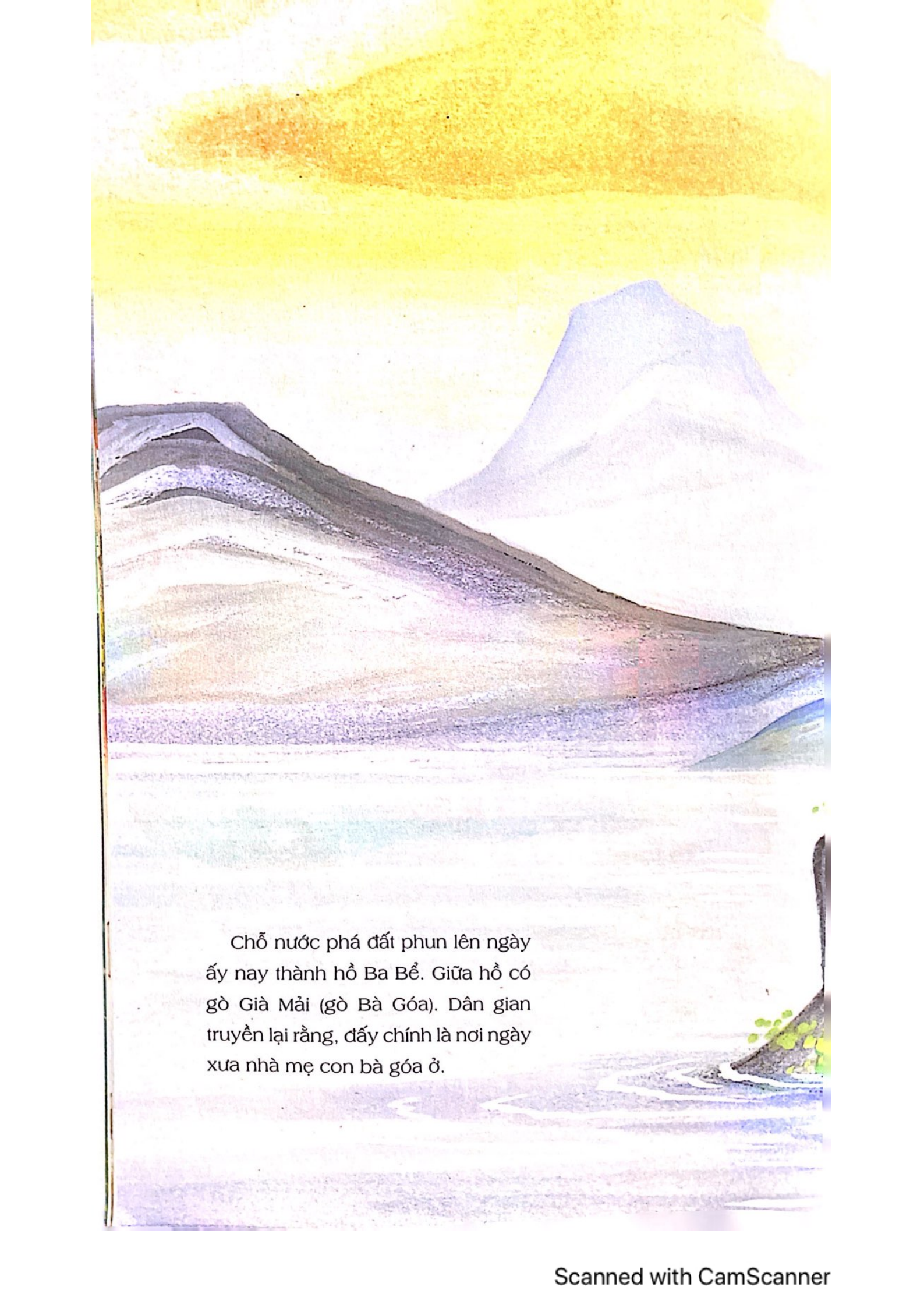
Mẹ con bà góa cúi đầu tạ ơn bà cụ. Khi họ ngẩng đầu lên thì đã không thấy bà cụ đâu nữa. Hai mẹ con kể lại sự việc lạ lùng ấy cho láng giềng nghe, nhưng không ai tin chuyện ấy có thật.

Tối hôm đó, mây đen phủ kín bầu trời. Rồi mưa như trút nước. Và ngay giữa đám hội, một cột nước bỗng từ lòng đất phun lên. Trong chốc lát, nước đã tràn ngập khắp nơi. Mọi người hoảng hốt, bỏ cả lễ bái để chạy nước.

Nhưng chẳng ai chạy kịp. Dòng nước hung hãn đã cuốn trôi đi tất cả. Chỉ riêng khoảnh đất của mẹ con bà góa không hề bị nước động đến. Khoảnh đất ấy mỗi lúc một cao lên, trông tựa như một hòn đảo nhỏ giữa biển nước.

Mẹ con bà góa vội thả những mảnh vỏ trấu xuống nước. Vỏ trấu biến ngay thành những chiếc thuyền. Hai mẹ con liền bơi thuyền đi cứu giúp bà con chòm xóm.





Chỗ nước phá đất phun lên ngày
ấy nay thành hồ Ba Bể. Giữa hồ có
gò Già Mải (gò Bà Góa). Dân gian
truyền lại rằng, đây chính là nơi ngày
xưa nhà mẹ con bà góa ở.





Diệt mãng xà

Tranh: PHÙNG PHẨM
Lời: HỒNG HÀ



huở ấy, mọi người đang sống thanh bình. Bỗng một con mãng xà khổng lồ từ đâu mò tới.

Con mãng xà ấy đã ăn thịt không biết bao nhiêu người và súc vật. Người ta đã tìm đủ mọi cách mà không sao trừ được con quỷ dữ.

Cuối cùng nhà vua phải sai người dựng cho nó một ngôi đền và hứa mỗi năm nộp cho mãng xà một người con gái để nó đỡ phá phách. Đức vua còn cho rao khắp nước: "Ai diệt được quái vật thì được phong quận công và chọn làm phò mã."



Bấy giờ có một chàng trai mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được một nhà sư nuôi nấng. Khi thấy chàng đã văn võ song toàn, nhà sư cho phép chàng trở về quê.

Hôm ấy, sau khi đi bộ suốt một ngày, chàng định ghé vào một ngôi đền nghỉ chân. Vừa bước vào cổng đền, chàng bỗng nghe thoảng có tiếng khóc ở phía trong. Dưới ánh sáng mờ mờ, chàng thấy một thiếu nữ bị trói chặt vào một cột đền. Chàng trai cởi trói cho nàng và hỏi: "Nàng là người ở đâu? Làm sao lại nên nông nỗi này?"





“Chàng là ai mà không biết đây là đền thờ mãng xà ư?” Cô gái gạt nước mắt kể lại mọi việc.

Chàng trai nghe xong ân cần nói với cô:

“Nàng hãy mau trở về nhà, ta sẽ thay nàng nộp mạng cho con quý ấy.”

Cô gái cứ một mực từ chối. Chàng trai liền rút gươm ra khỏi bao và bảo nàng:

“Con quái vật ấy không làm hại được ta đâu.”

Rồi chàng đưa cô gái ra khỏi cánh rừng và trở lại đền. Chàng đợi mãi đến quá nửa đêm, chợt có tiếng quật đuôi rầm rầm như động đất. Con mãng xà hiện ra, đầu nó to như cái chum, mồm phun khè khè, hở ra hai hàm răng nhọn hoắt như răng bừa, từng khúc thân nó cuộn cuộn to như cột đình.



Trong đêm tối, lưỡi gươm của chàng trai lóe lên như chớp giật. Nhát gươm mạnh mẽ, bất ngờ khiến quái vật bị thương, nó hung hãn lao tới toan nuốt sống kẻ thù. Trận chiến giữa người và thú thật dữ dội.

Chàng trai mặc cho con quái vật quăng mình giận dữ, muốn ăn sống nuốt tươi mình. Chàng tìm cách tránh né, rồi rình lúc con vật sơ hở đâm một mũi trúng tim. Mãng xà đau đớn quằn quại khiến cả một vùng cây cối bị dập nát.

Chàng trai đợi mãng xà
ngất ngoài mới giờ
gươm chặt lấy đầu.
Đến lúc ấy chàng
mới biết lưỡi gươm
bị mẻ, mảnh còn giắt
trong đầu con ác thú. Rồi
mệt quá, chàng lăn ra
bên bờ con suối cạnh
đền, ngủ thiếp đi.



Sáng hôm sau, một viên quản gác
ở khu vực này, đến để dò la động tĩnh. Hắn vô cùng kinh ngạc khi
thấy mãng xà nằm trên vũng máu. Hắn bèn len lén xách lấy đầu
mãng xà vội vã phóng ngựa về kinh.

Con ngựa hí vang không chịu đi, viên quản vung roi quất ngựa
không tiếc tay. Cuối cùng ngựa đành phi nước đại.

Đức vua trông thấy mãng xà thì mừng lắm. Vua ban sắc chỉ phong
cho viên quản gác làm quận công, lại truyền gả công chúa cho. Đám
cưới được tổ chức ngay hôm ấy.





Đúng lúc đám cưới đang vui vẻ, bỗng có một chàng trai xin vào yết kiến. Vua truyền cho vào, rồi hỏi chàng:

“Nhà ngươi đến đây có việc gì?”

Chàng trai cung kính đáp:

“Tâu bệ hạ, xin phép bệ hạ cho kẻ tôi tớ này được lấy lại mảnh gương gãy còn dất trong dầu mãng xà.”



Nhà vua ngạc nhiên quay lại hỏi phò mã:

"Vậy măng xà không phải do người hạ thủ ư?"

Phò mã tái mặt lắp bắp:

"Tâu vua cha, thành ấy nhận xằng."

Vua truyền lệnh hoãn lễ cưới lại rồi sai người bỏ đầu măng xà. Quả nhiên trong đầu măng xà có mảnh gươm gãy, khi ráp mảnh gãy ấy vào gươm của chàng trai thì vừa như in.

Đức vua nổi giận sai lột thẻ vàng quận công của viên quản gian tham rồi giam vào ngục chờ xét xử. Sau đó đích thân vua đưa chàng ngồi vào ghế phò mã, ra lệnh cho lễ cưới lại tiếp tục.





Từ khi mãng xà được diệt trừ,
muôn dân được yên ổn làm ăn.
Mọi người đều hết lời ca ngợi tài
năng đức độ của phò mã.



Thạch Sanh

Tranh: TẠ THÚC BÌNH

Lời: THỤY ANH



Ngày xưa có chàng Thạch Sanh mồ côi cha mẹ. Chàng sống trong túp lều cũ dưới tán cây đa cổ thụ. Ngày ngày chàng vào rừng kiếm củi sinh sống. Đêm đêm chàng miệt mài luyện tập võ nghệ. Bấy giờ có một người tên là Lý Thông chuyên nghề buôn bán rượu. Một hôm, trên đường đi chợ xa về, hắn nghỉ chân bên gốc đa. Thấy Thạch Sanh khoẻ mạnh, thật thà, Lý Thông nghĩ thầm: “Có anh chàng này trong nhà sẽ đỡ phải thuê thêm người làm, lợi biết bao nhiêu.”



Hắn ta liền lần la hỏi chuyện, rồi nhận Thạch Sanh làm em kết nghĩa và đưa về nhà. Từ ngày có Thạch Sanh, bao việc nặng nhọc trong nhà chàng đều gánh vác cả.

Ở vùng ấy lúc bấy giờ có con trăn tinh thường xuyên quấy nhiễu. Nhà vua đành lập miếu thờ, mỗi năm cúng tế cho nó một mạng người.

Năm ấy đến lượt Lý Thông phải nộp mạng. Hai mẹ con lo lắng mất ăn, mất ngủ. Lý Thông nghĩ ra một quỷ kế. Hắn dọn một mâm rượu thịt mời Thạch Sanh, rồi bảo chàng:

“Đêm nay đến lượt anh đi canh miếu thờ, ngặt vì đang nấu dở mẻ rượu, nhờ em đi thay anh một đêm.”

Thạch Sanh vui vẻ nhận lời. Nửa đêm trăn tinh mò đến miếu. Thấy

miếng mỗi ngon, nó vươn cổ há miệng định nuốt sống. Thạch Sanh vùng búa đánh lại. Hai bên quần nhau dữ dội. Đến gần sáng, trần tinh yếu dần, bị Thạch Sanh chặt đứt đầu rồi đốt xác. Từ trong đồng tro tàn hiện ra một cây cung và ba mũi tên vàng. Lý Thông nghe tiếng Thạch Sanh gọi cửa, tưởng oan hồn chàng hiện về. Nhưng khi thấy Thạch Sanh xách đầu trần tinh bước vào nhà, Lý Thông giả bộ kêu lên:

“Trần tinh là vật báu của vua, nay em giết nó nhà ta sẽ mang họa mất. Em mau trốn đi, để mặc anh lo liệu.”



Thạch Sanh vội từ giả mẹ con họ Lý quay về với túp lều cũ, ngày ngày lại kiếm sống bằng nghề đốn củi. Còn Lý Thông lập tức đem ngay đầu trần tinh vào cung, tâu với vua rằng chính mình đã hạ được quái vật. Đức vua ban thưởng cho Lý Thông bao nhiêu là vàng bạc và phong cho hắn một chức quan to trong triều đình.



Một hôm, Thạch Sanh lấy bộ cung tên vàng ra ngắm nghía, chợt nghe tiếng quạt gió ào ào, tiếng người hoảng hốt kêu cứu. Một con đại bàng quắp một người con gái bay qua. Thạch Sanh giương cung lên, mũi tên vàng lao đi trúng ngay cánh đại bàng. Đại bàng bị thương nhưng vẫn cố mang theo cô gái bay đi và mất hút trong rừng sâu. Thạch Sanh vội lần theo vết máu, đến một cửa hang sâu thì mất dấu vết.

Cô gái ấy chính là công chúa. Nàng đang dạo chơi trong vườn thượng uyển thì bị đại bàng sà xuống bắt đem đi. Đức vua gọi các quan đến, hứa sẽ truyền ngôi và gả công chúa cho ai cứu được nàng. Các quan liền tiến cử Lý Thông.

Nhận lệnh vua ban, Lý Thông lo lắng. Hắn ta suy tính, chỉ có Thạch Sanh mới giúp được việc này. Lý Thông bèn sai người đi tìm chú em kết nghĩa, cùng lúc ấy cho mở hội hát múa.

Quả nhiên Thạch Sanh đi bán củi ngang qua, thấy hội vui mới ghé vào xem. Gặp được Thạch Sanh, Lý Thông giả bộ buồn bã, kể lể nỗi nhớ thương người em kết nghĩa, rồi nói đến nỗi lo phải đi tìm công chúa... Thạch Sanh nghe vậy vội dẫn Lý Thông đến hang đại bàng.

Chàng dò dẫm mãi mới tìm ra nơi đại bàng nhốt công chúa. Lúc đại bàng đang ngủ say, Thạch Sanh đưa công chúa ra rồi giật dây để Lý Thông kéo công chúa lên trước.

Cứu được công chúa rồi, Lý Thông sai lính vãn đá lấp kín cửa hang lại. Công chúa uất ức quá hoá câm. Thạch Sanh phải phá đá lấy lối ra, không ngờ những tiếng đập ầm ầm ấy đã đánh thức đại bàng dậy. Đại bàng xông tới định mổ chết Thạch Sanh. Chàng lúc tiến, lúc lui làm cho đại bàng mỗi lúc một đuối sức. Thừa cơ Thạch Sanh vùng riu hạ gục chim dữ.



Bất chợt Thạch Sanh nghe thấy tiếng rên ở trong hang. Chàng lại gần, nhận ra một người trai trẻ bị nhốt trong cũi. Hỏi ra mới biết đây là con vua Thủy Tề bị đại bàng giam giữ đã mấy năm nay. Thạch Sanh phải dùng đến cung tên vàng mới phá được cũi cứu thái tử. Thái tử mời Thạch Sanh xuống chơi Thủy cung, Vua Thủy Tề gặp lại con, mừng vui khôn xiết, ngài mở tiệc linh đình rồi truyền thái tử đưa chàng đi thăm thú khắp nơi.



Thạch Sanh chơi ít ngày đã thấy nhớ quê hương. Chàng xin từ tạ cha con vua Thủy Tề. Nhà vua cùng thái tử quyến luyến tiễn đưa và tặng Thạch Sanh một cây đàn với một niêu cơm thần kì. Thạch Sanh trở về chốn cũ, bầu bạn cùng chim muông cây cỏ.

Còn Lý Thông, lại một lần nữa nói dối vua, nhận công giết đại bàng cứu người đẹp. Đức vua thăng chức cho hắn và hẹn ngày công chú khỏai cãm sẽ làm lễ cưới.

Ít lâu sau, Lý Thông biết tin Thạch Sanh đã thoát khỏi hang sâu tr về, liền tìm cách hãm hại chàng. Hắn đem vàng bạc, châu báu giấ vào gốc đa, vu vạ để quân lính bắt chàng giam vào ngục.



Ở trong ngục, Thạch Sanh đêm đêm
đem đàn ra gảy.

*"Đàn kêu tích tịch tình tang
Ai đem công chúa dưới hang trở về!
Đàn kêu sao ở bất nhân
Biết ăn quả lại quên ơn người trồng!"*

Nghe tiếng đàn công chúa bỗng cất lời.

Nàng kể với cha chuyện Thạch Sanh
cứu mình, chuyện Lý Thông cướp công
người khác... Đúng lúc ấy vua cha cũng
nghe thấy tiếng đàn như trách móc:

*"Đàn kêu tích tịch tình tang
Ai đem công chúa dưới hang trở về..."*

Đức vua truyền Thạch Sanh
vào chầu. Nghe Thạch Sanh kể
lại ngọn ngành, vua sai bắt Lý
Thông để trị tội. Thạch Sanh xin
vua tha cho Lý Thông trở về quê
làm ăn.

Lý Thông lủi thủi bước đi, giữa
đường sấm chớp bỗng nổi lên.
Ngọc Hoàng sai thần Thiên Lôi
xuống trị tội kẻ bạc ác. Một tiếng
sét giáng trúng Lý Thông. Hắn
biến thành một con bọ hung suốt
đời chui rúc ở chỗ bẩn.

Lại nói chuyện hoàng tử của
mười tám nước láng giềng sai sứ
đến cầu hôn nhưng đều bị công
chúa từ chối. Họ tức giận kéo
quân sang vây kinh đô.



Trong lúc tình thế đang nguy cấp, tiếng đàn của Thạch Sanh bỗng vang lên. Quân giặc bỏ hết gươm giáo, ngủ say như chết. Khi chúng tỉnh dậy, Thạch Sanh lại đem niêu cơm ra và bảo:

“Nếu các người ăn hết niêu cơm này thì ta chịu thua, bằng không các người phải rút hết về.”



Nhìn niêu cơm bé tí tẹo, tướng giặc cười hô hố chấp nhận lời của chàng. Nhưng chúng ăn hết bao nhiêu, cơm lại đầy bấy nhiêu. Quân lính mười tám nước cả sợ, đành lục tục cuốn giáp rút lui.

Đức vua truyền gả công chúa và nhường ngôi báu cho Thạch Sanh. Khắp nơi trong nước, dân chúng tung bùng mở hội.





Dũng sĩ Đam Đông

Tranh: TẠ HUY LONG

Lời: HỒNG HÀ



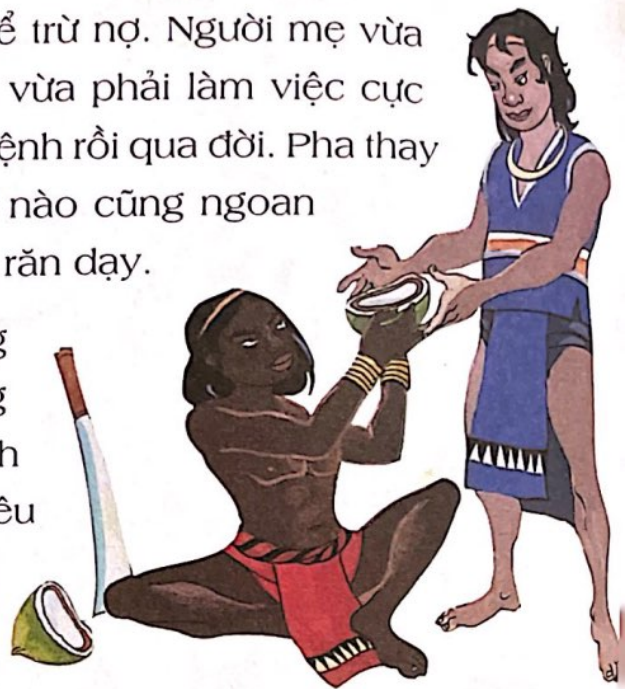
gày xưa, ở Tây Nguyên có hai anh em trai. Người anh trầm tĩnh, khéo tay, da trắng mịn, trán cao, mắt sáng, tóc xoăn tít tên là Pha. Còn người em thông minh, nhanh nhẹn, da đen, tay chân rắn chắc, tên là Đông.

Từ khi cất tiếng khóc chào đời, hai anh em đã không được biết đến hơi ấm của cha. Hai đứa lớn lên nhờ sự tảo tần thương yêu của mẹ. Lên mười tuổi, cả hai đã cầm được khiên, lao của người đi săn voi, săn gấu.

Một hôm Đông và Pha đi xem lễ đâm trâu. Khi tới gần nhà chùa làng, thấy vô số chỉ xanh chỉ đỏ vương trên đường, hai anh em nhặt đem về. Chúa làng trông thấy, lớn tiếng thét lác, vu cho Pha và Đông trộm chỉ và đòi phạt vạ. Nhà nghèo không có gì để nộp nên mẹ con

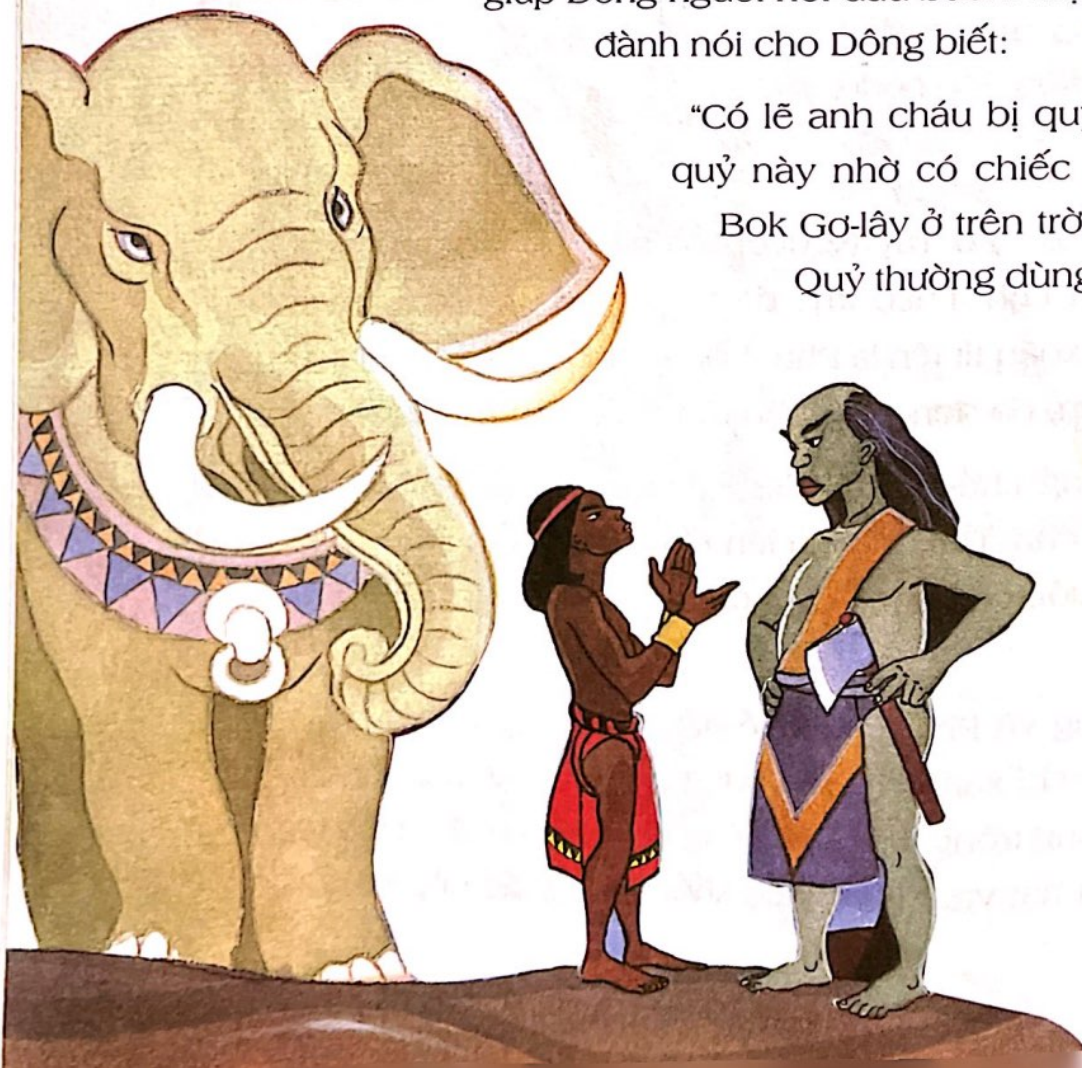
Pha và Đông phải đi ở cho lão để trừ nợ. Người mẹ vừa xót thương con bị kẻ ác vu oan, vừa phải làm việc cực nhọc, nên chẳng bao lâu bà lâm bệnh rồi qua đời. Pha thay mẹ chăm sóc em, còn Đông lúc nào cũng ngoan ngoãn nghe theo những điều anh răn dạy.

Một buổi sáng sớm, buôn làng vẫn chìm trong yên tĩnh. Nhưng bỗng đâu chim rừng kéo đến quanh căn chòi lá của Pha và Đông, kêu inh ỏi khiến Đông tỉnh giấc. Đông quay lại thì không thấy Pha đâu nữa. Đông tìm kiếm khắp nơi vẫn không thấy anh. Buồn quá, Đông gục đầu bên suối khóc nức nở.



Tiếng khóc của Đông làm con nai con hoẵng cũng ngẩn ngơ, con chim xanh chim đỏ cũng quên bay, quên hót. Không ai có thể giúp Đông nguôi nỗi đau buồn. Một cụ già thấy vậy đành nói cho Đông biết:

“Có lẽ anh cháu bị quỷ bắt đi rồi. Con quỷ này nhờ có chiếc gương của thần Bok Gơ-lây ở trên trời nên mạnh lắm. Quỷ thường dùng chiếc gương ấy



soi khắp nơi, thấy ở đâu có trai tráng khỏe đẹp là bắt về làm chồng. Khi nào chán thì nó liền xé xác ăn thịt những chàng trai ấy."

Những lời cụ già nói khiến Đông không sao ngủ được. Cậu nóng lòng mong diệt quỷ ác cứu anh. Sáng hôm sau, Đông dậy rất sớm, gọi con voi thường ngày vẫn chơi với cậu, nhằm hướng mặt trời lặn mà đi.

Một hôm, họ đến một ngã ba đường, Đông đang phân vân chợt trông thấy một người đốn củi thường. Bó củi to gấp mấy lần cái chòi rẫy, mà anh ta dùng một tay nhấc nhẹ như không. Nghe Đông hỏi thăm đường, người đốn củi lắc đầu bảo:

"Em bé tí thế này, đến đó làm gì cho uổng mạng!"

Nhưng Đông cứ nằn nì mãi, người đốn củi liền chỉ cho cậu con đường bên phải, rồi gánh củi đi như bay. Đông thúc voi đi, mới được mấy bước, con voi bỗng rống to và đứng dựng lên trên hai chân sau. Đông thấy toàn thân bỏng rát. Một pho tượng khổng lồ, đen sì đang phun lửa cản đường. Đông tìm mọi cách, vượt qua ngọn lửa nhưng vô vọng.

Sau một ngày quần nhau với lửa, Đông kiệt sức gục xuống. Con voi vội đưa Đông vào rừng, hút nước suối phun cho cậu tỉnh lại. Từ hôm đó Đông buồn lắm, cậu lặn lội khắp làng gần buồn xa hỏi cách diệt quỷ cứu giúp anh nhưng không ai biết.





Một hôm, trên đường đi, Đông gặp một cụ già bị ốm, nằm vật bên đường. Đông vội dìu cụ về chòi, thuốc thang cho cụ tỉnh lại. Đến khuya, Đông chợt nghe tiếng chim vỗ cánh, rồi một con chim khổng lồ xuất hiện, đỡ cụ già lên lưng. Cụ già trao cho Đông một hạt giống nhỏ và bảo:

“Ta là thần núi Chư Lây. Ta biết cháu rất dũng cảm, nhưng tài và sức của cháu chưa đủ. Lần trước ta phải dùng lửa ngăn cháu lại. Còn lần này, ta sẽ giúp cháu thành tài. Cháu hãy gieo hạt giống này trên đỉnh núi và mỗi ngày nhớ phải tưới nước cho nó đủ bảy lần.”

Thần núi dặn xong, cưỡi chim bay đi. Còn lại một mình, ngày nào Đông cũng công nước suối từ dưới chân núi lên đỉnh núi tưới cho cây. Sau ba mùa rẫy, thân cây đã to đến hàng trăm người ôm không xuể. Còn Đông cũng đã trở thành một chàng trai cường tráng.



Một buổi tối, thần núi lại hiện ra. Thần bảo Đông hạ cây, lấy gỗ đẽo một chiếc khiên, đào gốc cây lấy thanh đao báu. Thần còn tặng Đông một con ngựa trắng và một quả bầu khô. Rồi thần nói khẽ với ngựa trắng mấy câu. Con ngựa liền tung vó lao vút đi, đưa Đông đến trước động quỷ. Ngủi thấy mùi lạ, quỷ cái từ trong động chạy ra cười ngặt nghẽo:

“Thằng đen dúi xấu xí kia đến đây làm gì cho bản mắt tao!”

Đông không để quỷ nói hết câu đã vung đao xông tới đánh. Hai bên quần nhau mãi mà không phân thắng bại. Đến ngày thứ bảy, quỷ cái hóa thành một con ngựa, lao lên đỉnh núi lấy gương thần. Ngựa quỷ phóng rất nhanh. Đông đuổi theo không kịp. Thần núi liền hóa thành một người thợ săn, đem cho Đông một bộ yên cương màu nhiệm. Nhờ vậy, chỉ trong nháy mắt, Đông đã đuổi kịp quỷ. Thấy nguy, quỷ lại hóa thành một bông hoa. Đông cho ngựa giẫm nát bông hoa. Quỷ đành biến thành một làn gió bay ào đến chỗ gương thần rồi cầm gương úp xuống đất quay nhanh ba vòng.

Trời đất bỗng tối sầm lại, đá chạy, đất rung, rừng cây gãy răng rắc. Đông vung tay múa khiên vùn vụt. Khiên múa kín quá, quỷ không tài nào đâm được Đông. Quỷ nghiêng chiếc gương về phía mặt trời lặn. Gió lớn nổi lên ầm ầm. Đông vung mạnh đao lên, một luồng gió mạnh



ghê gớm, thổi bạt gió của quỷ đi. Quỷ găm lên, nghiêng chiếc gương về phía mặt trời mọc. Sóng nước cuộn cuộn dâng cao phủ trắng núi rừng. Đông thả ngay chiếc khiên xuống làm thuyền, múa đao xông tới chém quỷ.

Thấy tình thế bất lợi, quỷ vội giở phép cuối cùng ra. Nó giơ gương lên trời quay ba vòng. Trời đất bỗng nóng rừng rực. Những đám mây lửa từ trên trời ào xuống như muốn thiêu cháy Đông. Đông sức nhớ lời thần núi dặn, chàng vội lấy quả bầu khô ra. Ngay lập tức, một luồng khói đen tuôn ra ào ạt, che kín cả bầu trời. Trong chốc lát, luồng khói đã chặn đứng những đám mây lửa kì quái.

Quý cái hoảng sợ toan chạy trốn, nhưng Đông đã nhanh, tay bổ một nhát đao vào đầu nó. Quý chết không kịp kêu. Chiếc gương thần văng vào đá vỡ tan tành. Con ngựa chở Đông trên lưng, phi thẳng đến một động đá lớn. Phải mất một lúc lâu Đông mới phá được cửa động.



Hàng trăm chàng trai trẻ đang bị nhốt vui sướng chạy ùa ra. Pha ngõ ngàng nhìn chàng trai dũng mãnh, mãi mới nhận ra là em trai. Hai anh em ôm chầm lấy nhau. Đúng lúc đó, thần núi hiện ra. Tiếng cười vui vẻ của thần vang vọng khắp núi rừng:

"Ha ha, hỡi chàng trai dũng cảm! Cháu đã không phụ lòng tin cậy của ta. Bây giờ các cháu mau trở về, đem tin vui đến cho buôn làng."

Hai anh em cảm tạ thần núi rồi lên đường về buôn ngay. Tin Đông tiêu diệt được quỷ ác đã bay về buôn nhanh hơn bước chân của ngựa trắng. Dân làng mở hội chào đón hai chàng trai. Tiếng cồng, tiếng chiêng vang xa suốt ngày đêm ngợi ca Đam Đông, người con dũng cảm của núi rừng Tây Nguyên.





Chàng Đăm Bri

Tranh: PHẠM NGỌC TUẤN

Lời: HỒNG HÀ



huở ấy, buôn làng Mnông lúc nào cũng nhộn nhịp. Người Mnông sống bình yên giữa những dãy núi cao hùng vĩ, bên dòng thác Búc So ngày đêm reo vui tung bọt trắng xóa.

Một ngày kia, đám tay chân của lão vua Prum từ xa mò tới, biết được làng Mnông giàu có chúng vội về tâu với vua. Lão liền sai quân lính kéo đến phá tan cuộc sống bình yên của dân làng.

Lũ lính lấy cớ rằng tiếng thác nước Búc So khiến vua của chúng nhức đầu. Chúng bắt người Mnông phải đào đá cho dòng nước chảy êm tai.

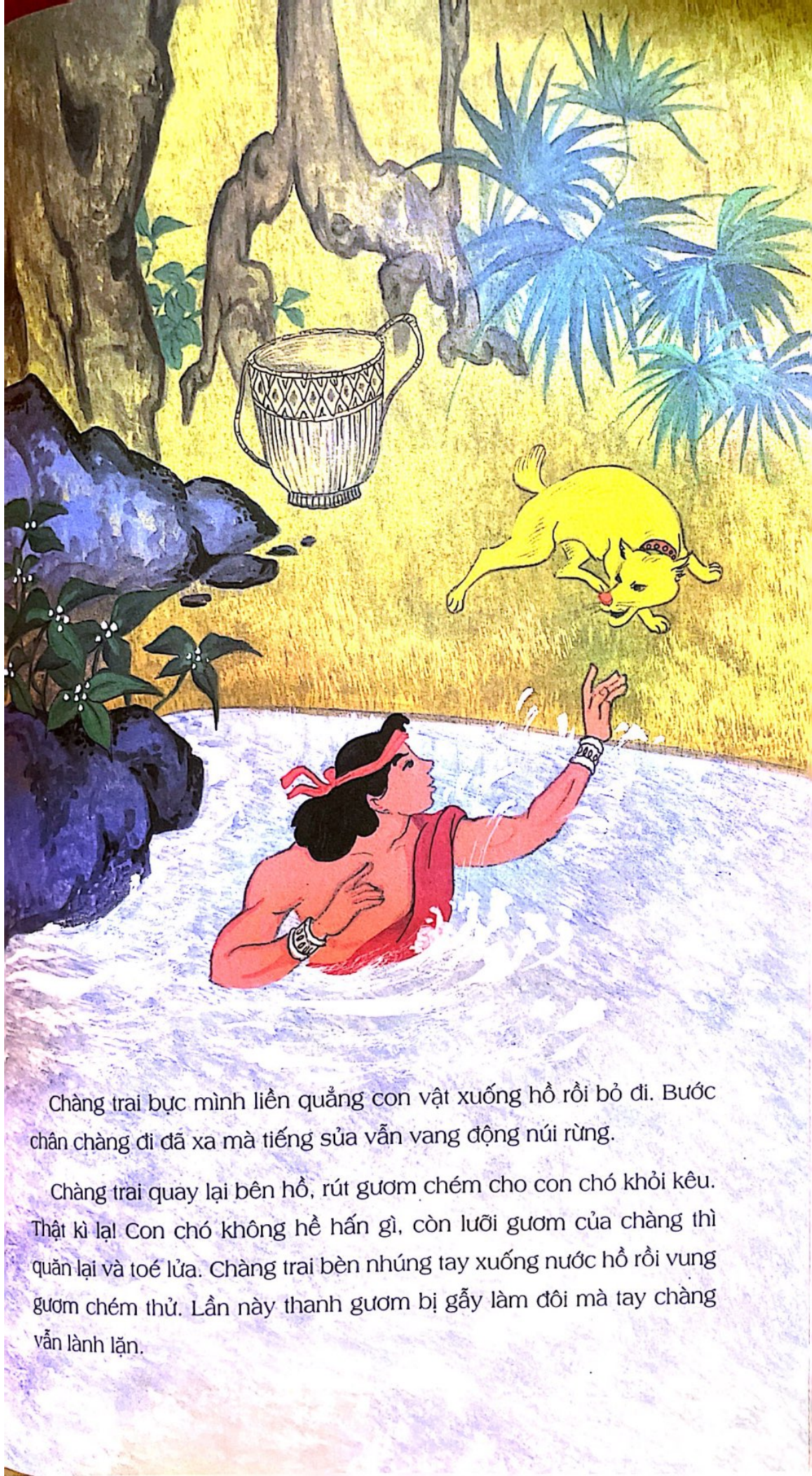


Đá rơi, cây đổ, khiến bao người bị vùi chết dưới vực sâu. Chúng dõn nhà cướp của, bắt voi, ngựa, trâu, bò, gà, lợn... đem đi. Buôn làng Mnông bỗng tan tành xơ xác.

Có một chàng trai Mnông đau đớn nhìn cảnh buôn làng bị tàn phá, bà con ruột thịt bị chém giết.

Một đêm chàng rời làng ra đi tìm cách trừng trị đám giặc, cứu lữ làng. Rời làng chưa được bao xa, chàng bỗng gặp một hồ nước trong xanh. Con chó nhỏ của chàng không chịu đi tiếp, cứ đứng bên hồ, nhìn xuống nước sữa inh ỏi. Chàng giục mãi, con chó càng sữa to hơn.





Chàng trai bực mình liền quăng con vật xuống hồ rồi bỏ đi. Bước chân chàng đi đã xa mà tiếng sủa vẫn vang động núi rừng.

Chàng trai quay lại bên hồ, rút gươm chém cho con chó khỏi kêu. Thật kì lạ! Con chó không hề hấn gì, còn lưỡi gươm của chàng thì quăn lại và toé lửa. Chàng trai bèn nhúng tay xuống nước hồ rồi vung gươm chém thử. Lần này thanh gươm bị gãy làm đôi mà tay chàng vẫn lành lặn.

Chàng trai mừng rỡ, vội nhảy xuống hồ, ngâm mình trong làn nước, trong phút chốc chàng đã thành người mình đồng da sắt. Đôi chân nhanh như gió đưa chàng trở lại buôn làng. Đám giặc ào tới vùng gươm giáo đâm chém tới tấp vào người chàng. Nhưng gươm giáo của chúng đều toé lửa rồi gãy vụn.

Lũ người độc ác tưởng chàng trai Mnông là con nhà Trời nên vội vã bỏ chạy về kinh thành.

Chàng trai gấp gáp đuổi theo chúng. Thấy chàng trai Mnông chỉ có một mình, lão vua ác liền xua quân lính ra bao vây hòng bắt sống chàng.



Chàng trai Mnông dũng mãnh như vị chúa sơn lâm, lưới gươm trong tay chàng vung lên, đốn giặc đổ rạp xuống như ngã rạ. Suốt mấy ngày liền, tiếng gươm giáo va nhau chan chát.

Nhưng giặc đông quá, dù đã tả xung hữu đột, cuối cùng chàng cũng bị sa vào tay giặc.

Giặc chất củi xung quanh rồi nổi lửa đốt hồng giết chàng. Nhưng chàng như cây đuốc sống, bước đến đâu, giặc cháy thành tro đến đấy. Chúng giẫm đạp lên nhau chạy tháo thân.



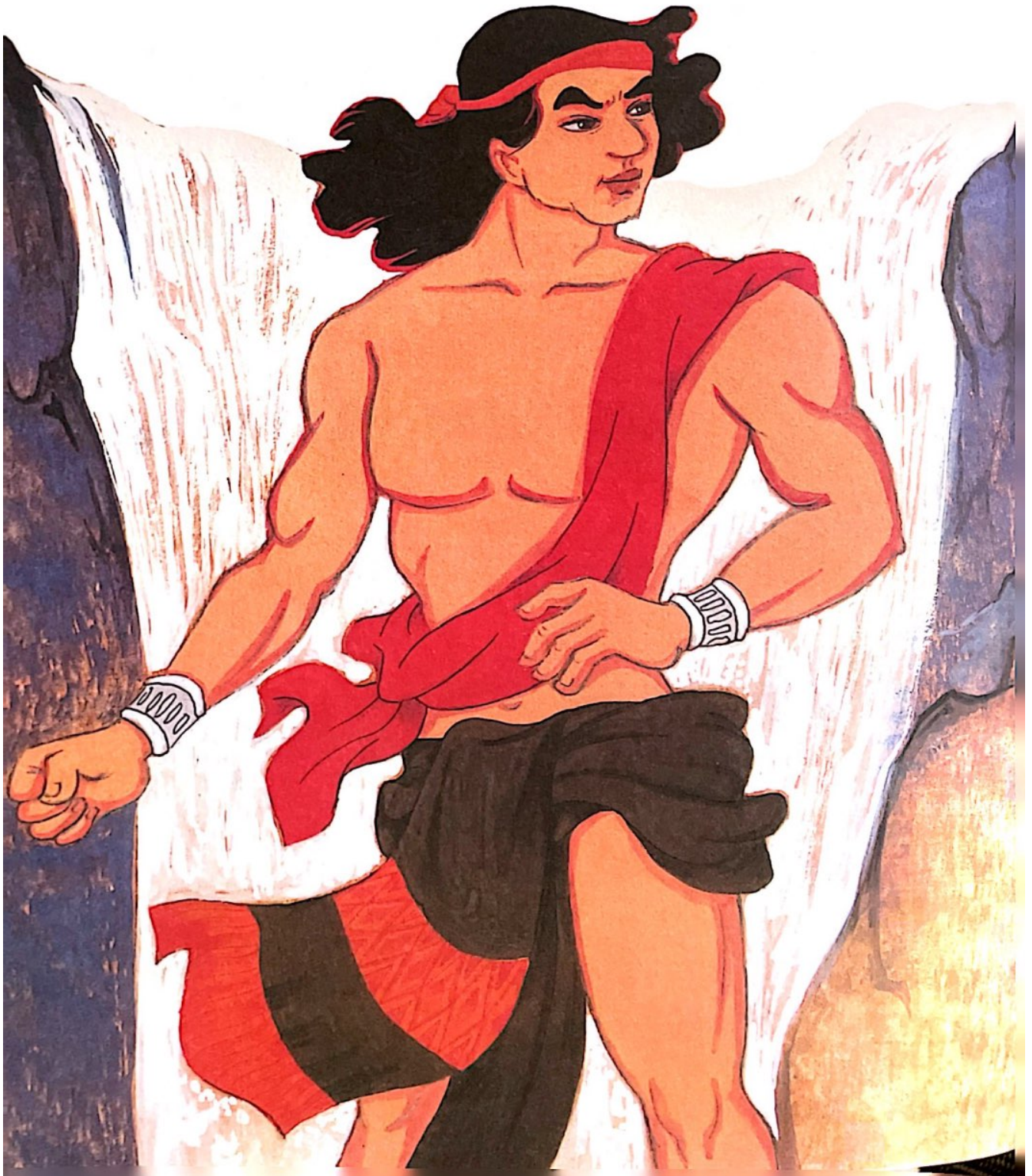


Sau một hồi hoảng loạn, lão vua ác nghĩ ra một kế độc. Lão sai uốn cong một cây gậy sắt dài như móc câu. Rồi lão hò hét đám lính dùng gậy móc đứt ruột gan chàng. Từ thân chàng khói bốc lên mù mịt, phủ đen cả quần giặc. Nhưng trái tim của chàng vẫn đỏ rực như một khối than hồng.

Chỉ tại chàng trai sơ suất, quên uống nước hồ, nên móc sắt của giặc mới hại được chàng. Khi chàng từ từ ngã xuống, đất trời lặng im, chìm trong nỗi tiếc thương. Chỉ có những câu ca về chàng trai dũng cảm mà dân làng triu mến gọi là chàng Đăm Bri, cứ vang vọng mãi khắp núi rừng Tây Nguyên hùng vĩ.



... Rền rĩ giọng thác Búc So
Nhỏ to thì thầm thương nhớ
Muôn thuở chàng Dăm Bri
Kì lạ thay trái tim lửa
Rực đỏ giữa chốn núi rừng.





Chuyện ông Gióng

Tranh: MAI LONG

Lời: TÔ HOÀI



ào đời Vua Hùng thứ sáu, đất nước Việt Nam đã trải dài rộng suốt hai bờ sông Cái. Ở các thung lũng quanh núi, làng xóm san sát chen chân. Đâu đâu cũng nghe tiếng hát véo von. Bỗng giặc Ân từ phương xa âm âm kéo đến.

Máu chảy khắp nơi nơi, tiếng kêu khóc vang trời.

Vua Hùng sai sứ giả đi khắp bốn cõi, tìm gọi trong thiên hạ những người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước.

Thuở ấy, ở làng Phù Đổng có một người mẹ sinh được một người con trai, đặt tên là Gióng. Lên ba tuổi rồi Gióng vẫn không biết nói.





Một hôm có sứ giả trèo lên cao bắc loa gọi. Cả làng lắng tai nghe. Bỗng dưng Gióng bật dậy bảo mẹ:

“Mẹ ơi! Mẹ gọi người nhà vua vào cho con.”

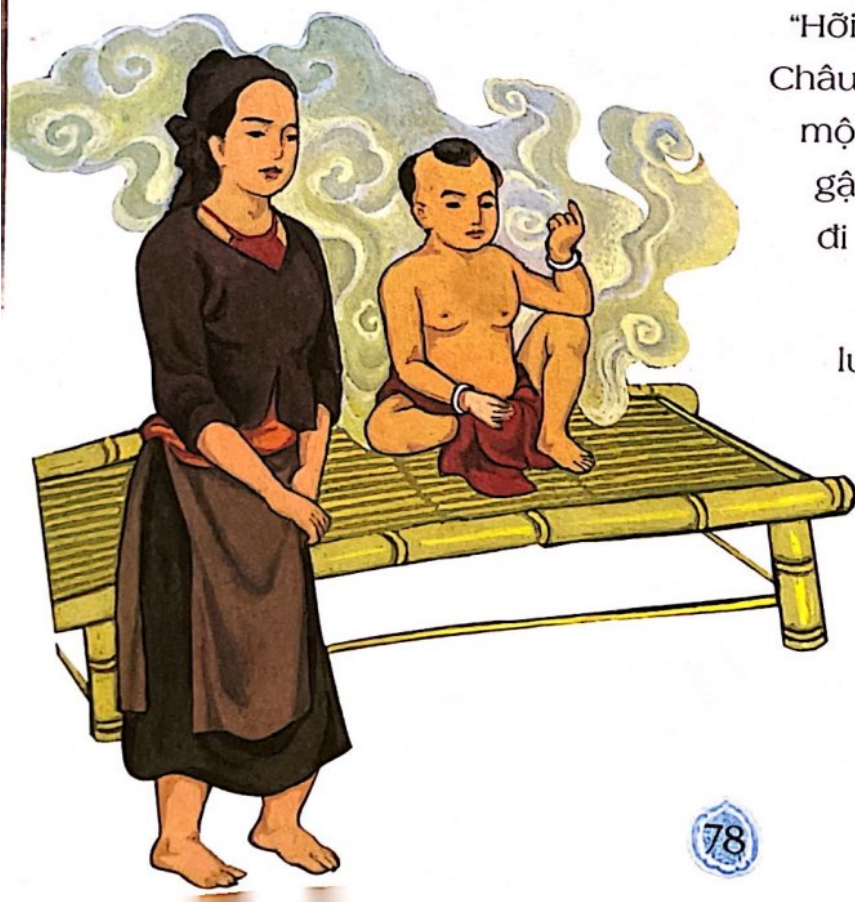
Mẹ Gióng ngạc nhiên quá, đứng sững sờ. Gióng lại giục mẹ:

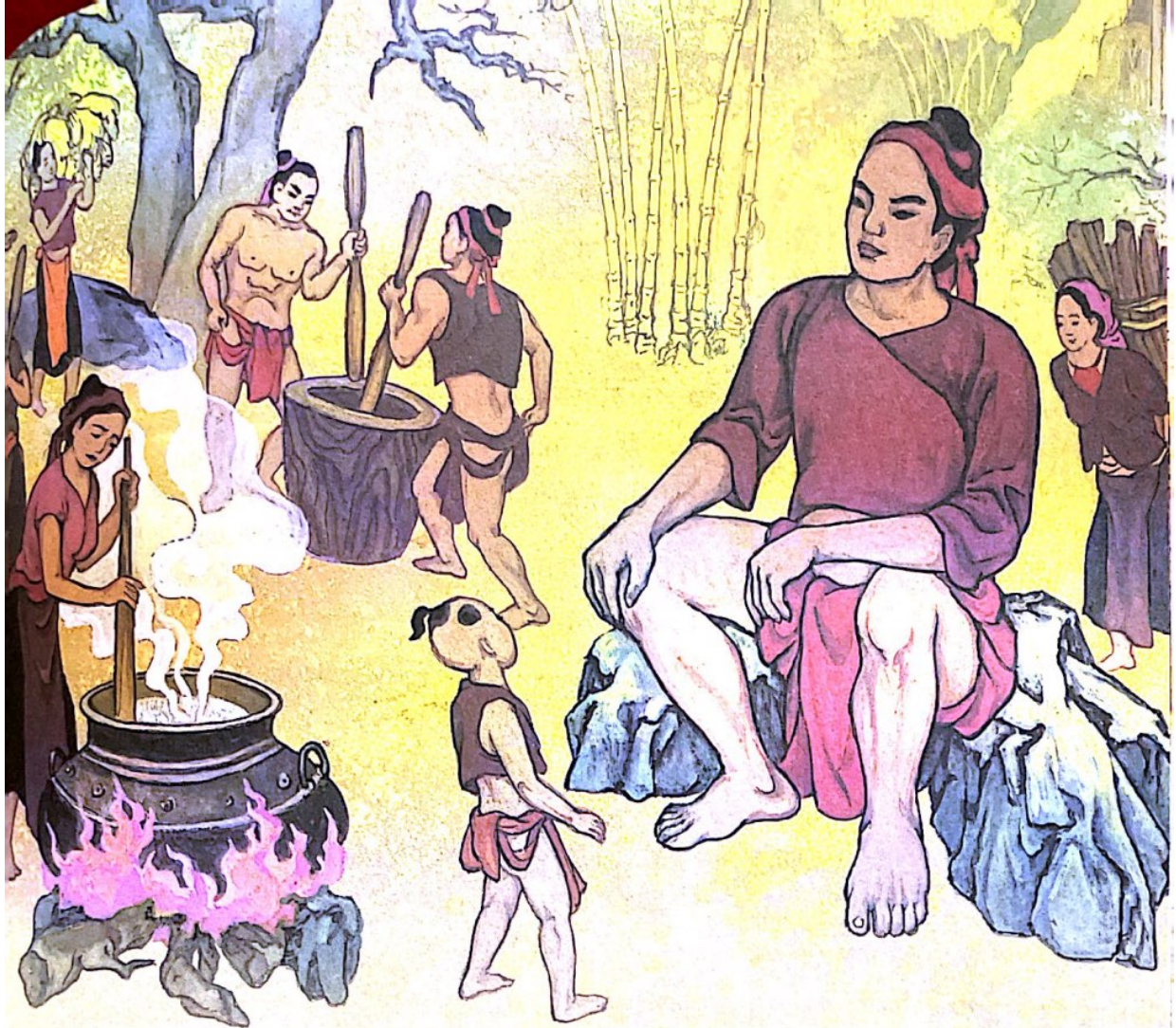
“Mẹ ra gọi sứ giả vào cho con.”

Mẹ lật đật chạy ra ngõ gọi sứ giả. Sứ giả ngỡ ngác vì chỉ thấy một đứa bé ngồi giữa giường. Nhưng Gióng đã cất giọng sang sảng:

“Hỡi sứ giả! Hãy kíp về Phong Châu tâu với nhà vua đúc cho ta một con ngựa sắt, một chiếc gậy sắt, một cái nón sắt để ta đi đánh giặc Ân.”

Sứ giả chấp tay, cúi đầu rồi lui ra phóng ngựa về kinh đô. Sứ giả đi rồi, cả làng kéo đến nhà Gióng. Gióng đứng lên thưa với mẹ và dân làng:



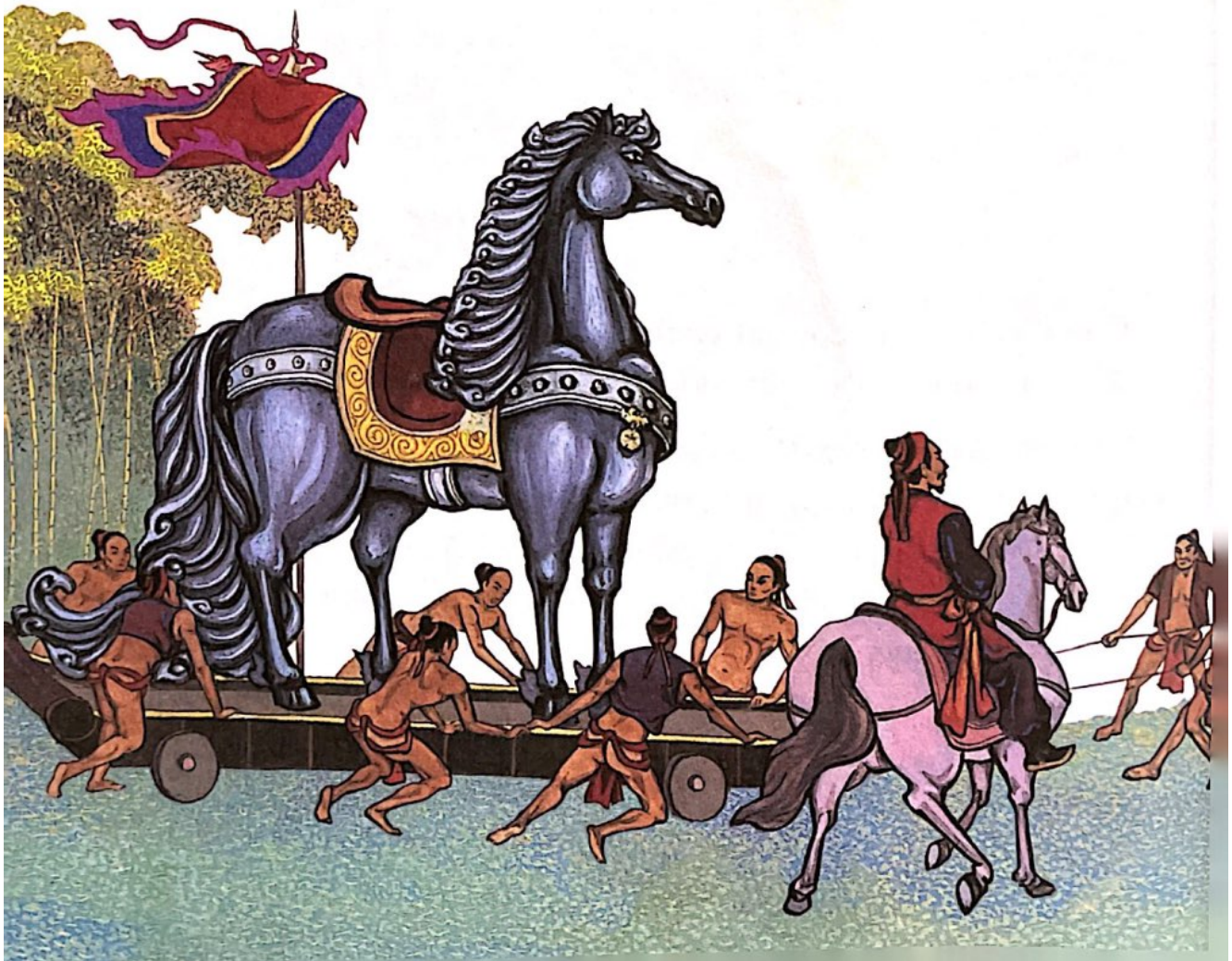


“Con đã khôn lớn, bây giờ xin mẹ và làng nước hãy lo cho con cái ăn để con đi đánh giặc giúp nước.”

Cả xóm cả làng xúm đến thổi cơm cho Gióng ăn. Bao nhiêu Gióng ăn cũng hết và lớn nhanh như thổi. Chỉ ít hôm, Gióng đã trở thành một chàng trai cường tráng. Trong khi ấy, sứ giả về báo đã gặp được người tài, vua Hùng cả mừng cho là đã được Trời giúp. Các lò rèn trong nước được nhà vua gọi đến.

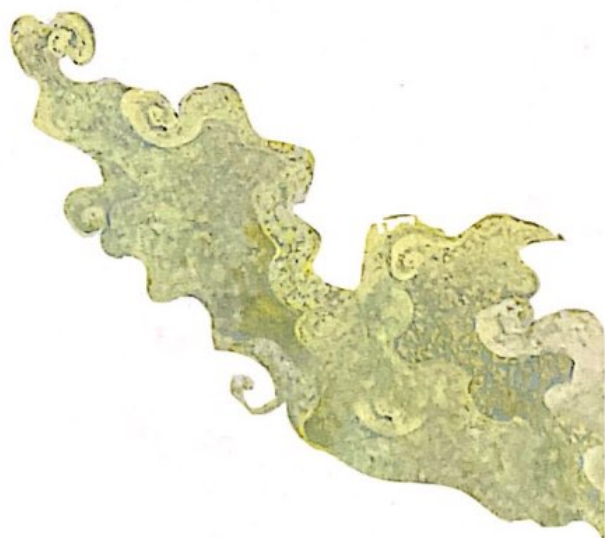
Chẳng bao lâu, mọi thứ đã được rèn đúc xong. Từ Phong Châu, Vua cho rước về đến quê Gióng. Sứ giả vào thưa với Gióng mọi điều Gióng đòi đã sẵn sàng. Gióng bước ra sân, hai tay uốn thử chiếc gậy sắt. Chiếc gậy sắt gãy đôi. Gióng vỗ lưng ngựa. Nhưng Gióng chỉ mới vỗ một tay, con ngựa sắt đã ngã rụi xuống. Sứ giả lật đật lên ngựa phóng về Phong Châu.

Vua Hùng lệnh đem tất cả các lò rèn về đúc lại ngựa sắt và đánh gậy sắt, nón sắt. Một ngày kia, làng Phù Đổng có một đám rước linh đình từ kinh đô về. Quân quan mấy trăm người kéo con ngựa sắt, khiêng gậy và nón sắt. Bờm con ngựa sắt cao chấm ngọn cây đa. Chiếc gậy thì dài đến trăm sải. Bà con cùng Gióng bước ra đầu làng. Gióng nhảy lên ngựa sắt, tay vung gậy lên, khí thế mãnh liệt. Cả nghìn người đều xin theo Gióng đi dẹp giặc.

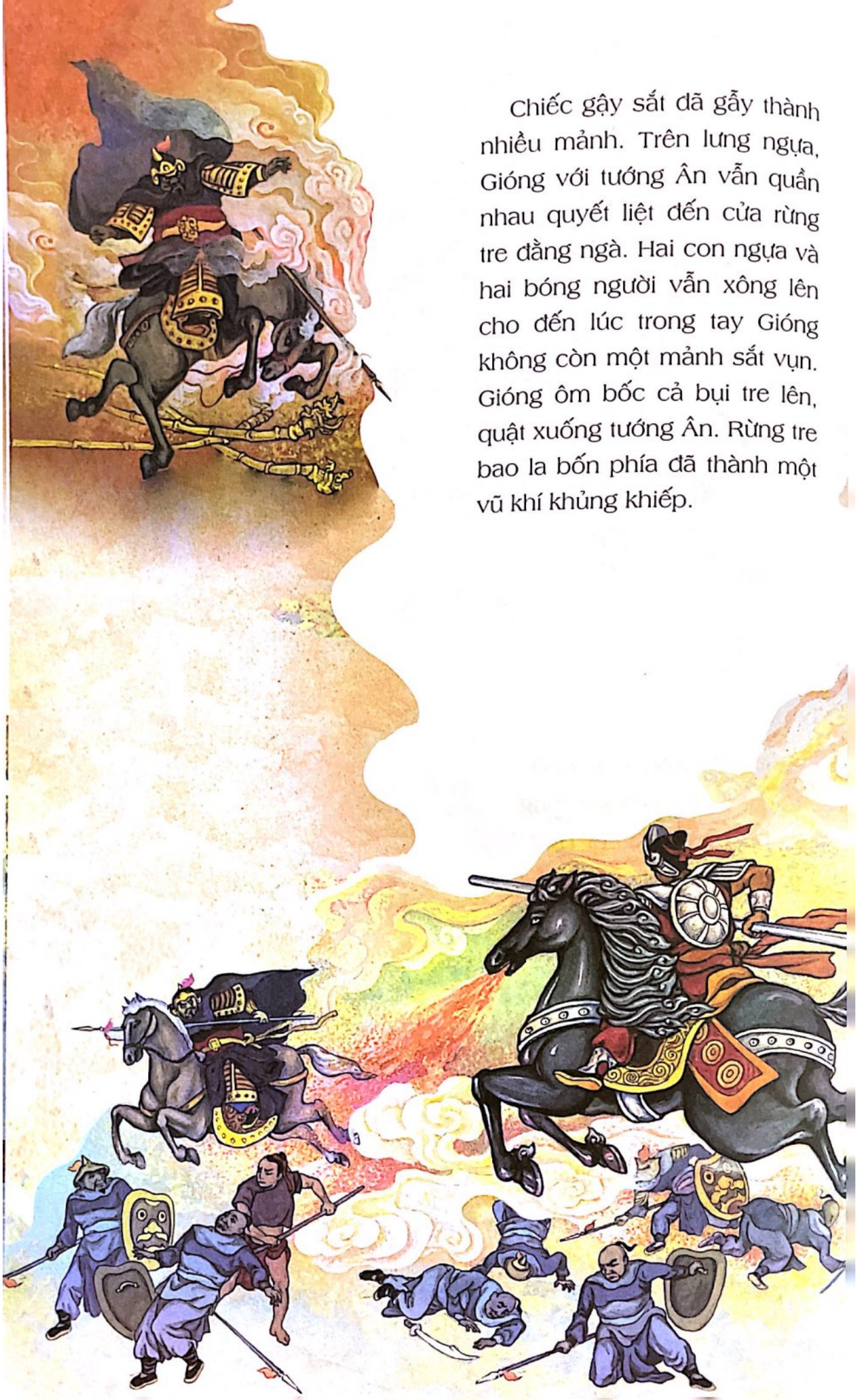




Gióng đội nón sắt, phóc
 lên ngựa. Con ngựa sắt rùng
 mình, hú vang. Người ngựa
 phóng như bay, đoàn người
 rầm rập tiến theo. Gióng thúc
 ngựa phi thẳng vào đám giặc.
 Chiếc gậy sắt trong tay Gióng
 múa lên như chớp giật. Ngựa
 thần hồng hộc phi đến đâu,
 phun lửa ra đến đấy. Giặc
 Ân chết như rạ. Tướng Gióng
 đánh vào sào huyệt giặc, gặp
 tướng Ân. Một trận đánh kinh
 hồn cả ngày cả đêm không
 phân ra trời đất.



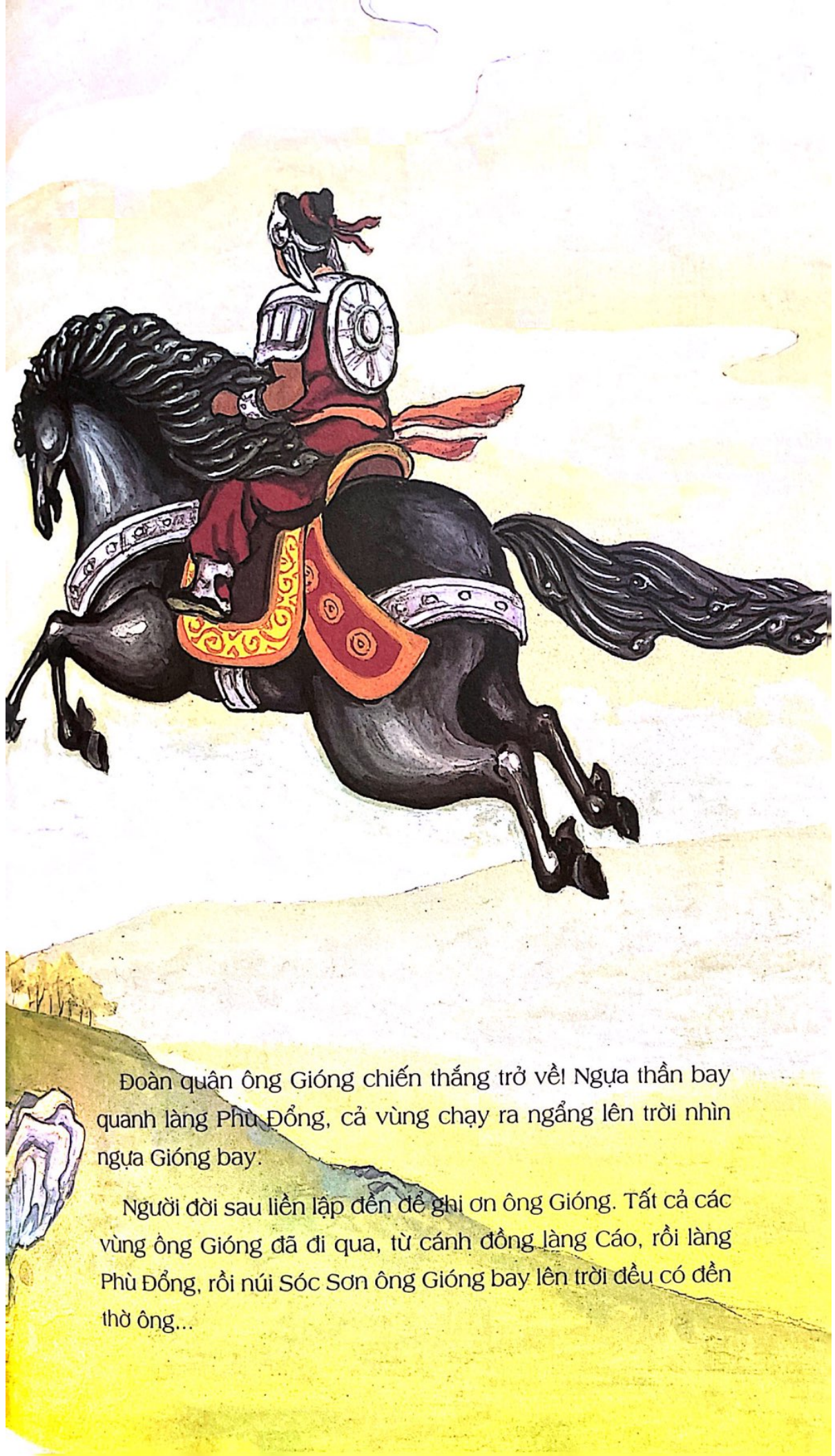
Chiếc gậy sắt đã gãy thành nhiều mảnh. Trên lưng ngựa, Gióng với tướng Ân vẫn quần nhau quyết liệt đến cửa rừng tre đằng ngà. Hai con ngựa và hai bóng người vẫn xông lên cho đến lúc trong tay Gióng không còn một mảnh sắt vụn. Gióng ôm bốc cả bụi tre lên, quật xuống tướng Ân. Rừng tre bao la bốn phía đã thành một vũ khí khủng khiếp.





Gióng thả sức nhổ từng bụi tre, quật xuống tên tướng giặc và bọn quan quân đến tiếp cứu. Rừng tre đằng ngà dè lên quân tướng giặc Ân.

Ngựa thần của Gióng phun lửa ra thiêu cháy cả đám giặc trong rừng tre. Đám tàn quân túa chạy tán loạn. Nhưng rừng tre như mê trận quây lấy chúng, vùi tất cả vào trong lửa cháy ngút trời.



Đoàn quân ông Gióng chiến thắng trở về Ngựa thần bay quanh làng Phù Đổng, cả vùng chạy ra ngẩng lên trời nhìn ngựa Gióng bay.

Người đời sau liền lập đền để ghi ơn ông Gióng. Tất cả các vùng ông Gióng đã đi qua, từ cánh đồng làng Cáo, rồi làng Phù Đổng, rồi núi Sóc Sơn ông Gióng bay lên trời đều có đền thờ ông...



Nợ như chúa Chổm

Tranh: LÝ THU HÀ

Lời: HỒNG HÀ



ào những năm cuối đời nhà Lê, quan lại tham nhũng, dân tình đói kém, giặc giã liên miên. Viên quan họ Mạc thấy nhà vua nhu nhược nên có ý chiếm ngôi. Vua biết việc ấy nhưng không làm gì được bởi vây cánh họ Mạc rất lớn. Một đêm kia, vua đành bỏ cung điện đi trốn.

Chẳng bao lâu sau, họ Mạc lòng bắt vua, đem giam lỏng ở nơi khuất vắng. Có cô gái bán rượu cho đám lính gác, tò mò ngắm nghía người bị canh giữ. Cô thấy mến vẻ trang nhã của ông, nên hay đóng biếu rượu ngon. Rồi hai người thành thân quen lúc nào không biết. Họ ăn ở với nhau như vợ chồng.



Chẳng bao lâu, cô hàng rượu có mang. Vua biết mình đang ở thế nguy khốn, nên một hôm ông kể hết mọi chuyện cho cô hàng rượu nghe rồi lấy trong thắt lưng ra một quả ấn ngọc và dặn:

“Nàng nhớ giữ ấn này cẩn thận cho con phòng mai sau cần dùng đến!”

Quả nhiên, vào một đêm tối trời, ông bị bịt mắt đưa đi. Họ Mạc lên ngôi vua lại tiếp tục truy nã, bức hại các tôn thất của nhà vua. Cô hàng rượu nhận tin dữ, vội bỏ kinh đô trốn về một vùng quê xa. Đủ ngày đủ tháng, cô sinh được một bé trai, dung mạo tuấn tú. Cô đặt tên con là Chôm cho dễ nuôi.

Chỗm lớn lên được mẹ cho vào chùa ở. Chú bé hiếu học, lại sáng dạ, sách vở, kinh kệ nhà chùa chỉ đọc một lần đã thuộc lòng. Nhưng cái tính ngỗ nghịch, láu lỉnh thì không ai bằng Chỗm. Một hôm, Chỗm đi chơi về, đói bụng, trông thấy trước án thờ ông Thiện bày nải chuối chín. Chỗm một tay cầm quạt che mặt, tay kia bẻ chuối. Sư cụ bất ngờ bước vào bắt gặp, phạt Chỗm nhịn ăn ba ngày. Chỗm tức lắm, viết lên giấy dòng chữ: “Có tay có mắt mà không giúp được ta, phải dầy ra ngoài cõi!” rồi dán vào ngực tượng ông Thiện. Đêm ấy, sư cụ mơ thấy ông Thiện bảo:

“Nhà vua đói mới phải ăn vụng quả chuối, sao lại bắt nhịn ba ngày, để ngài giận đuổi ta đi.”

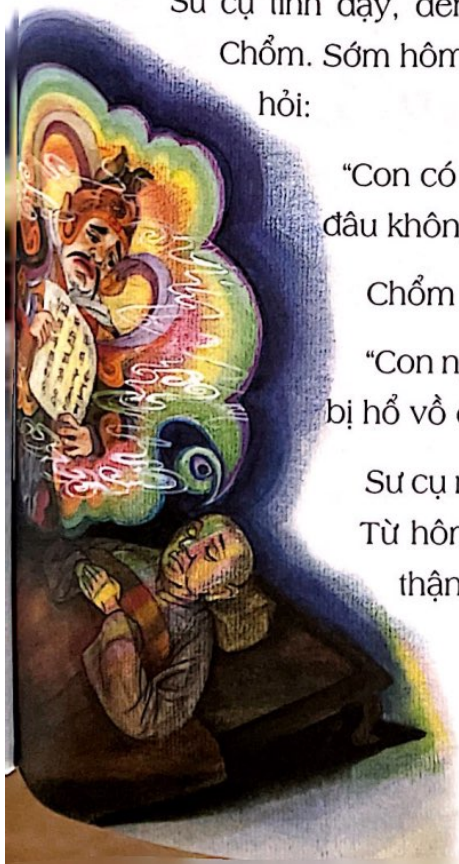
Sư cụ tỉnh dậy, đến ban thờ nhận ra ngay nét chữ của Chỗm. Sớm hôm sau, ông bảo Chỗm bóc tờ giấy đi và hỏi:

“Con có biết cha con tên họ là gì? Hiện đang ở đâu không?”

Chỗm nói:

“Con nghe mẹ kể rằng: Cha con họ Lê, nhưng bị hổ vồ chết đã lâu.”

Sư cụ nghe Chỗm nói vậy thì có vẻ nghi ngại. Từ hôm ấy, ông chú tâm dạy dỗ Chỗm cẩn thận hơn.





Mấy năm sau, mẹ Chỗm xin nhà chùa cho con về. Hai mẹ con trở lại chốn xưa. Ngày ngày Chỗm đi kiếm củi bán, đỡ dần thêm cho mẹ. Mọi người ở chợ rất quý Chỗm bởi hễ Chỗm ghé qua quán nào là quán ấy đãi hàng. Các chủ hàng tranh nhau mời Chỗm ăn uống dù Chỗm không có tiền trả. Có người trêu Chỗm:

“Ăn chịu nhiều thế rồi lấy tiền đâu mà trả?”

Chỗm thản nhiên trả lời:

“Ngày sau công thành danh toại, tôi sẽ chu tất cho mọi người.”

Bấy giờ có viên quan họ Nguyễn phò Lê chống Mạc, thanh thế ngày một mạnh, chiếm lại được kinh đô. Họ Nguyễn cho người đi khắp nơi mà chưa tìm thấy con cháu nhà Lê để tôn lên làm vua. Một đêm, ông Nguyễn trần trọc không yên, chợt nghe có tiếng nói:

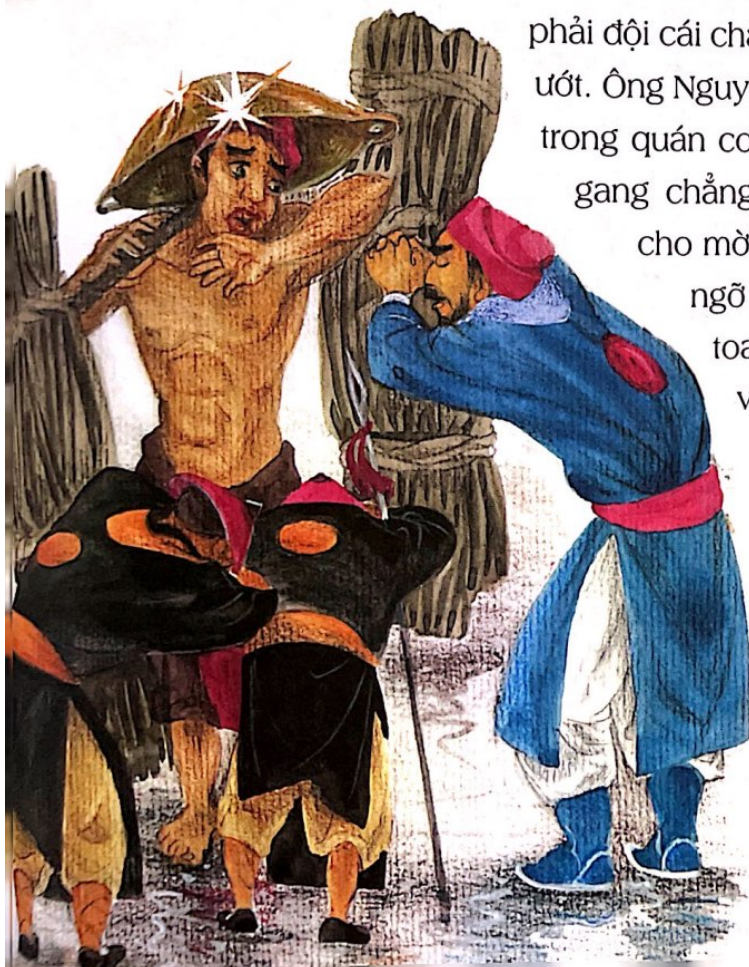
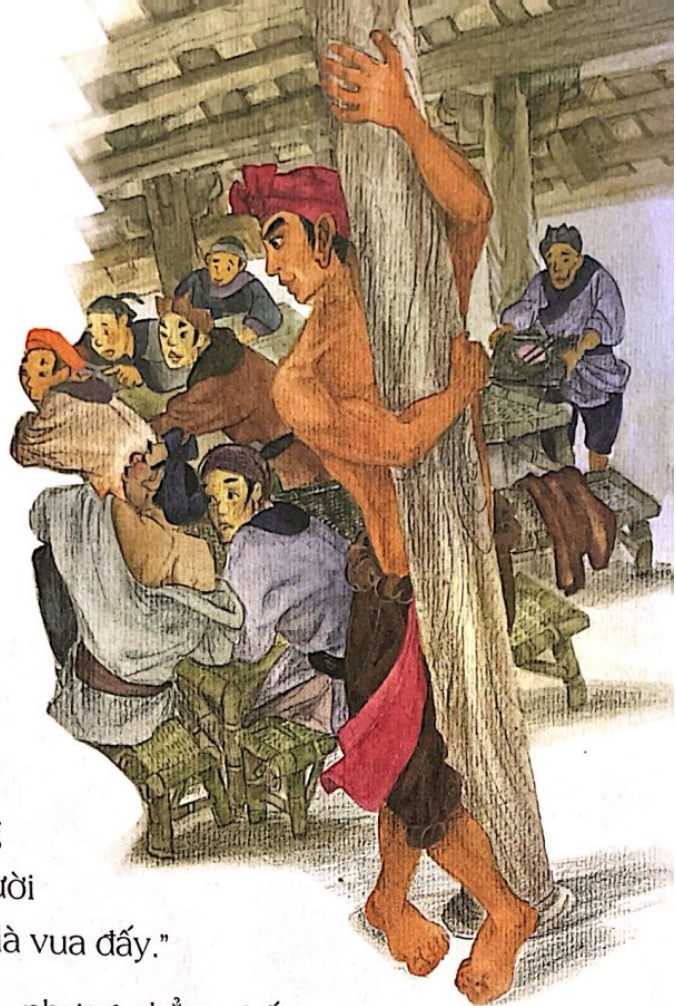
“Đúng ngộ, ra dây hàng cơm
phía tây kinh thành, thấy rồng
đen quần cột, tức là vua đấy.”

Hôm sau ông Nguyễn cải
trang, đến nơi thần bảo. Lúc
ấy Chổm đang ngồi ở hàng
cơm, thấy có khách lạ, liền
đứng dậy ôm cột nhìn ra.
Ông Nguyễn ngó quanh,
chỉ thấy quần cột là một
chàng trai nghèo khó nên
không chú ý. Đến đêm ông
lại nghe tiếng quả trách:

“Vua trước mắt mà không
biết. Ngày mai ra bến, thấy người
cưỡi thuyền, đội mũ sắt, chính là vua đấy.”

Ông Nguyễn ra bến từ sớm, nhưng chẳng thấy
ai đội mũ sắt. Mãi đến chập tối, ông mới thấy Chổm gánh củi xuống
đò về nhà. Trời bỗng đổ mưa, Chổm
phải đội cái chảo gang lên đầu cho đỡ
ướt. Ông Nguyễn nhớ ra người ôm cột
trong quán cơm, nay đội chiếc chảo
gang chẳng khác gì mũ sắt. Ông
cho mời Chổm đứng lại. Chổm
ngỡ lính tuần ti hay lái nợ,
toan chạy. Ông Nguyễn
vội ngăn lại:

“Xin điện hạ đừng
hoảng sợ!”





Chồm hoảng quá, kêu to:

“Điện hạ nào? Tôi là thằng Chồm họ Lê. Buông tôi ra.”

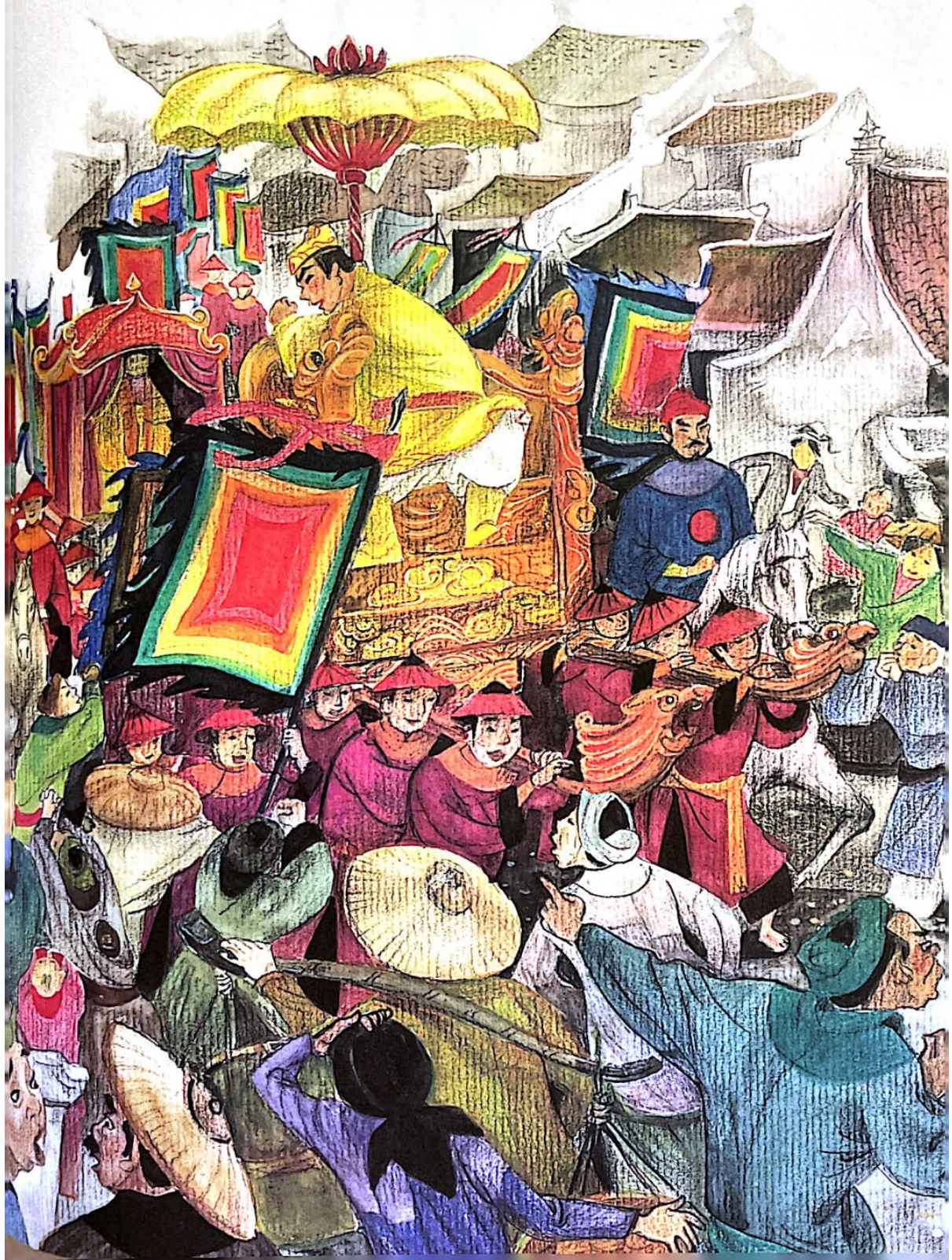
Nghe nói vậy, ông Nguyễn vội hỏi thăm gia cảnh. Chồm đáp:

“Cha bị hổ ăn thịt, tôi không biết mặt, còn mẹ ở nhà.”

Mọi người theo Chồm về, mẹ Chồm có ý sợ. Mãi đến khi biết được thiện ý của họ, bà mới đưa ấn ngọc được gói cẩn thận bằng lá chuối khô ra và kể rõ ngọn ngành. Ông Nguyễn mừng quá:

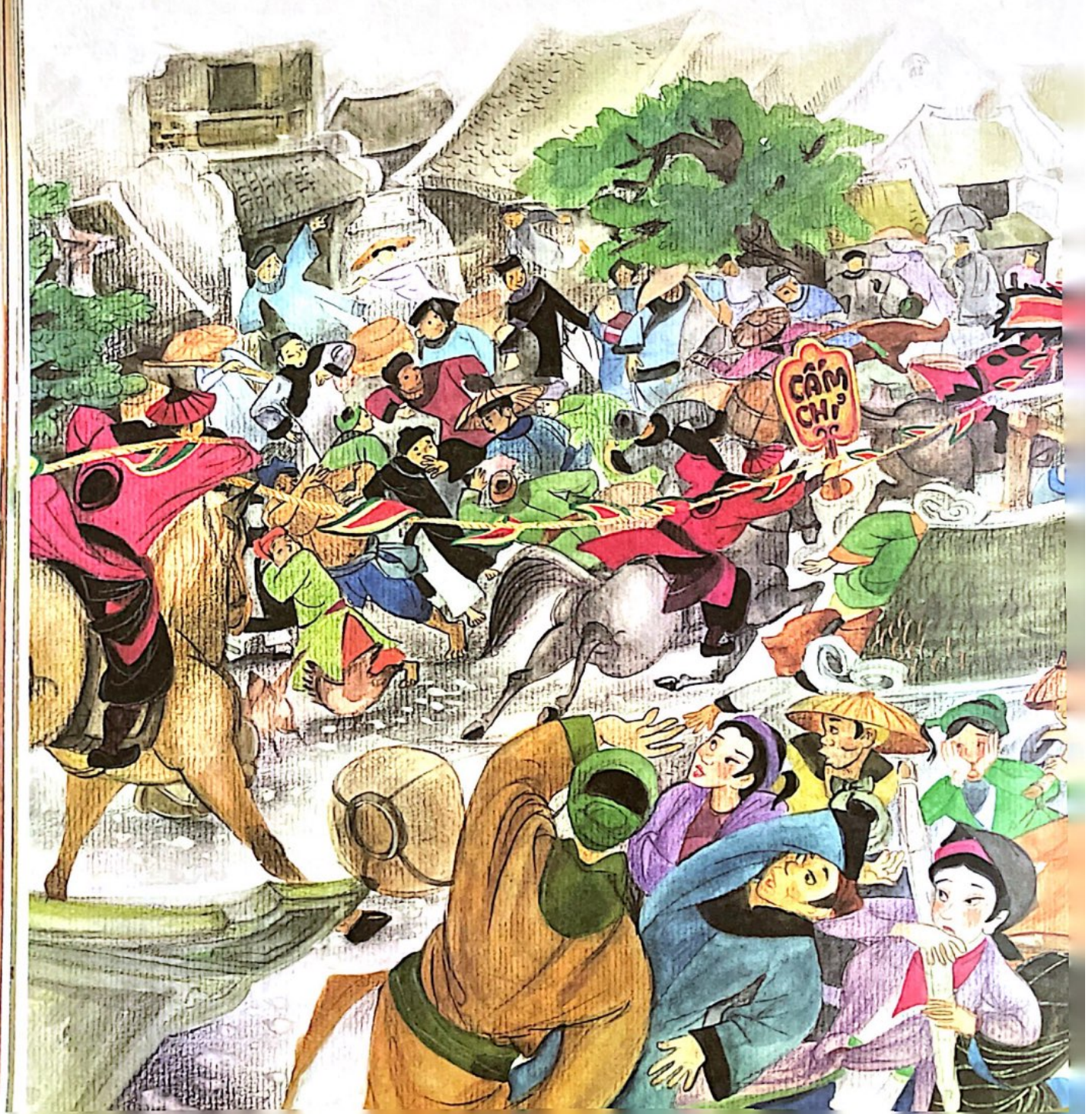
“Đúng là hồng phúc nhà Lê còn lớn, nên thần mới tìm được điện hạ.”

Đại quân rước vua Chỏm vào thành. Phố phường hai bên đổ ra đường xem đông nghịt. Những người quen ở chợ cũ, nhìn thấy vua, kêu lên: "Chỏm! Chỏm!" Vua Chỏm kể cho các quan tướng nghe chuyện ăn chịu thừa còn hàn vi, rồi sai lấy tiền trả cho họ.



Nhưng đám người đòi nợ ngày càng đông, tiền phát không xuể. Sau triều đình phải cho chặn ngang đường hai chữ "Cấm chỉ". Hễ ai còn đòi nợ vua nữa sẽ bị phạt đòn. Nhờ thế, đám hội truy nợ mới tan.

Ngày nay ở Thủ đô Hà Nội, chỗ gần Cửa Nam còn có phố mà người ta thường gọi theo tên cũ là Đình Ngang và Cấm Chỉ.





Vua Heo

Tranh: TRƯỞNG HIẾU

Lời: HỒNG HÀ



Ngày xưa có một đứa bé mồ côi, sống lay lắt ở những khu chợ búa, bến bãi. Chẳng mấy khi nó được tắm giặt nên người ta đặt cho thằng bé cái tên là Heo. Heo được một người đàn bà nghèo thương tình đem về nuôi. Khi Heo mười lăm tuổi thì được mẹ nuôi đưa lên hầu hạ cho một ông quan lớn. Ông ta dặn rằng:

"Tao có ba cái nốt ruồi đỏ ở chân đấy. Nếu làm xước những nốt ruồi quý ấy thì cả họ nhà mày cũng không đền nổi đâu."



Heo liền vạch áo cho quan xem lưng rồi nói:

“Quan lớn chỉ có ba nốt ruồi thôi thì đã lấy gì làm quý. Con có tới chín nốt đây này!”

Quan thấy thằng bé có những chín nốt ruồi son ở trên lưng thì thấy lạ, nghĩ thầm:

“Trời ơi, làm sao mà thằng bé này có tướng quý đến thế! Về sau nó không làm vua thì cũng làm chúa. Phải tìm cách trừ khử nó sớm!”

Mấy hôm sau, quan đưa một gói nhỏ cho người hầu gái và bảo:

“Nhớ rắc thuốc này vào bát cơm của thằng Heo. Nếu việc này để lộ ra thì quan sẽ giết mày trước.”

Cô hầu gái thương Heo lắm, nhưng không dám làm trái lời chủ. Mọi bữa khi xới cơm cho Heo, cô thường xới thêm miếng cháy, gấp thêm quả cà. Hôm ấy cô phần cho Heo bát cơm thật ngon, kèm thêm cả khúc cá kho. Khi Heo về, đang đói, nhìn thấy bát cơm ngon quá, Heo bung lên định ăn. Cô hầu đang đổ cám cho lợn, thấy thế vội gõ vào máng và nói to:

“Heo ơi! Heo à! Heo ăn thì Heo chết. Mà Heo không ăn, Heo cũng chết!”

Nàng vừa gõ vừa nói như thế đến ba lần. Heo chợt dạ không dám ăn nữa. Heo hỏi cô hầu:

“Có việc gì nói cho tôi biết với.”

Cô hầu vội dắt Heo ra góc vườn, kể hết sự tình cho Heo nghe và bảo:

"Nếu Heo không trốn mau, e
khó tránh khỏi tai họa đấy!"

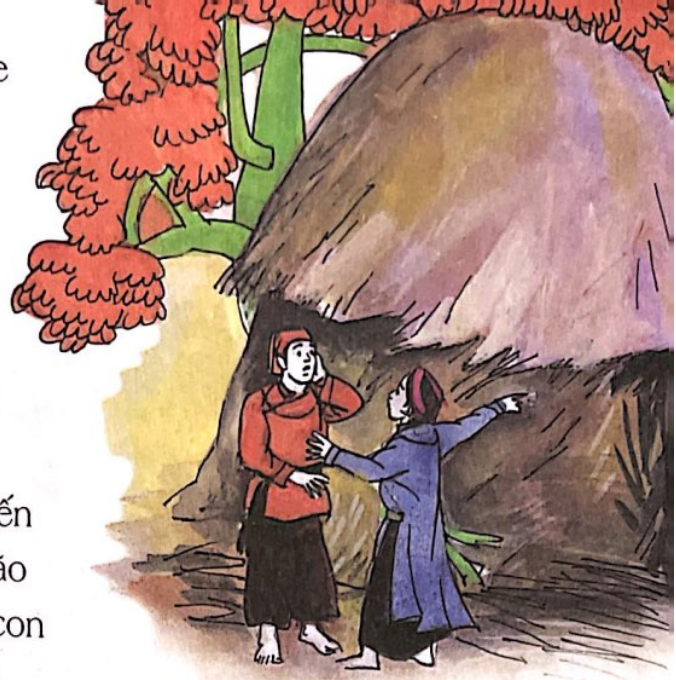
Heo nghe xong nghĩ ngợi một
lúc rồi nói:

"Vậy thì tôi phải đi đây. Sau
này nếu tôi làm nên thì sẽ không
quên ơn nàng."

Heo đi lang thang mãi rồi xin đến
làm công cho một lão trọc phú. Lão
bắt Heo phải trông coi mấy đứa con
trai nghịch ngợm lêu lổng của lão.

Mấy đứa trẻ thường bày trò để Heo phải chịu tội thay chúng. Heo
ức lắm, nhưng vẫn cắn răng chịu đựng. Một hôm trời nắng nóng, lão
trọc phú thấy mấy đứa con không được chạy rong bèn bảo Heo:

"Mày hãy bò xuống làm ngựa cho các anh ấy cưỡi. Có thể các anh
ấy mới vui."



Heo cực chẳng đã, phải phải
phục xuống cho hết đứa lớn
đến đứa bé leo lên lưng.

Ngày hôm sau trò chơi
ấy lại diễn ra. Đến lượt
thằng con lớn, nó tìm mọi
cách hành hạ Heo. Heo
vẫn không nói gì. Một
lúc sau, nó vớ cái roi
đánh vào mông Heo,
miệng kêu: "Nhông
nhông!" như kiểu bố nó
cưỡi ngựa. Heo không
nhịn được nữa, hất một
cái khiến thằng bé ngã
văng ra bất tỉnh. Heo sợ
quá vội vàng bỏ trốn.





Heo đi mãi vẫn chưa tìm được nơi nương tựa. Một hôm, Heo tìm đến một ngôi chùa trên núi cao, xin hòa thượng trụ trì cho được tá túc.

Hòa thượng đang cần người trèo lên bệ lau chùi các pho tượng nên đồng ý cho Heo ở lại.

Mấy ngày sau, hòa thượng thấy các pho tượng vẫn còn đầy bụi, nên mắng Heo làm ăn qua quýt. Những lần sau, Heo cố sức lau kỹ vào kẽ tay, kẽ chân các pho tượng, nhưng lau mãi vẫn không sạch. Heo tức mình, nhìn vào một pho tượng và nạt lớn:

“Nhắc tay lên cho ta lau!”

Như có phép màu, pho tượng gõ gờ thẳng hai tay lên trời. Đến pho



tượng khác Heo lại bắt duỗi chân, thẳng gối. Nhờ làm theo cách ấy, Heo nhanh chóng lau sạch được tất cả các pho tượng. Xong đâu đấy Heo lại hô lên cho các tượng Phật trở lại nguyên như cũ.

Nhưng có một hôm, sau khi lau xong, Heo quên bảo các pho tượng bỏ tay xuống và co chân lại.

Buổi tối, các hòa thượng lên chùa tụng kinh thấy vậy thì vô cùng kinh ngạc. Heo bèn thú thực tại mình đang trí, quên bảo các pho tượng trở về hình dạng như cũ. Các vị sư nghe nói thế bảo nhau:

“Chỉ có Thiên tử mới sai khiến được tượng Phật. Heo tất sẽ có ngày làm vua. Nếu ta không báo quan trên, mai kia lỡ có việc gì, e khó tránh tội.”

Rồi họ cho người đi báo quan. Nhưng may thay, có một chú tiểu đã mách cho Heo nên Heo kịp bỏ trốn.





Lần này Heo đi ở cho một phú thương. Trước nhà phú thương có một hàng cau mọc đều tăm tắp. Phú thương giao cho Heo việc hàng ngày phải múc nước tưới cau. Công việc xong xuôi, Heo ngồi chỉ vào ba cây cau trước mặt, buột miệng nói:

“Cây này là cha, cây này là mẹ, cây này là con.”

Tự nhiên ba cây cau trở nên lớn bé, cao thấp khác nhau. Phú thương thấy mấy cây cau thay đổi hình dạng liền hỏi Heo. Heo thật thà kể lại.

Phú thương bắt Heo phải làm cho cau trở lại như cũ, nhưng Heo không chịu. Phú thương nổi giận vác gậy đuổi đánh Heo. Heo bỏ chạy thục mạng. Mãi đến nửa đêm, Heo mới chui đại vào một ngôi nhà để kiếm chỗ ngủ lưng.



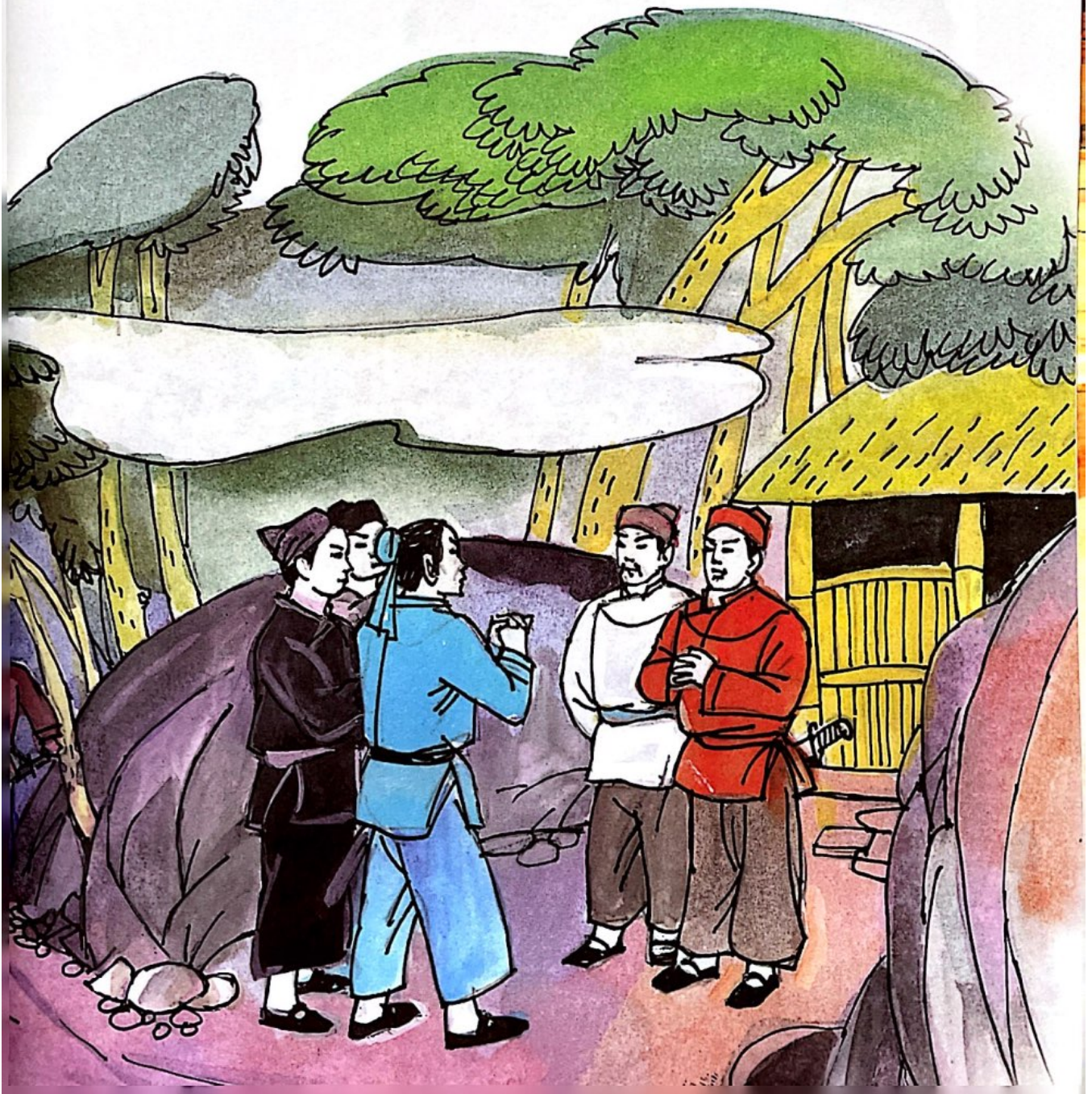
Các giường chõng trong nhà đều chật ních những người đang ngủ say. Heo loay hoay một hồi mà không tìm được chỗ. Cuối cùng, chàng đành bê tượng Long thần để vào góc nhà rồi trèo lên ban thờ đánh một giấc ngon lành.

Tờ mờ sáng hôm sau, Heo thức dậy đi tiếp. Khi chủ nhà ấy thấy Long thần nằm dưới đất thì lấy làm lạ, vội trải lại chiếu và đưa tượng lên. Nhưng bao nhiêu người xúm lại cũng không tài nào nhấc lên được. Mọi người đang ngơ ngác nhìn nhau thì bỗng có một người nhập đồng⁽¹⁾ nói rằng:

“Long thần ta được vua đặt ở chỗ nào thì ở yên chỗ đó, không ai được phép chuyển ta đi!”

Thấy thế, ai cũng dinh ninh tối qua có bậc minh quân ghé vào nhà ấy. Tin đó lan truyền khắp trong thiên hạ. Lần ấy, Heo chạy lên núi gia nhập vào một toán nghĩa quân và lập được nhiều công trạng.

(1) Theo quan niệm dân gian, đó là những người bị thần thánh nhập vào

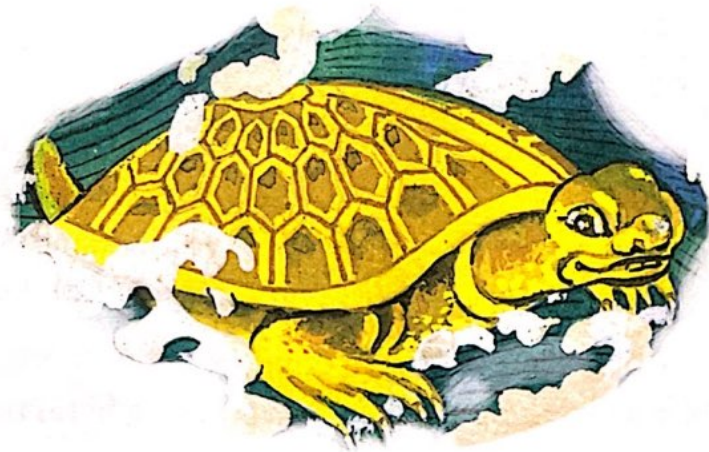


Ít lâu sau, chàng được bầu làm trại chủ. Người ta nghe đồn Heo sai khiến được cả thần phật nên theo về rất đông. Heo có tài cầm quân, mở mang đất đai sơn trại rộng ra mãi. Rồi chàng tự xưng làm vua.

Một hôm, vua Heo ghé về thăm quê. Vua đang trò chuyện với bà con chòm xóm, bỗng có một cô gái đến xin gặp.

Vua Heo cảm động nhận ra ân nhân của mình khi xưa. Vua liền đưa nàng về cung và lập nàng làm hoàng hậu. Họ sống với nhau vô cùng hạnh phúc và sung sướng.





Chuyện Rùa Vàng

Tranh: HỒ QUẢNG

Lời: VŨ TÚ NAM



au khi đã làm chủ đất Văn Lang, An Dương Vương đổi tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê và lo xây dựng một tòa thành phòng thủ vững chắc.

Nhà vua chọn một vùng đất cao, thuận tiện đường bộ, đường sông.

Hằng ngày, nhà vua đích thân trông nom việc đào đất, nung gạch, đồ đá, chở gỗ. Chẳng bao lâu, tường thành dài mấy trăm trượng đã cao quá ngọn cây lớn.



Bỗng một đêm trăng mờ, dân vùng Phong Khê giật mình nghe tiếng gà gáy rợn người. Một con Gà trống trắng đậu trên tường thành, xung quanh nó là một vầng khí độc mờ ảo. Con Gà vươn cổ gáy. Phút chốc, mây mưa kéo tới rồi đổ xuống như trút.

Nước sông, nước đầm, nước hồ dâng cao, cuộn chảy, xói vào chân thành. Quân của Gà trắng theo nước lên dũi phá tường thành.

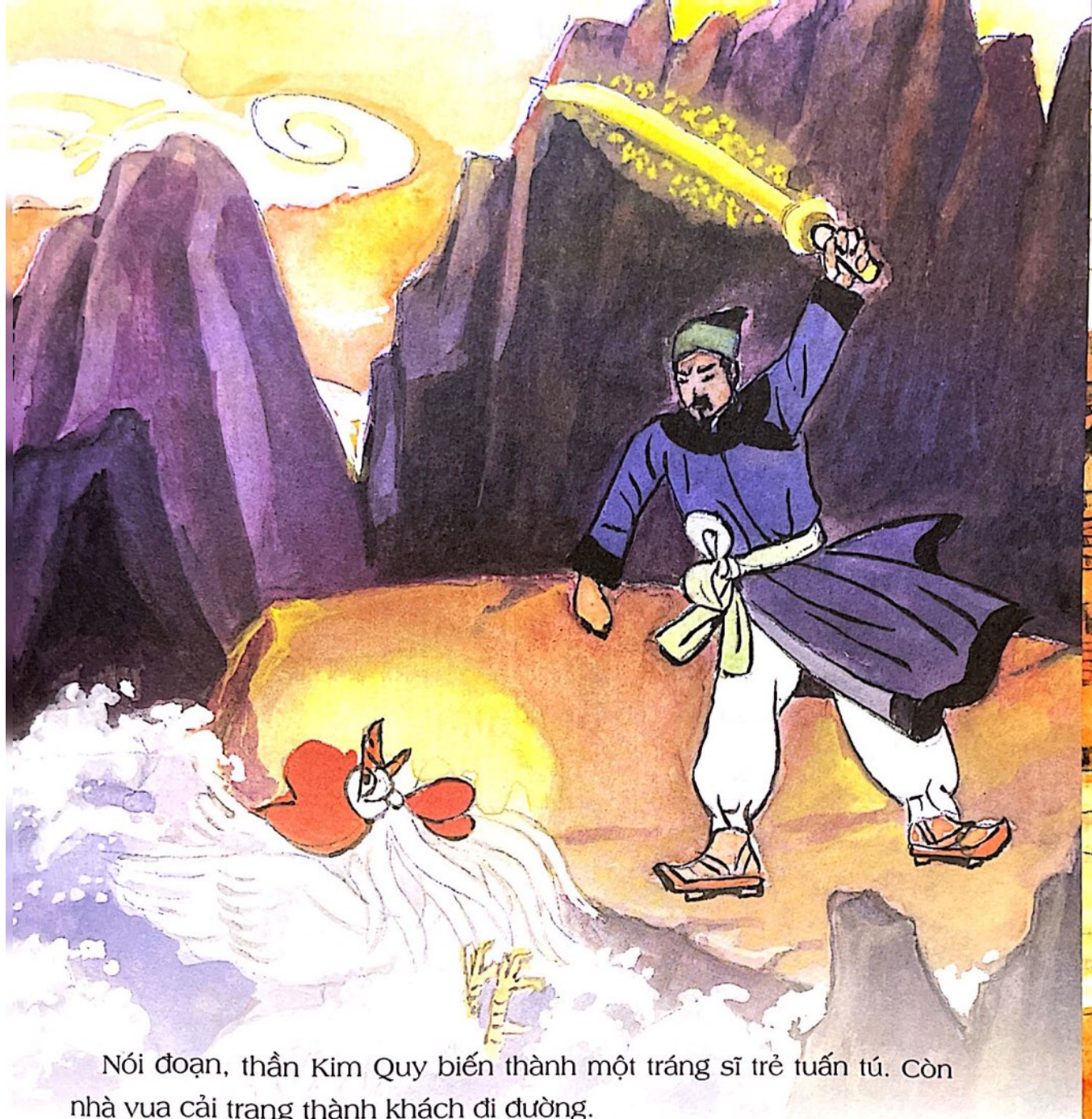
Chỉ qua một đêm, cả dãy tường thành đổ sập hết. Nhà vua cho đắp lại ngay, nhưng đến đêm Gà tinh lại gáy hú mưa gọi gió, thành lại sụp.

An Dương Vương lo nghĩ quên ăn mất ngủ. Một hôm, vua đang xem xét những bức tường đổ nát, bỗng một ông già tự xưng là Thánh Đất vào tâu với vua rằng: "Xin đức vua chớ lo nghĩ! Sớm mai ngài nhớ ra bến sông, sẽ có khách quý giúp xây thành."

Mờ sáng hôm sau, An Dương Vương ra bến sông đợi. Sương vừa tan thì một con Rùa Vàng rất lớn nổi lên trên mặt nước.

Rùa Vàng xưng là thần Kim Quy và nói: "Ở núi Tây có hồn ma kẻ bội phản hóa thành con Gà tinh. Phải trừ cho bằng được con Gà tinh này thì thành mới đắp xong."





Nói đoạn, thần Kim Quy biến thành một tráng sĩ trẻ tuấn tú. Còn nhà vua cải trang thành khách đi đường.

Khi đó Gà tinh đang tụ tập lũ lâu la trong một hang sâu.

Thần Kim Quy dẫn nhà vua tới sào huyệt của lũ yêu ma, trao thanh gươm báu cho nhà vua và dặn: “Bệ hạ canh cửa hang trên còn thần chặn cửa hang dưới. Khi lũ yêu quái chạy ra, bệ hạ hãy dùng gươm này chém đầu chúng.”

Thần hiện lại thành Rùa Vàng lặn xuống khúc sông ở chân núi. Phút chốc, dưới hang có tiếng la hét ầm ĩ. Xác rắn, thường luồng nổi kín mặt nước. Con Gà tinh vừa nhô đầu ra cửa hang trên đã bị An Dương Vương vung gươm thần chém chết.



Rùa Vàng từ dưới nước bơi lên, nhận lại thanh gươm báu, rồi bút một cái móng đưa cho An Dương Vương, và dặn rằng: “Bệ hạ giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc đến thì đem ra bắn, ắt giặc phải tan.”

Nói xong, Rùa Vàng từ biệt nhà vua và bơi đi.

Sau khi trừ được yêu quái, An Dương Vương lại bắt tay vào việc xây thành.

Bấy giờ có ông Cao Lỗ xin được gặp nhà vua để hiến kế. Được vua vời vào cung, Cao Lỗ trình lên vua bản vẽ mẫu thành.





An Dương Vương xem xong, truyền ngay rằng: “Từ nay người sẽ giúp ta xây thành.”

Từ đó, Cao Lỗ tận tụy giúp vua trông coi công việc.

Chẳng bao lâu, tòa thành đã dựng xong, cao ngất như núi, dài hơn ngàn trượng, xoáy hình tròn ốc, được gọi là Loa Thành.



An Dương Vương thấy việc xây thành đã xong, liền giao chiếc móng Rùa Vàng cho Cao Lỗ làm lẫy nỏ. Cao Lỗ miệt mài ngày đêm chế được cái nỏ, một lúc bắn liền trăm phát. Nhà vua luôn giữ nỏ bên mình.

Bấy giờ Triệu Đà làm chúa đất Nam Hải. mấy lần ông ta kéo binh sang xâm chiếm nước Âu Lạc, đều bị bắn cho tan tác.

Biết không thể thắng nổi, Đà xin giảng hòa rồi sai con trai là Trọng Thủy vờ sang cầu hôn với nàng My Châu, con gái yêu của nhà vua, chủ ý là dò xét cách dàn quân bày trận và vũ khí bí mật của Âu Lạc.

Cao Lỗ can ngăn nhà vua không nên cho chàng rể đi lại xem xét những nơi xung yếu trong thành và khuyên vua chớ lơ là việc quân.

Trọng Thủy liền tung tin Cao Lỗ có ý làm phản. An Dương Vương cả tin bèn cách chức Cao Lỗ.

Cao Lỗ nhờ người tâu lại với nhà vua rằng: "Giữ được nỏ thần thì giữ được thiên hạ. Mất nỏ thần thì mất thiên hạ."

Loại xong Cao Lỗ, Trọng Thủy liền ráo riết thực hiện lời dặn của Triệu Đà. Anh ta sục sạo mọi nơi trong thành ngoài lũy và dỗ vợ cho xem chiếc nỏ thần. My Châu cả tin, kể cho chồng nghe mọi chuyện.

Trọng Thủy liền đánh tráo lấy nỏ thần rồi tìm cách trở về Nam Hải.



Khi chia tay, Trọng Thủy nhìn My Châu khẽ hỏi: “Chuyến này phải xa nàng lâu, nếu chẳng may gặp giặc già, ta biết tìm nàng ở đâu?”

My Châu ghen ngào trả lời: “Thiếp có áo lông ngỗng. Nếu gặp loạn lạc, thiếp sẽ bứt lông ngỗng rắc xuống đường làm dấu, chàng theo đó mà tìm.”

Vừa đặt chân đến Nam Hải, Trọng Thủy đã vội đi gặp cha ngay. Triệu Đà cầm lấy nỏ thần trong tay, mừng quýnh.

Liên đó, Đà chiêu tập binh mã, bất ngờ kéo sang đánh Âu Lạc. An Dương Vương ỷ vào nỏ thần, cười nói: “Đà không sợ nỏ thần sao?”



Khi giặc phá cổng thành, nhà vua mới sai đem nỏ thần ra bắn liên ba phát. Không thấy giặc tan, vua bàng hoàng, nhận ra nỏ thần đã mất hiệu nghiệm...

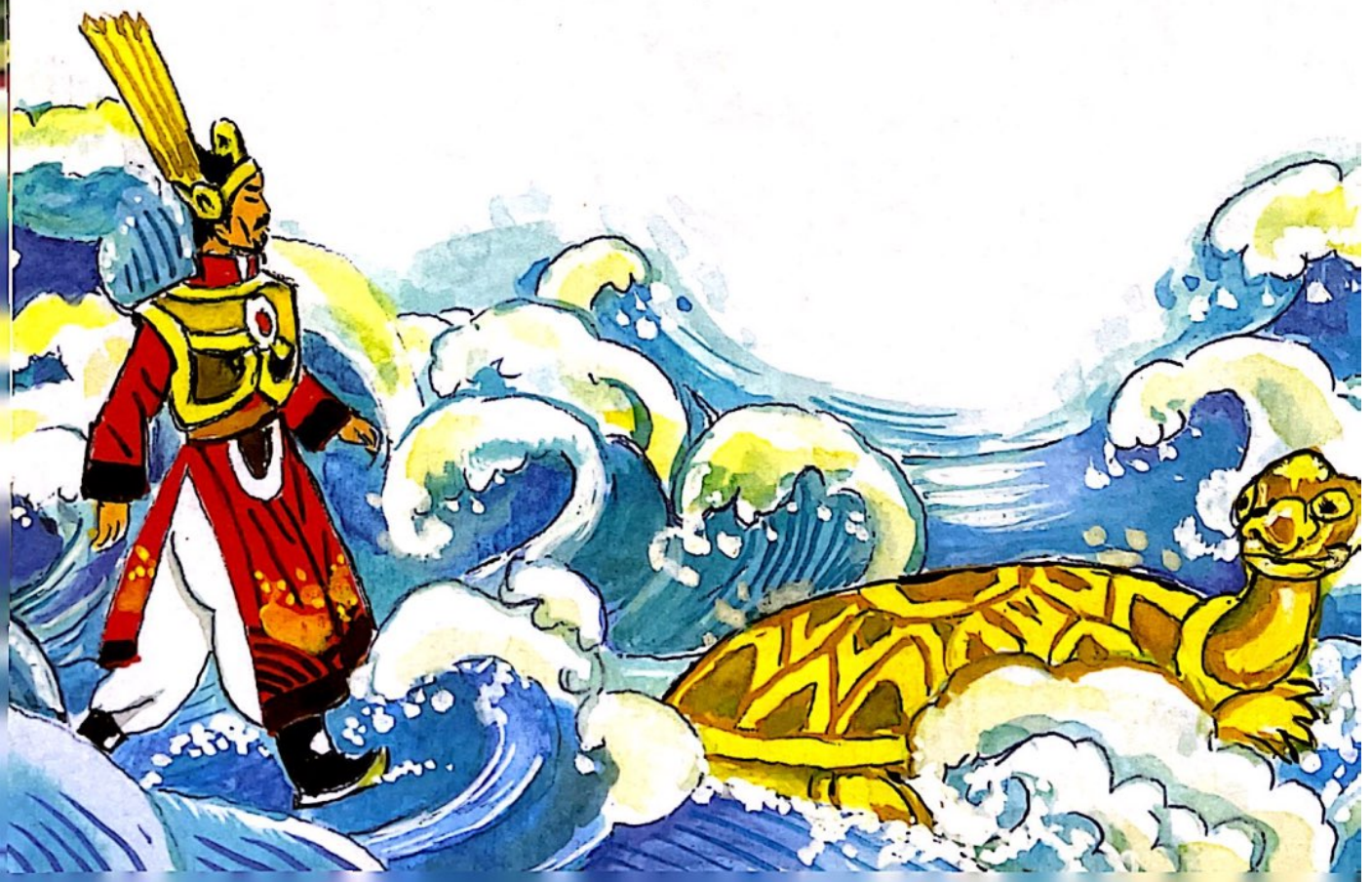
Lúc bấy giờ, quân Âu Lạc mới ra chống cự thì đã quá muộn. An Dương Vương phải lên ngựa rút chạy, đem theo cả My Châu.

Vị tướng già Cao Lỗ vội cùng người học trò lên ngựa phóng về tận Loa Thành. Giữa đường gặp An Dương Vương, hai người lập tức theo hộ vệ cho nhà vua.

Triệu Đà chiếm được Loa Thành, liền phái Trọng Thủy đuổi theo An Dương Vương. Thầy trò Cao Lỗ xông ra cản đường cho vua chạy, nhưng chỉ cầm cự được nửa ngày thì kiệt sức.

Trọng Thủy cứ theo dấu lông ngỗng mà đuổi theo cha con An Dương Vương. Nhà vua chạy đến bờ biển thì bỗng Rùa Vàng hiện lên nói lớn: "Kẻ ngồi sau lưng nhà vua chính là giặc đó!"

An Dương Vương bèn rút luôn gươm chém My Châu rồi theo Rùa Vàng xuống biển.





Sự tích Hồ Gươm

Tranh: VŨ DUY NGHĨA

Lời: HỒNG HÀ



huở xưa, vào những năm nhà Minh đô hộ nước Nam, dân chúng vô cùng cực khổ.

Chúng đua nhau vợ vét tài nguyên, sản vật, lòng bắt những em bé thông minh, những cô gái đẹp đem về làm kẻ hầu hạ trong nhà. Chúng bắt trai tráng phải đi phu, đi lính... Ai ai cũng oán giận.

Trước cảnh trăm họ lầm than, nhiều người đã đứng lên khởi nghĩa, nhưng đều bị thất bại.

Nghĩa quân Lam Sơn của trại chủ Lê Lợi trong những ngày đầu cũng phải tạm lui vào vùng rừng sâu, nuôi chí phục thù. Thỉnh thoảng quân Lam Sơn mới lại kéo xuống quấy nhiễu trại giặc.





Nghĩa quân còn non yếu quá. Lê Lợi ăn không ngon ngủ không yên, ngày đêm canh cánh trong lòng nỗi lo cứu nước.

Ông cho người bí mật đi các nơi tìm người hiền tài, chiêu mộ nghĩa sĩ, gom thêm vũ khí chờ thời cơ... Ở dưới thủy cung, Long Vương biết vậy liền sai lũ thủy quái vào thủy kho đem thanh gươm thần ra giúp đỡ.



Bấy giờ có một người chuyên làm nghề chài lưới tên là Lê Thận. Chàng nghe tin Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa thì mừng thầm, nhưng hiềm vì gia cảnh đang lúc gieo neo nên chưa lên Lam Sơn tụ nghĩa được.

Đêm ấy, như lệ thường, Lê Thận thả lưới ở một khúc sông vắng. Khi kéo lưới lên thấy nặng, chàng chắc mẩm vớ được cá to. Nhưng khi lưới được nhấc lên thuyền thì chỉ có một thanh gươm. Lê Thận vớt gươm xuống nước rồi mang lưới đi thả chỗ khác.

Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay, chàng không ngờ thanh gươm lại chui vào lưới, liền ném xuống sông lần nữa.

Lê Thận chèo thuyền đi thật xa mới quăng lưới, lần thứ ba lại vẫn thanh gươm ấy mắc vào. Chàng cầm thanh gươm lên ngắm nghía rồi giắt vào thắt lưng, quay thuyền về bến.





Ít lâu sau, Lê Thận tạm biệt cha mẹ già, lên Lam Sơn gia nhập quân khởi nghĩa. Chàng vốn là người quả cảm, mưu lược nên được Lê Lợi rất tin cậy.

Một hôm vị thủ lĩnh nghĩa quân ghé thăm nơi ở của Lê Thận. Ông ngạc nhiên khi thấy thanh gươm không chuôi treo trên tường bỗng dưng phát ra ánh sáng. Lê Lợi xem mới biết những tia sáng ấy tỏa ra từ hai chữ "Thuận Thiên" được khắc sâu vào lưỡi gươm.

Sau khi dò la, biết được địa điểm trại chủ Lê Lợi tụ nghĩa, quân Minh tràn lên vùng căn cứ của nghĩa quân. Chúng rất muốn bắt sống Lê Lợi. Để bảo toàn lực lượng, Lê Lợi và các tướng lĩnh bí mật rút quân vào rừng sâu.

Quân Lam Sơn lui đến đâu đều được dân chúng che chở đến đấy, khiến giặc Minh không thể tìm ra dấu vết của nghĩa quân.





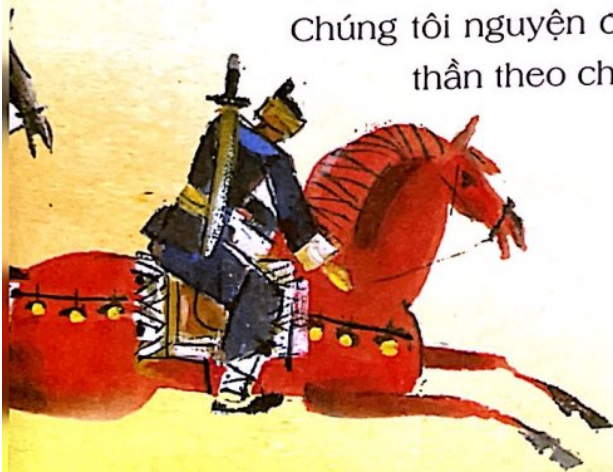
Trên đường lui quân, khi qua một khu rừng già, Lê Lợi chợt thấy một quang sáng lạ ở phía trước. Ông thấy lạ liền lại gần mới thấy cái chuôi gươm nạm ngọc được treo trên cây đa cổ thụ. Ánh sáng phát ra cũng từ hai chữ “Thuận Thiên” khắc ở chuôi gươm.

Lê Lợi bèn tháo chuôi gươm giắt vào thắt lưng đi tiếp. Khi gặp lại Lê Thận, Lê Lợi lấp lờ vào chuôi gươm thì vừa khớp. Ông kể lại cho mọi người nghe, ai nấy đều ngạc nhiên:

“Đây chắc chắn là báu vật trời ban cho chúng ta!”

Lê Thận vội nâng gươm lên ngang đầu nói:

“Trời có ý phó thác cho chủ tướng việc cứu lấy giang sơn.
Chúng tôi nguyện đem tấm thân hèn và thanh gươm
thần theo chủ tướng để báo đền xã tắc!”

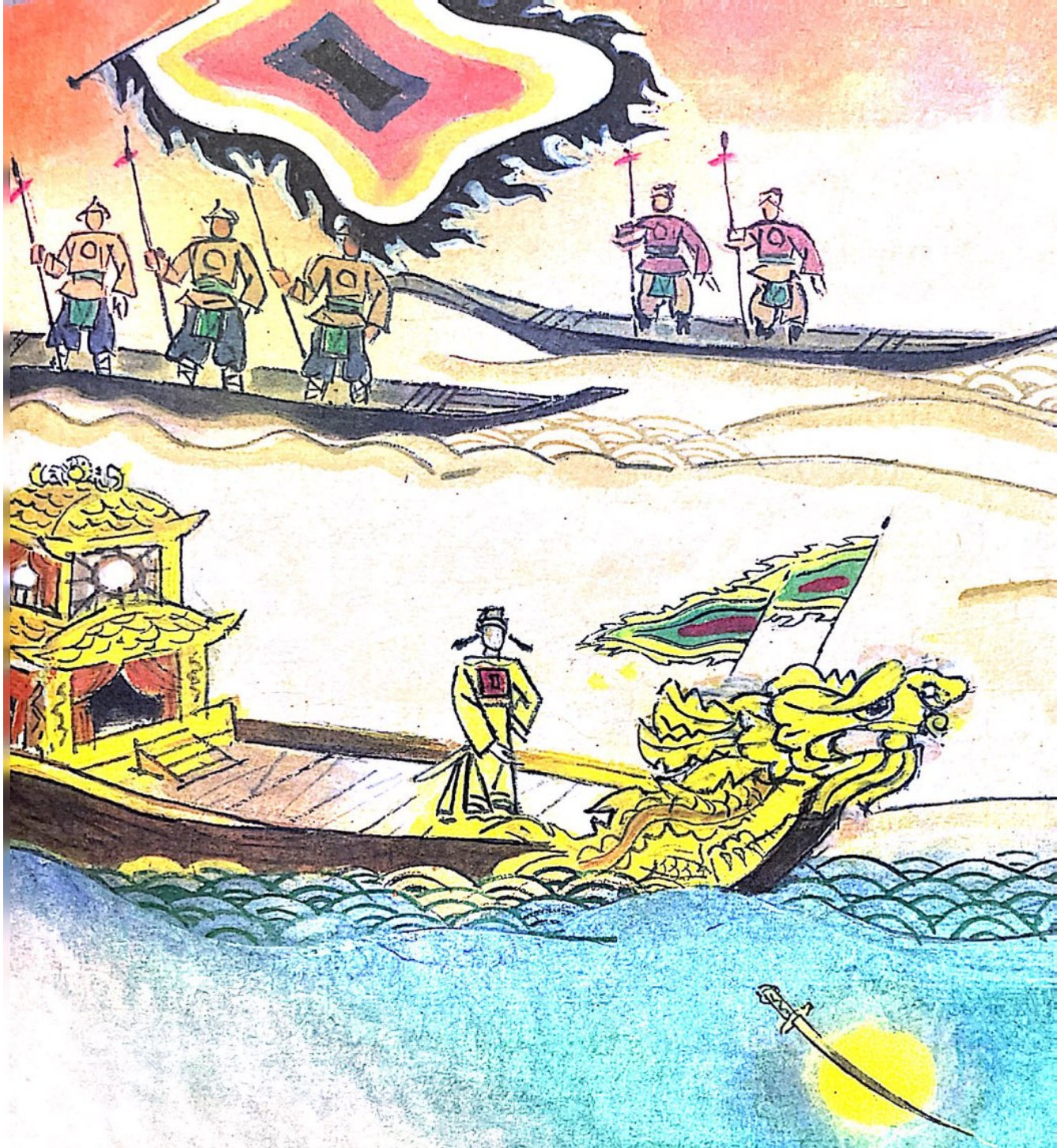


Tin Lê Lợi được trời ban gươm báu lan đi khắp nơi. Các hào kiệt, trai tráng từ khắp nước Nam nườm nượp đổ về Lam Sơn, thanh thế nghĩa quân ngày một mạnh. Lê Lợi giờ cao gươm thần chỉ huy quân đánh đâu thắng đấy.

Những toán giặc cố thủ trong thành Đông Quan cuối cùng cũng phải rút về nước. Sau những tháng năm chiến đấu gian khổ, nằm gai nếm mật, nghĩa quân Lam Sơn đã quét sạch lũ giặc ra khỏi bờ cõi nước Nam.

Đất nước thoát khỏi ách ngoại xâm, trăm họ lại được sống trong cảnh thái bình. Bấy giờ Lê Lợi mới lên ngôi vua tại điện Kính Thiên.





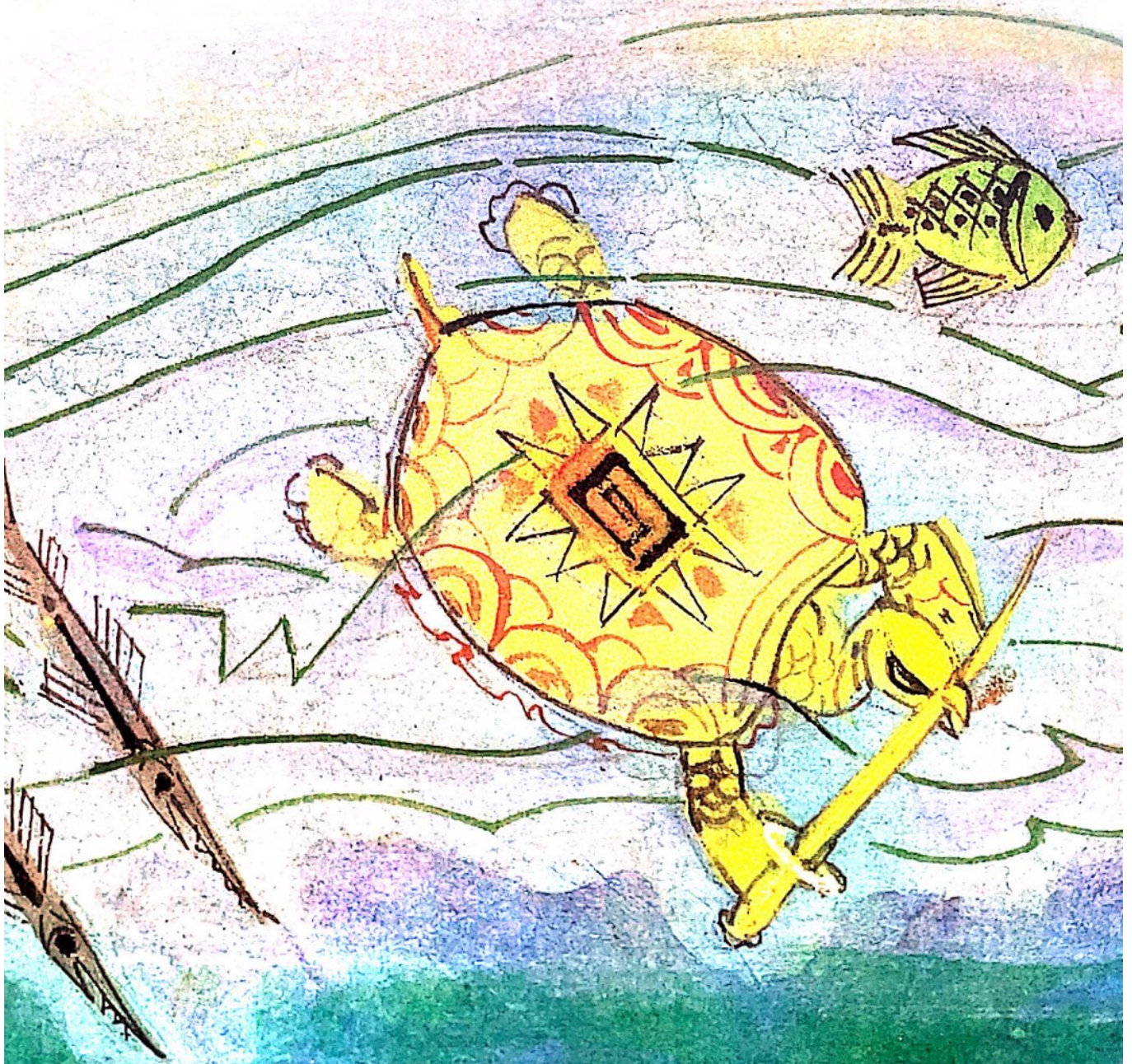
Một hôm đức vua cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng. Bỗng nhiên có con Rùa bơi đến cạnh thuyền rồng và cứ nhô lên ngụp xuống mấy lần mà không chịu lặn. Vua truyền cho thuyền đi chậm lại. Ngài vừa bước lên mạn thuyền, Rùa Vàng đột nhiên đứng thẳng trên mặt nước và nói: "Muôn tâu bệ hạ, xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Vương."

Nghe Rùa Vàng nói, Lê Lợi hiểu ra, vội rút gươm khỏi bao, kính cẩn nói với Rùa Vàng:

“Xin Rùa chuyển lời tạ ơn của thần dân Đại Việt đến Long Vương. Nhờ có gươm thần ngài ban mà non sông đã sạch bóng thù, muôn dân được sống ấm no hạnh phúc!”

Đức vua nói vừa dứt lời, thanh gươm đã bay đến chỗ Rùa Vàng. Chuyện Long Vương cho Lê Lợi mượn gươm thần trừ giặc được dân gian truyền tụng mãi.

Cũng từ ấy hồ Tả Vọng được mang tên là Hồ Gươm hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm.





Ông quan thông minh

Tranh: LÊ MINH HẢI

Lời: LÊ THANH NGÀ



gày xưa, quan nội tán⁽¹⁾ Nguyễn Khoa Đăng nổi tiếng là người có tài xử đoán. Những câu chuyện về tài xét xử của ông được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Một buổi sáng, có người dân đến kêu khóc. Ruộng dưa hấu của anh trong một đêm bị phá sạch. Quan nội tán theo ngay người dân ấy về tận ruộng để điều tra.

Sau khi xem xét kĩ càng, ông hiểu rằng kẻ phá hoại đã dùng một cái thuổng để xấn đứt ngọn dưa, xía vỡ quả dưa và còn dùng cán thuổng để dầm nát gốc dưa, nhưng dấu chân thì hắn đã xóa sạch.

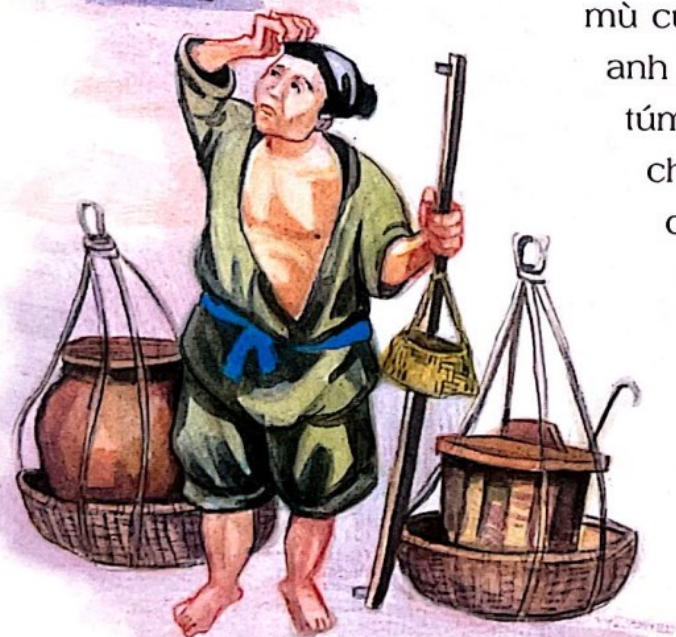
(1) Một chức quan giúp việc trong cung.

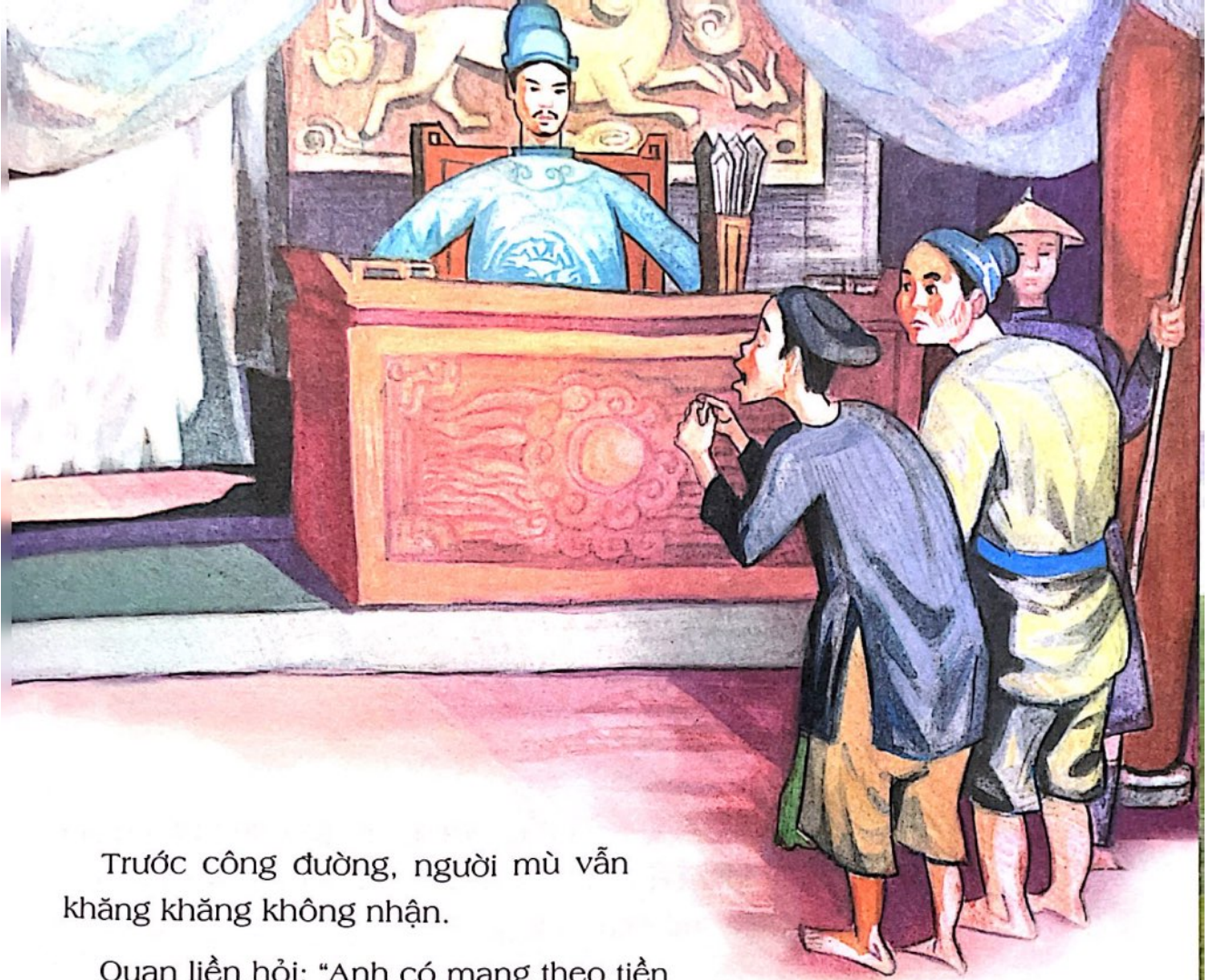
Ông cho lính đi thu hồi tất cả thuổng trong xóm và ghi tên từng nhà vào cán. Ông đích thân kiểm tra từng cái, rồi cho người liếm từng cán thuổng một. Trên đầu cán một cái thuổng có vết bắn ướm khác thường, người nếm thấy có vị đắng.

Ông sai người đập đập một gốc dừa, vắt nước ra nếm thử thì thấy chất đắng của gốc dừa với chất đắng trên cán thuổng là một. Đó chính là thuổng của một người mà chủ dừa đã khai rằng có tư thù với mình. Gã kia lập tức bị giải đến. Trước tang chứng rành rành, hãn đành cúi đầu nhận tội. Quan phạt hãn đền gấp đôi hoa lợi cho chủ ruộng dừa.

Một hôm, có người gánh dầu ra chợ bán. Đang lúc đông khách, có kẻ đã luồn tay vào bị ở dưới đáy thùng để lấy cắp tiền.

Đến khi anh hàng dầu biết thì kẻ cắp đã cao chạy xa bay. Sực nhớ có người mù cứ quanh quẩn bên gánh hàng, anh bèn đi tìm người mù ấy. Anh túm được người mù ngoài cổng chợ nhưng người đó hết sức chối cãi. Hai bên xô xát, lính tuần bèn bắt cả hai giải lên quan.





Trước công đường, người mù vẫn
khăng khăng không nhận.

Quan liền hỏi: “Anh có mang theo tiền
không?”

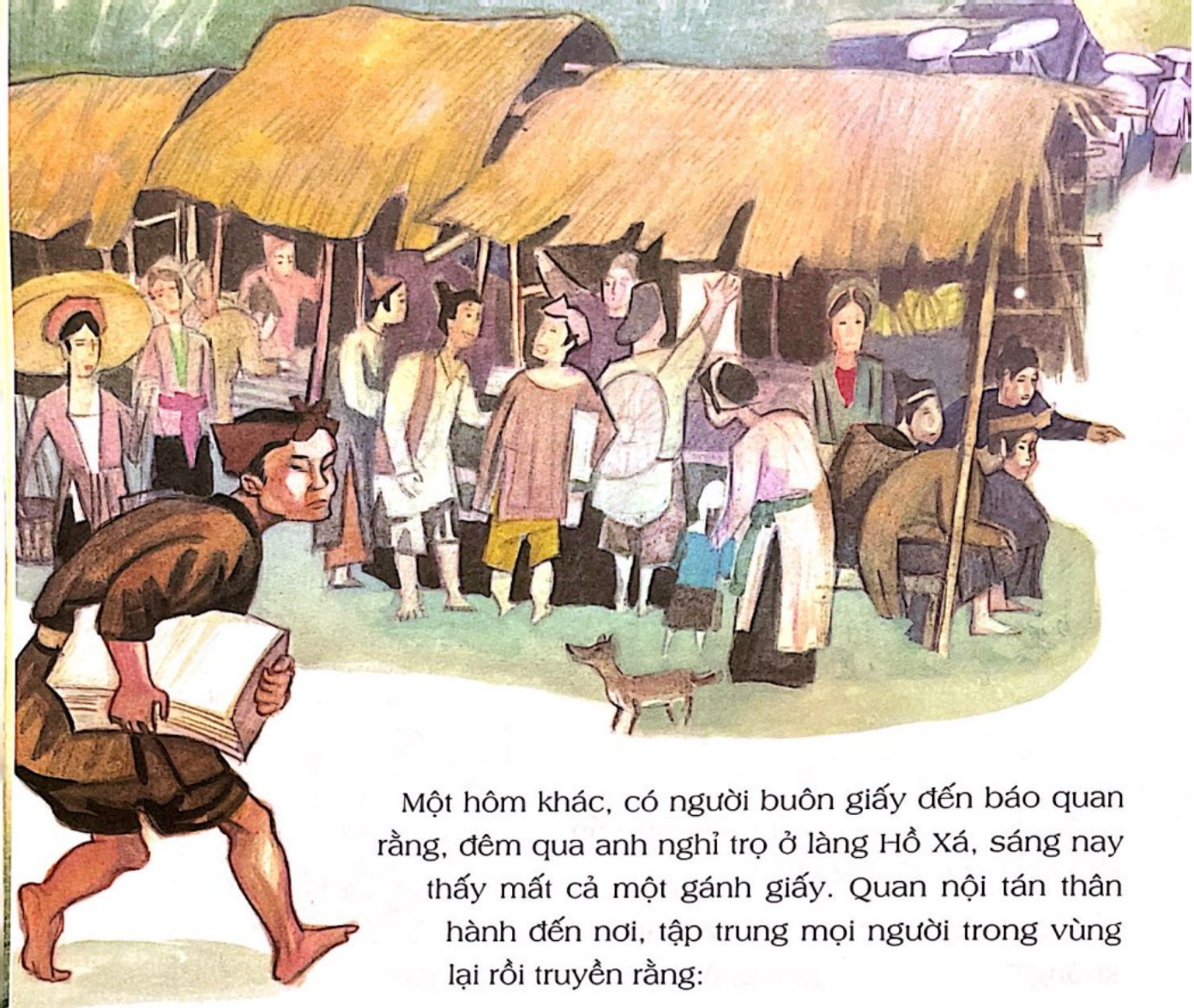
“Có, nhưng đây là tiền của tôi mang đi chợ.”

Quan sai người đổ tất cả số tiền của người mù vào chậu nước.
Trên mặt nước lập tức nổi lên một lớp váng dầu. Người mù run rẩy
nhận tội ngay. Nhưng quan nghiêm giọng nói:

“Chưa hết, nếu mi mù tịt thì làm sao lấy được tiền trong bị để dưới
đáy thùng? Bay đầu, nọc nó ra đánh thật đau, bao giờ sáng cả hai
mắt ra mới thôi!”

Quả nhiên, chỉ sau
ba nhát roi, mắt tên
kẻ cắp lập tức mở
ra thao láo.





Một hôm khác, có người buôn giấy đến báo quan rằng, đêm qua anh nghỉ trọ ở làng Hồ Xá, sáng nay thấy mất cả một gánh giấy. Quan nội tán thân hành đến nơi, tập trung mọi người trong vùng lại rồi truyền rằng:

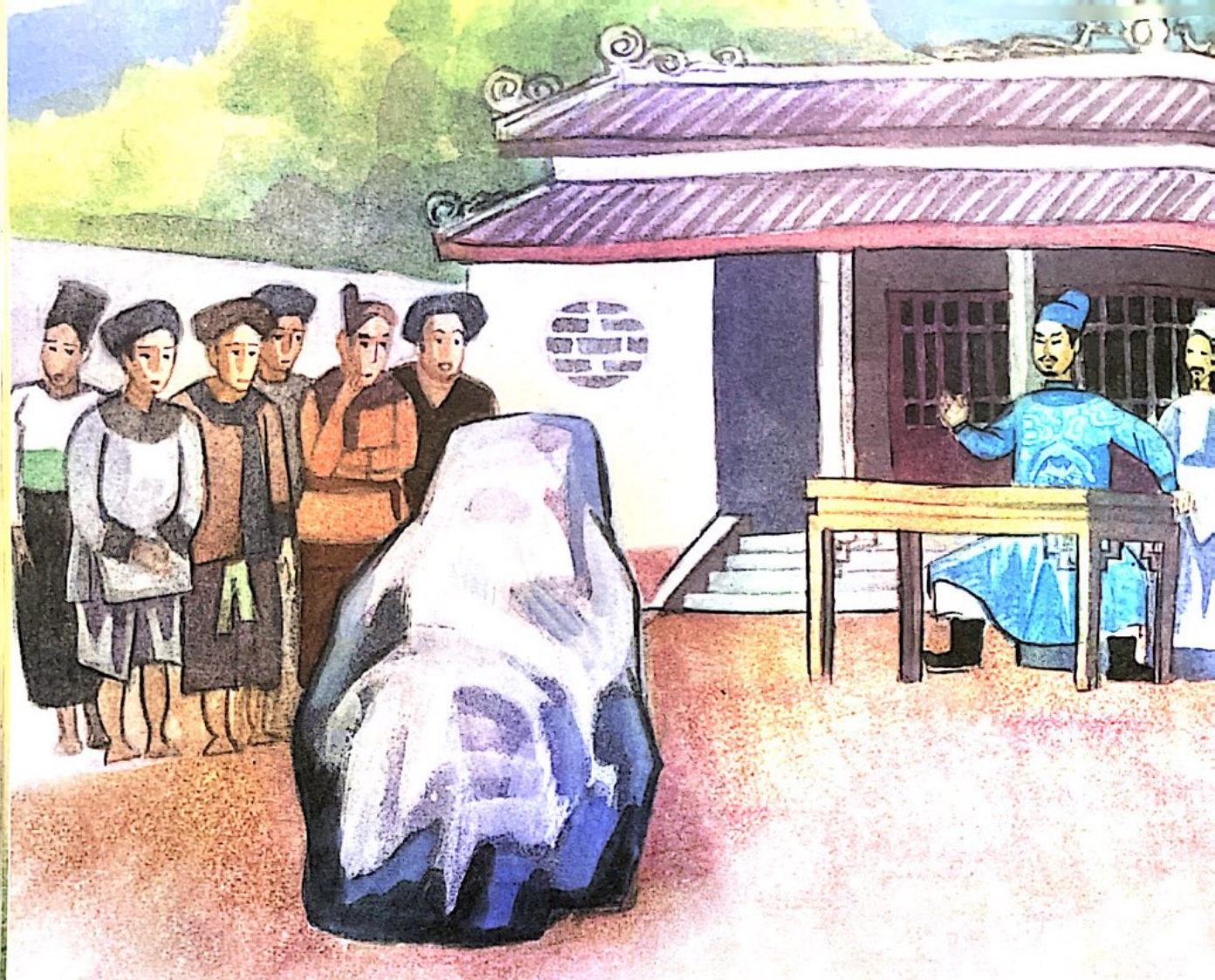
“Trên tỉnh vừa có giấy sức về bắt mỗi người đều phải làm ngay một tờ khai rõ tên tuổi, quê quán.”

Lệnh ban ra, mọi nhà đua nhau đi mua giấy, vì thế giá giấy ở chợ tăng lên vùn vụt. Tên trộm cũng hí hửng ôm giấy mang ra chợ bán. Hắn không ngờ người của quan nội tán đã nắm rõ danh sách những người chuyên bán giấy. Vì thế, khi hắn vừa ôm giấy đến chợ, lập tức bị bắt ngay. Tên trộm bị phạt tội đền gấp đôi gánh giấy cho người lái buôn và trả lại cho dân các làng tiền mua giấy.





Có thời gian Nguyễn Khoa Đăng được chuyển đi trị nhậm ở một vùng miền núi. Đây là vùng nổi tiếng có nhiều trộm cướp, các quan trước đều chịu bó tay. Ông bèn ngầm cho người đi dò la hành tung và chỗ ẩn náu của đám trộm cướp.



Một hôm, nhân có việc đi qua làng nọ, quan nội tán thấy bên đường có một hòn đá to, chân hương cắm chi chít xung quanh. Những người dân sống gần đấy thưa rằng:

“Đây là đá thần, ai cầu xin việc gì cũng được linh ứng.” Ông nói ngay:

“Thế thì ta sẽ cầu xin ngài giúp ta trừ gian dẹp cướp để bớt hại cho dân chúng.”

Lát sau, ông quay ra nói:

“Ngài bảo, vài hôm nữa rước ngài về, ngài sẽ vạch mặt tất cả bọn gian phi trong toàn huyện.”

Đến đêm, ông cho lính bí mật đào hầm ở giữa công đường. Tờ mờ sáng hôm sau, ông cho người thân tín xuống nắp dưới đó rồi sai lính đặt hòn đá lên trên miệng hầm.

Trước mặt mọi người, ông hỏi đá:

"Thưa thần đá, vùng này có nhiều trộm cướp nhiều hại dân lành. Vậy ta mời thần báo cho ta biết kẻ tội phạm. Nếu có công, ta sẽ tâu với triều đình phong tặng."

Hỏi mãi đá không trả lời, ông đập bàn quát lớn:

"Hay đá đồng lõa với kẻ phạm pháp? Lính đâu, hãy tra tấn nó đến khi nó phải khai ra!"

Lệnh truyền ra, lính dùng roi quất vào đá túi bụi. Tự nhiên đá bật ra tiếng kêu khóc, xin dừng tay lại để khai. Mỗi lần đá khai ra một tên nào, ông liền cho viết ngay trát, giao cho lính đi tróc nã ngay lập tức.

Cho đến cuối ngày hôm đó, quan đã bắt được ba mươi tên cướp. Bọn cướp vô cùng kinh ngạc khi thấy băng đảng của chúng bị bắt không sót một tên nào. Chúng cho rằng chỉ có thần đá linh thiêng mới biết rõ như thế. Thế là không đợi khảo đá, tất cả bọn cướp đều nhận tội.





Thuở ấy, con đường Nam Bắc phải đi qua dọc truông⁽¹⁾ nhà Hồ ở Quảng Trị, đó là nơi toàn núi cao rừng rậm, không có dân cư. Bọn gian phi thường lợi dụng nơi ấy để chặn đường cướp của.

Nguyễn Khoa Đăng cho đóng thật nhiều hòm gỗ, và chọn những người lính tinh nhuệ ngồi vào hòm có để sẵn vũ khí. Rồi ông cho lính đóng giả dân phu khiêng những chiếc hòm ấy qua truông nhà Hồ.

Đánh hơi thấy mối ngon, bọn cướp lập tức xông ra khiêng những chiếc hòm nặng nề ấy về tận sào huyệt. Nhưng vừa đến nơi, những cái hòm tự nhiên mở toang. Các võ sĩ cầm vũ khí xông ra. Bọn cướp chưa kịp đối phó thì lại có tin quân triều đình đã vây kín bên ngoài. Chúng đành quỳ xuống xin tha tội.



(1) Vùng đất hoang rộng, có nhiều cây cối.

Quan nội tán Nguyễn Khoa Đăng chia bọn cướp thành từng đội, cho đi khai khẩn đất hoang miền biên giới. Ông còn cho dân chúng đến làm nhà sinh sống dọc theo hai bên trường nhà Hồ thành vùng dân cư trù phú, yên vui. Bởi vậy trong dân gian có câu: "Trường nhà Hồ nội tán cấm nghiêm."





Tù Thức gặp tiên

Tranh: PHƯƠNG HOA

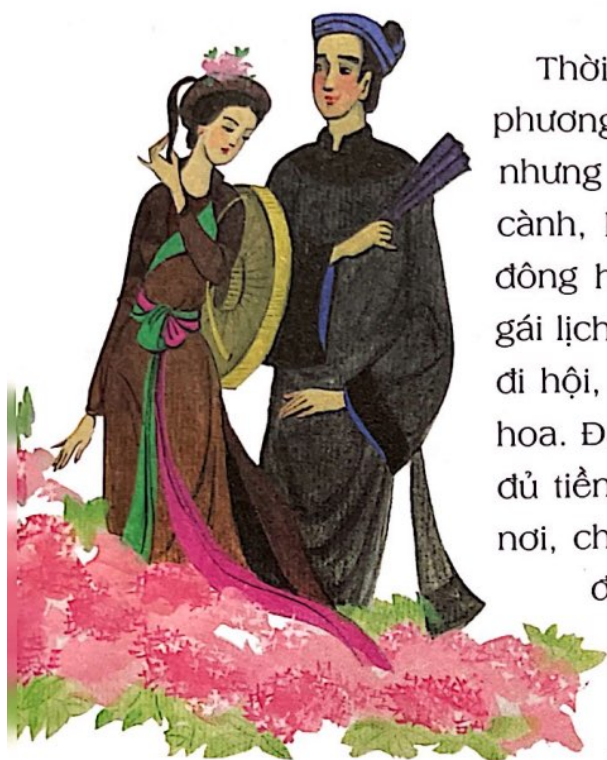
Lời: HỒNG HÀ



gày xưa có chàng Tú Thức vốn người nho nhã, học rộng tài cao, tính tình khoáng đạt, ngay thẳng. Chàng được triều đình trọng dụng, bổ làm tri huyện.

Tú Thức làm quan rất mực thanh liêm. Lúc rỗi rãi, chàng thường lui về thư phòng đọc sách, bầu bạn với bình rượu túi thơ.

Ở vùng ấy có ngôi chùa lớn, bao quanh chùa là bạt ngàn những cây mẫu đơn. Nhân ngày hội chùa Hoa, Tú Thức cải trang thành chàng học trò nghèo, đến dự hội.



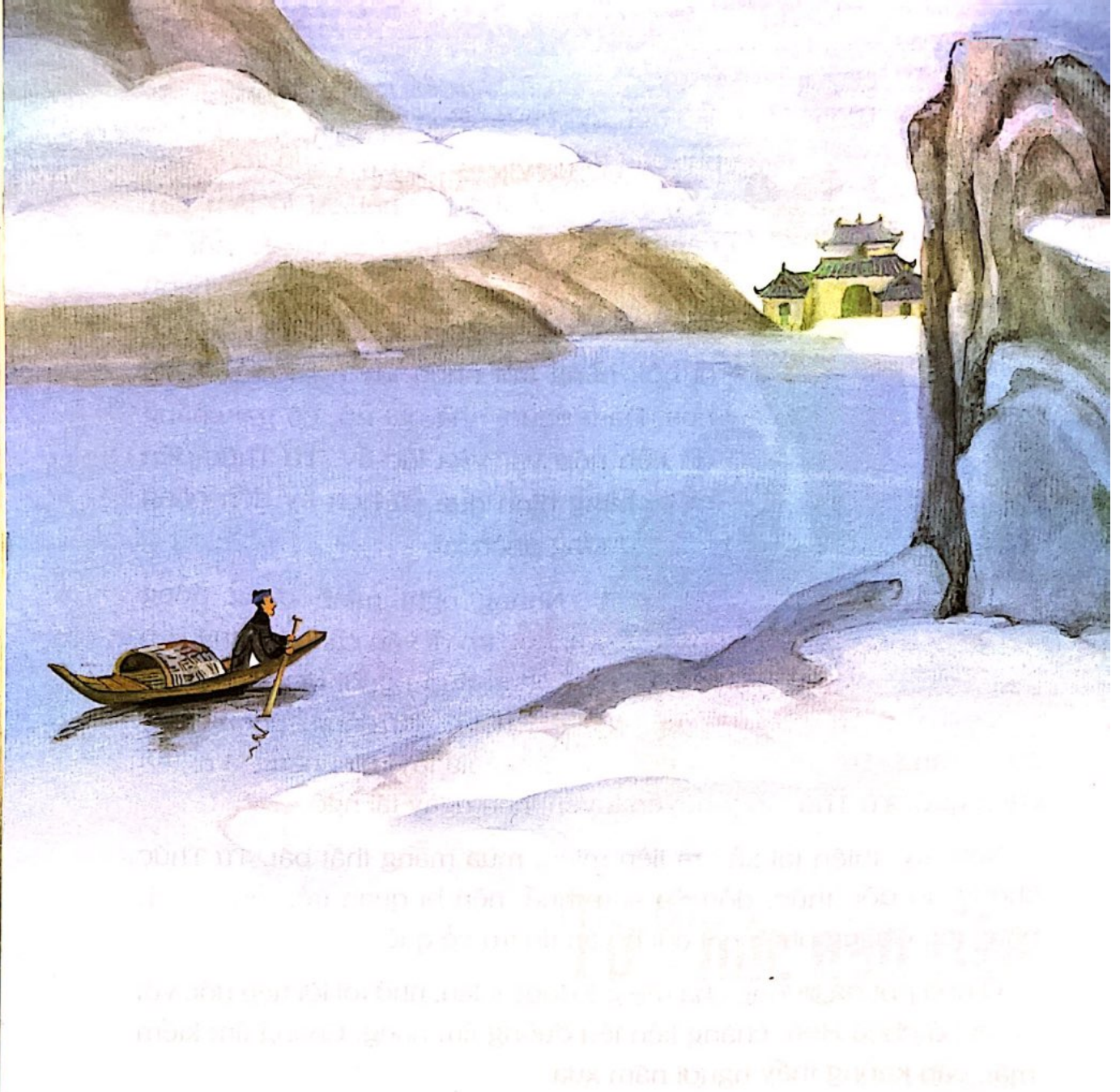
Thời ấy chùa Hoa có lệ: Người bốn phương đến hội, tha hồ ngắm cảnh xem hoa, nhưng không ai được hái. Ai lỡ làm gãy cành, hoa rụng sẽ bị phạt vạ. Kì hội ấy đông hơn mọi năm. Giữa đám trai thanh gái lịch, có cô gái đẹp từ xa đến. Lần đầu đi hội, nàng trót nhón tay ngắt một bông hoa. Đám người nhà nạt nộ, cô gái chẳng đủ tiền nộp vạ. Vừa lúc ấy, Từ Thúc đến nơi, chàng định đưa cả bọn ấy đến công đường phân xử.

Nhưng nghĩ mình đang đóng vai học trò đi ngắm cảnh, chàng liền nộp phạt giúp người đẹp. Thấy cô gái nói năng dịu dàng, phong thái đoan trang, Từ Thúc cảm mến lắm. Khi chia tay, biết nàng là người cùng quê. Từ Thúc tỏ ý quyến luyến, hẹn ngày tái ngộ.

Năm ấy, thiên tai xảy ra liên miên, mùa màng thất bát. Từ Thúc không nỡ đốc thúc, dồn ép sưu thuế, nên bị quan trên quở trách nặng lời. Chàng phần chí cỏi bỏ ấn tín trở về quê.

Ở nhà phụng dưỡng cha mẹ già được ít lâu, nhớ tới lời hẹn ước với cô gái ở chùa Hoa, chàng liền lên đường tìm nàng. Chàng tìm kiếm mãi, vẫn không thấy người năm xưa.





Một hôm chàng trèo lên núi cao, nhìn ra cửa Thần Phù, chợt thấy một hòn đảo nhỏ giống như một đóa hoa sen nổi lên giữa vùng biển mênh mông. Thấy sự lạ, Từ Thức liền chèo thuyền ghé đảo để ngắm cảnh. Thuyền còn đang rập rình trên sóng, chàng đã trông thấy có mái nhà thấp thoáng và một cửa hang lớn được phủ đầy rễ những cây si đại thụ. Từ Thức cho thuyền vòng đi vòng lại quanh đảo mà không tìm được lối lên. Chàng đành ghé thuyền cập mạn bên vách đá, bám rễ cây leo vào hang.

Càng đi, Từ Thức càng thấy trong người khoan khoái dễ chịu. Rồi có những đốm sáng kì ảo xuất hiện, soi đường cho chàng.

Đi được lúc lâu, chàng bỗng thấy một tòa nhà lộng lẫy, xung quanh đầy hoa thơm cỏ lạ. Từ Thúc còn ngỡ ngàng chưa tin vào mắt mình thì lại thấy hai cô gái xinh đẹp từ trong nhà chạy ra reo lên:

"May quá! Chú rể nhà ta đã đến!"

Ngay lúc ấy, một bà cụ đẹp và hiền từ như tiên mẫu bước xuống thềm. Theo sau bà chính là cô gái mà chàng đã cất công tìm kiếm.

Bà bảo: "Đây là hang thứ sáu trong ba mươi sáu động ở cõi tiên. Ta được Ngọc Hoàng giao việc trông coi nơi này... Năm xưa Giáng Hương đi xem hội Mẫu Đơn được con tận tình cứu giúp. Nhưng kể từ ngày ấy, con gái ta cứ vắng vương, tơ tưởng về người ở nơi trần thế. May nhờ ông Tơ bà Nguyệt xui khiến, hôm nay con lạc bước đến đây, để ta được dịp báo đền ơn cũ."





Bà vừa dứt lời, tiếng đàn sáo đã réo rắt vang lên. Khách tiên kéo đến tụ hội đông vui, chúc tụng cho cuộc tình duyên tiên - trần tốt đẹp.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chẳng mấy chốc Từ Thúc ở cõi tiên đã được ba năm. Chàng luôn canh cánh bên lòng nỗi nhớ quê hương, nỗi thương cha già mẹ yếu.



Giáng Hương thấy chồng đau đầu nhớ về trần gian, đành thưa với mẹ:

“Con xin mẹ cho xe mây đưa chàng về thăm quê nhà ít hôm cho đỡ nhớ!”

Tiên bà dịu dàng bảo con gái:

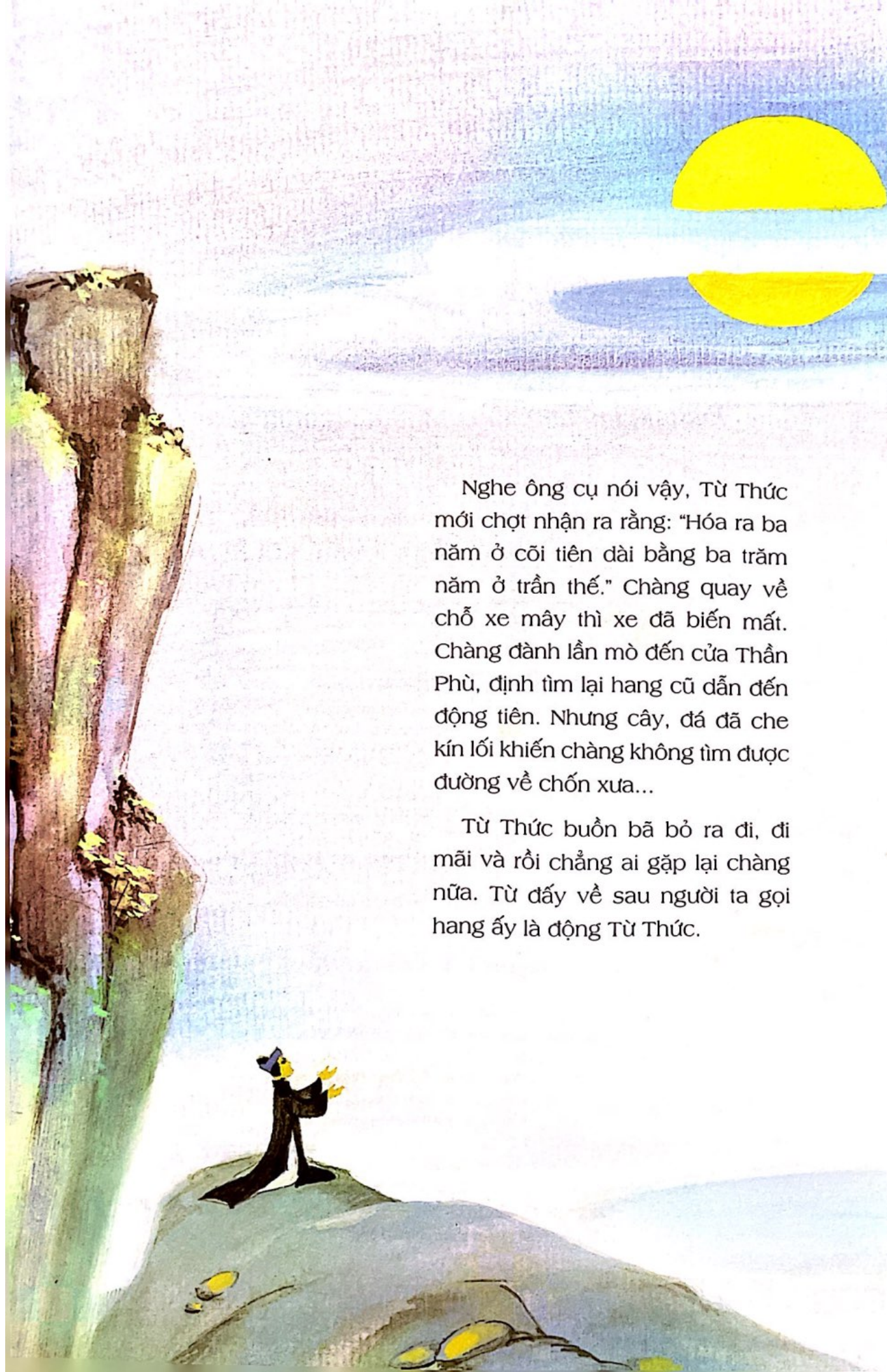
“Ta e Từ Thúc trở về hạ giới thì các con sẽ khó mà gặp lại nhau.”

Khi xe mây đến, Giáng Hương quyến luyến, cứ níu mãi tay Từ Thúc. Xe mây bỗng bồng bềnh trôi, chỉ trong chớp mắt Từ Thúc đã nhìn thấy quê hương.

Chàng đi từ đầu làng tới cuối xóm cũng chẳng gặp ai quen. Chàng hỏi thăm cha mẹ mình, ai cũng lắc đầu không biết.



Mãi đến lúc Từ Thức đem tên họ của mình ra hỏi, thì có một cụ già râu tóc bạc phơ đáp rằng: “Từ lúc còn nhỏ, tôi có nghe các cụ nhắc đến một cụ tổ năm đời tên họ như thế. Cụ treo ấn từ quan về nhà ở ẩn. Một hôm đi chơi, sa vào hang núi rồi mất tích. Từ bấy đến nay đã gần ba trăm năm.”



Nghe ông cụ nói vậy, Từ Thúc mới chợt nhận ra rằng: "Hóa ra ba năm ở cõi tiên dài bằng ba trăm năm ở trần thế." Chàng quay về chỗ xe mây thì xe đã biến mất. Chàng đành lần mò đến cửa Thần Phù, định tìm lại hang cũ dẫn đến động tiên. Nhưng cây, đá đã che kín lối khiến chàng không tìm được đường về chốn xưa...

Từ Thúc buồn bã bỏ ra đi, đi mãi và rồi chẳng ai gặp lại chàng nữa. Từ đấy về sau người ta gọi hang ấy là động Từ Thúc.



TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM DÀNH CHO BÉ TRAI

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04) 3 943 4730 - 3 942 8632 - Fax: (04) 3 822 9085
Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0511) 3 812 335 - Fax: (0511) 3 812 334
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

276 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3 930 3447 - Fax: (08) 3 930 5867
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản - Giám đốc: PHẠM QUANG VINH
Chịu trách nhiệm bản thảo - Phó Giám đốc: NGUYỄN HUY THẮNG
Biên tập: NGUYỄN GIANG LINH
Trình bày: NGUYỄN KIM ĐIẾP
Trình bày bìa: VŨ XUÂN HOÀN
Sửa bài: NGUYỄN ÁNH LY

In 3.000 bản - Khổ 16,7 cm x 25 cm - Tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 16-2015/CXBIPH/398-220/KĐ cấp ngày 31/12/2014
Quyết định xuất bản số: 74/QĐKĐ kí ngày 12/3/2015
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2015.



ĐẶC BIỆT PHÙ HỢP ĐỂ BỐ MẸ ĐỌC CÙNG CON MỖI NGÀY
MINH HOẠ ĐẬM CHẤT DÂN GIAN DO CÁC HOẠ SĨ HÀNG ĐẦU THỰC HIỆN
LỜI KỂ GIẢN DỊ, DỄ NHỚ, PHÙ HỢP VỚI ĐỌC GIẢ NHỎ TUỔI



Truyện cổ tích Việt Nam chứa đựng những ước mơ của cha
ông và gói ghém nhiều bài học cho con cháu mai sau.
Thế hệ này tiếp thế hệ kia, kể mãi cho con trẻ nghe những
câu chuyện không bao giờ cũ.

